

# Danh Mục Thuốc Năm 2023

Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2023



[Ambetter.pshpgeorgia.com](http://Ambetter.pshpgeorgia.com)

# Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

## DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc hay Danh Sách Thuốc Theo Toa của Ambetter from Peach State Health Plan là hướng dẫn cho các loại thuốc biệt dược và thuốc gốc sẵn có được Cơ Quan Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm (FDA) phê duyệt và được bao trả thông qua quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Các loại thuốc gốc có cùng thành phần hoạt tính với phiên bản thuốc biệt dược và cần được coi là cách điều trị ưu tiên hàng đầu. FDA yêu cầu các loại thuốc gốc phải an toàn và hiệu quả như thuốc biệt dược. Nếu không có thuốc gốc thì có thể có nhiều loại thuốc gốc để điều trị một tình trạng. Các thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê trong Bậc 2 để giúp xác định các thuốc biệt dược là phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và có hiệu quả về chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không thích hợp để điều trị tình trạng của quý vị.

Xin lưu ý, Danh Mục Thuốc không phải là danh sách đầy đủ các loại thuốc được bao trả theo quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Không phải là mọi dạng điều chế hoặc độ mạnh của một loại thuốc đều có thể được bao trả. Danh sách này được xem xét, cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Các loại thuốc có thể được bổ sung hoặc loại bỏ hoặc các yêu cầu khác có thể được bổ sung để phê duyệt sử dụng liên tục một loại thuốc cụ thể.

Thiết kế của chương trình quyền lợi thuốc theo toa cụ thể có thể không bao trả cho một số sản phẩm hoặc hạng mục nhất định, cho dù các sản phẩm hoặc hạng mục đó được nêu trong tài liệu này. Vui lòng xem lại các quyền lợi của quý vị để biết giới hạn bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho các loại thuốc của quý vị.

### Giải Thích Danh Sách Thuốc:

Các loại thuốc biệt dược được viết IN HOA và các loại thuốc gốc được viết bằng chữ thường.

Các loại thuốc được bao trả theo những bậc đồng thanh toán khác nhau, tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

**Bậc 0** - Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng để phòng ngừa và bắt buộc theo Đạo Luật Chăm Sóc Giá Cả Phải Chăng. Các loại thuốc uống tránh thai, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh con, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm giúp cai thuốc chọn lọc có thể được bao trả theo bậc này. Có thể có giới hạn độ tuổi nhất định được áp dụng.

**Bậc 1A**- Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho các loại thuốc chọn lọc đem lại giá trị cao nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các tình trạng tương tự. Các loại thuốc không cần toa (OTC) chọn lọc có thể được bao trả theo bậc này.

**Bậc 1B**- Khoản đồng thanh toán thấp cho các loại thuốc đem lại giá trị cao so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các tình trạng tương tự. Các loại thuốc không cần toa (OTC) chọn lọc có thể được bao trả theo bậc này.

**Bậc 2** - Khoản đồng thanh toán trung bình bao trả cho các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưu tiên so với các loại thuốc khác để điều trị cùng một tình trạng.

**Bậc 3** - Khoản đồng thanh toán cao bao trả cho các loại thuốc gốc không ưu tiên và thuốc biệt dược có chi phí cao hơn. Bậc này cũng có thể bao trả cho các loại thuốc không chuyên biệt không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm.

**Bậc 4** - Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc “chuyên biệt” được sử dụng để điều trị các tình trạng phức tạp, mạn tính có thể yêu cầu xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt. Các loại thuốc theo toa được bao trả theo bậc chuyên biệt này có thể yêu cầu mua tại một nhà thuốc tham gia mạng lưới “chuyên biệt” hoặc “máu khó đông” của Ambetter. Để biết thêm thông tin về những nhà thuốc trong mạng lưới “chuyên biệt” hoặc “máu khó đông” của chúng tôi, vui lòng xem phần thông tin nhà thuốc trên trang web của Ambetter.

## **Cho Phép Trước đối với Thuốc Ngoài Danh Mục**

Để có được cho phép trước đối với thuốc ngoài danh mục, nhà cung cấp của quý vị phải điền đầy đủ biểu mẫu Cho Phép Trước. Dịch Vụ Nhà Thuốc sẽ trả lời qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết đối với các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu trả lời nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo không phê duyệt sẽ giải thích rõ ràng lý do cụ thể để không phê duyệt yêu cầu cho phép trước hoặc nếu yêu cầu chưa đầy đủ, nội dung giải thích sẽ xác định thông tin quan trọng còn thiếu mà cần thiết để hoàn thiện yêu cầu.

## **Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:**

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Giải nghĩa
AL	Giới Hạn Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được bao trả cho độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được bao trả cho số lượng nhất định.
PA	Cho Phép Trước	Bác sĩ của quý vị phải yêu cầu Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được bao trả.
ST	Phương Pháp Trị Liệu Từng Bước	Trong một số trường hợp, trước tiên quý vị phải thử một số loại thuốc nhất định trước khi Ambetter bao trả cho một loại thuốc khác để điều trị bệnh trạng của quý vị. Ví dụ: nếu cả Thuốc A và Thuốc B điều trị cùng một bệnh trạng, Ambetter có thể không bao trả cho Thuốc B trừ khi quý vị thử Thuốc A trước.
NF	Ngoài Danh Mục	Sản phẩm này không được bao trả, trừ khi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được bao trả
RX/OTC	Thuốc Theo Toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng thuốc theo toa và dạng Không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Biệt	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Biệt có thể có các yêu cầu đặc biệt để mua được.
SF	Tách Toa Thuốc	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định chỉ có thể được cung cấp thêm với lượng thuốc đủ dùng trong 15 ngày mỗi lần, cho đến khi quý vị ổn định về thuốc. Sau khi quý vị dùng thuốc trong 90 ngày, hạn chế này có thể không được áp dụng nữa.

## **Các Thuốc Opioid:**

Các loại thuốc được xác định là “**Thuốc mới bắt đầu được giới hạn lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày**” trong danh mục thuốc cho phép tối đa hai lần mua, mỗi lần đủ dùng trong 7 ngày, trong khoảng thời gian 28 ngày bắt kỳ và tổng cộng lên tới lượng thuốc đủ dùng trong 28 ngày không liên tiếp trong khoảng thời gian 90 ngày bắt kỳ. Giới hạn này áp dụng cộng dồn cho tất cả các loại thuốc opioid được mua. Để mua lượng thuốc cao hơn giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể nộp yêu cầu Cho Phép Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders					
Amphetamines					
<i>amphetamine sulfate TABS</i>	3	PA	<i>lisdexamfetamine dimesylate CAPS</i>	1B	QL(1 ea daily); ST
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>methamphetamine hcl</i>	1B	QL(5 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG</i>	1B		<i>VYVANSE CAPS</i>	3	QL(1 ea daily); ST
Anorexiants Non-Amphetamine					
<i>phendimetrazine tartrate TABS</i>	1B	PA	<i>phentermine hcl CAPS</i>	1B	PA
Anti-Obesity Agents					
<i>CONTRAVE</i>	3	QL(4 ea daily); PA	Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents		
<i>atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clonidine hcl (adhd) TB12</i>	1B		<i>guanfacine hcl (adhd)</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNReIs)					
<i>SUNOSI 75 MG</i>	3	QL(2 ea daily); PA	<i>SUNOSI 150 MG</i>	3	QL(1 ea daily); PA
Stimulants - Misc.					
<i>armodafinil</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 17 yrs old); PA	<i>DAYTRANA PTCH (methylphenidate)</i>	3	QL(1 ea daily); PA
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>dexmethylphenidate hcl CP24</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG</i>	1B				
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
dexamethylphenidate hcl TABS	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Allergenic Extracts		
methylphenidate hcl CP24 20 MG, 40 MG	1B	AL(At least 6 yrs old)	GRASTEK SUBL	3	PA
methylphenidate hcl CP24	1B		AMEBICIDES		
methylphenidate hcl CP24 30 MG	1B	QL(3 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Amebicides		
methylphenidate hcl CPCR	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	SOLOSEC	3	PA
methylphenidate hcl SOLN	1B	QL(30 ml daily); AL(At least 6 yrs old)	AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
methylphenidate hcl TABS 5 MG	1B	QL(6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Aminoglycosides		
methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG	1B	QL(5 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML	1B	
methylphenidate hcl TB24 27 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	ARIKAYCE	4	PA
methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %	1B	
methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG	1B	QL(3 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML, 80 MG/2ML	1B	
methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	neomycin sulfate TABS	1B	
methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	streptomycin sulfate SOLR	3	
methylphenidate hcl PTCH	1B	QL(1 ea daily); PA	tobramycin sulfate SOLN IJ 10 MG/ML, 40 MG/ML, 80 MG/2ML	1B	
modafinil 100 MG	1B	QL(1 ea daily); PA	tobramycin NEBU	4	PA
modafinil 200 MG	1B	QL(2 ea daily); PA	ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
RELEXXII TBCR 27 MG	2	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
RELEXXII TBCR 36 MG, 54 MG	2	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	RINVOQ	4	QL(1 ea daily); PA
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC					
XELJANZ XR TB24					
XELJANZ SOLN					
XELJANZ TABS 10 MG					
XELJANZ TABS 5 MG					
Antirheumatic Antimetabolites					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
METHOTREXATE	4	QL(1.714 ea daily); SP; PA	HUMIRA PEN PNKT	4	QL(0.143 ea daily); PA
Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies					
ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ	4	QL(0.086 ml daily); PA	HUMIRA PEN-PS/UV STARTER PNKT	4	QL(0.143 ea daily); PA
ADALIMUMAB-ADAZ SOSY	4	QL(0.086 ml daily); PA	HUMIRA PEN-PS/UV STARTER PNKT	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA
AMJEVITA SOAJ 40 MG/0.8ML	4	QL(0.172 ml daily); PA	HUMIRA PSKT	4	QL(0.143 ea daily); PA
AMJEVITA SOSY 20 MG/0.4ML	4	QL(0.029 ml daily); PA	Gold Compounds		
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	4	QL(0.172 ml daily); PA	RIDAURA	3	QL(3 ea daily)
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	4	QL(0.086 ml daily); PA	Interleukin-1 Blockers		
HADLIMA SOSY	4	QL(0.172 ml daily); PA	ARCALYST	4	QL(0.286 ea daily); SP; PA
HADLIMA SOSY	4	QL(0.086 ml daily); PA	Interleukin-6 Receptor Inhibitors		
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS DISEASE STARTER PACK PSKT 80 MG/0.8ML	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA	KEVZARA SOAJ	4	QL(0.082 ml daily); PA
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT 40 MG/0.8ML	4	QL(0.143 ea daily); PA	KEVZARA SOSY	4	QL(0.082 ml daily); PA
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT 80 MG/0.8ML	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA	Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		
HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK PNKT	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA	<i>celecoxib</i>	1B	QL(2 ea daily); ST
HUMIRA PEN PNKT 80 MG/0.8ML	4	QL(0.072 ea daily); PA	<i>diclofenac potassium TABS 50 MG</i>	1B	
			<i>diclofenac sodium TB24</i>	1B	
			<i>diclofenac sodium TBEC</i>	1B	
			<i>diclofenac w/ misoprostol TBEC</i>	1B	
			<i>etodolac CAPS</i>	1B	
			<i>etodolac TABS</i>	1B	
			<i>fenoprofen calcium TABS</i>	1B	QL(4 ea daily); ST
			<i>flurbiprofen TABS</i>	1B	
			<i>ibuprofen SUSP 100 MG/5ML</i>	1B	RX/OTC
			<i>ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG</i>	1A	
			<i>ibuprofen TABS 800 MG</i>	1B	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG</i>	1B		ENBREL SOLN	4	QL(0.146 ml daily); PA	
<i>indomethacin CPCR</i>	1B		ENBREL SOLR	4	QL(0.286 ea daily); SP; PA	
<i>ketoprofen CAPS 50 MG, 75 MG</i>	1B		ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4	QL(0.146 ml daily); SP; PA	
<i>ketorolac tromethamine TABS</i>	1B	QL(0.667 ea daily)	ENBREL SOSY 50 MG/ML	4	QL(0.28 ml daily); SP; PA	
<i>meclofenamate sodium CAPS</i>	1B		ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			
<i>mefenamic acid CAPS</i>	1B	Must try ibuprofen. ; QL(5 ea daily); ST	Analgesic Combinations			
<i>meloxicam TABS</i>	1A	QL(1 ea daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG, 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B		
<i>nabumetone</i>	1B		<i>butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1B		
<i>naproxen sodium TABS 550 MG</i>	1B		<i>butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG</i>	1B		
<i>naproxen SUSP</i>	1B	PA	<i>butalbital-aspirin-caffeine CAPS</i>	1B		
<i>naproxen TABS</i>	1B		Salicylates			
<i>naproxen TBEC 500 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>aspirin CHEW</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	
<i>oxaprozin</i>	1B		<i>aspirin TABS 325 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	
<i>piroxicam CAPS</i>	1B		<i>aspirin TBEC 81 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	
<i>sulindac TABS</i>	1B		<i>aspirin TBEC 325 MG</i>	1A		
<i>tolmetin sodium CAPS</i>	1B		<i>diflunisal TABS</i>	1B		
<i>tolmetin sodium TABS 600 MG</i>	1B		<i>salsalate</i>	1B		
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors						
<i>OTEZLA TABS</i>	4	QL(2 ea daily); PA	ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			
<i>OTEZLA TBPK</i>	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); PA	Opioid Agonists			
Pyrimidine Synthesis Inhibitors						
<i>leflunomide</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>codeine sulfate TABS 30 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	
Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents						
<i>ENBREL MINI SOCT</i>	4	QL(0.15 ml daily); PA				
<i>ENBREL SURECLICK SOAJ</i>	4	QL(0.143 ml daily); SP; PA				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
CODEINE SULFATE TABS	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl TABS 10 MG</i>	1B	QL(10 ea daily)
<i>fentanyl citrate LPOP</i>	1B	QL(4 ea daily); PA	<i>methadone hcl TABS 5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR</i>	1B	QL(0.34 ea daily)	<i>methadone hcl TBSO</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>hydromorphone hcl LIQD</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>morphine sulfate CP24 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); PA
<i>hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML</i>	1B		<i>morphine sulfate SOLN OR 20 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ml daily)
<i>hydromorphone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)	<i>morphine sulfate SOLN OR 10 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ml daily)
<i>hydromorphone hcl TB24 32 MG</i>	1B	QL(1 ea daily); PA	<i>morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1B	
<i>hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); PA	<i>morphine sulfate TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
<i>levorphanol tartrate TABS 2 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>morphine sulfate TBCR</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML</i>	1B		<i>NUCYNTA ER TB12</i>	2	QL(2 ea daily); PA
<i>meperidine hcl SOLN OR 50 MG/5ML</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ml per fill retail)	<i>NUCYNTA TABS</i>	2	QL(6 ea daily); PA
<i>meperidine hcl TABS 50 MG</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)	<i>oxycodone hcl T12A</i>	3	QL(2 ea daily); PA
<i>methadone hcl CONC</i>	1B	QL(10 ml daily)	<i>oxycodone hcl TABS</i>	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
<i>methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1B		<i>oxymorphone hcl TABS</i>	1B	QL(12 ea daily); PA
<i>methadone hcl SOLN OR 5 MG/5ML</i>	1B	QL(100 ml daily)	<i>oxymorphone hcl TB12 40 MG</i>	1B	QL(4 ea daily); PA
<i>methadone hcl SOLN OR 10 MG/5ML</i>	1B	QL(50 ml daily)	<i>oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); PA
METHADONE HCL SOLN IJ	1B		<i>SUBSYS LIQD 100 MCG</i>	3	QL(3 ea daily); PA
			<i>SUBSYS LIQD 800 MCG, 1200 MCG, 1600 MCG</i>	3	QL(8 ea daily); PA
			<i>SUBSYS LIQD 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG</i>	3	QL(4 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
tramadol hcl TABS 50 MG	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)	hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ml daily)
tramadol hcl TB24	1B	QL(1 ea daily)	hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)
XTAMPZA ER	2	QL(2 ea daily); PA	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
Opioid Combinations					
acetaminophen w/ codeine SOLN	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ml daily)	hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG	1B	PA
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)	hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(5 ea daily)
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)	tramadol-acetaminophen	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	3	New starts limited to 7 day supply; PA	Opioid Partial Agonists		
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	1B	New starts limited to 7 day supply	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG	1B	QL(3 ea daily)
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG	1B	New starts limited to 7 day supply	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 2 MG-8 MG, 3 MG-12 MG	1B	QL(2 ea daily)
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL	1B	QL(3 ea daily)
butalbital-aspirin-caffeine w/cod	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)	buprenorphine hcl SOLN	1B	
			buprenorphine hcl SUBL	1B	QL(3 ea daily)
			buprenorphine PTWK	1B	QL(0.143 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<i>butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML</i>	1B		RECTIV	3	QL(2 gm daily)			
<i>butorphanol tartrate NA 10 MG/ML</i>	1B	QL(0.34 ml daily); PA	ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections					
<i>nalbuphine hcl</i>	1B	QL(8 ml daily)	Anthelmintics					
<i>pentazocine w/ naloxone hcl</i>	1B	New starts limited to 7 day supply	<i>albendazole</i>	1B	PA			
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones								
Anabolic Steroids								
<i>oxandrolone</i>	1B		EMVERM CHEW	2	1 rtl MAX fill; 60 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(2 ea daily; 6 ea per fill retail; 6 per fill mail)			
Androgens								
<i>ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR</i>	2	QL(1 ea daily); PA	<i>ivermectin</i>	1B	1 rtl MAX fill; 75 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(9 ea per fill retail; 9 per fill mail)			
<i>danazol CAPS</i>	1B		<i>praziquantel</i>	1B	PA			
METHITEST TABS	3		ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain					
<i>testosterone cypionate SOLN IM</i>	1B		Antianginals-Other					
<i>TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML</i>	1B		<i>ranolazine TB12 500 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)			
<i>testosterone enanthate SOLN IM</i>	1B		<i>ranolazine TB12 1000 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)			
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching								
Intrarectal Steroids								
<i>budesonide (intrarectal)</i>	4	QL(3.2 gm daily); PA	<i>isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1B				
<i>hydrocortisone (intrarectal)</i>	1B		<i>isosorbide mononitrate TABS</i>	1B				
<i>UCERIS (budesonide (intrarectal))</i>	4	QL(3.2 gm daily); PA	<i>isosorbide mononitrate TB24</i>	1B				
Rectal Steroids			NITRO-BID OINT	3				
<i>hydrocortisone (rectal) EX</i>	1B		<i>nitroglycerin CPCR</i>	1B	QL(4 ea daily)			
<i>hydrocortisone acetate (rectal)</i>	1B		<i>nitroglycerin PT24</i>	1B				
Vasodilating Agents			NITROGLYCERIN SOLN IV	1B				
ANTIANXIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety			<i>nitroglycerin SUBL</i>	1B				
Antianxiety Agents - Misc.								

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG</i>	1B		<i>mexiletine hcl</i>	1B	
<i>buspirone hcl 5 MG</i>	1A		Antiarrhythmics Type I-C		
<i>hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B		<i>flecainide acetate</i>	1B	
<i>hydroxyzine hcl SYRP</i>	1B		<i>propafenone hcl CP12</i>	1B	
<i>hydroxyzine hcl TABS</i>	1B		<i>propafenone hcl TABS</i>	1B	
<i>hydroxyzine pamoate CAPS</i>	1B		Antiarrhythmics Type III		
<i>meprobamate</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>amiodarone hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1B	
Benzodiazepines			<i>amiodarone hcl TABS</i>	1B	
<i>alprazolam TABS 2 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>dofetilide</i>	1B	
<i>alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG</i>	1A	QL(4 ea daily)	ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
<i>alprazolam TB24</i>	1B		Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
<i>alprazolam TBDP</i>	1B		<i>FASENRA PEN SOAJ</i>	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>chlordiazepoxide hcl CAPS</i>	1B		<i>FASENRA SOSY</i>	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>clorazepate dipotassium TABS</i>	1B		<i>NUCALA SOAJ</i>	4	QL(0.1073 ml daily); PA
<i>diazepam CONC</i>	1B		<i>NUCALA SOLR</i>	4	QL(0.1073 ea daily); PA
<i>diazepam SOLN OR 5 MG/5ML</i>	1B		<i>NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML</i>	4	QL(0.0144 ml daily); PA
<i>diazepam TABS</i>	1A	QL(4 ea daily)	<i>NUCALA SOSY 100 MG/ML</i>	4	QL(0.1073 ml daily); PA
<i>lorazepam CONC</i>	1B		<i>XOLAIR SOLR</i>	4	QL(0.286 ea daily); PA
<i>lorazepam TABS 1 MG</i>	1A	QL(4 ea daily)	<i>XOLAIR SOSY 150 MG/ML</i>	4	QL(0.286 ml daily); PA
<i>lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG</i>	1A	QL(3 ea daily)	<i>XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML</i>	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>oxazepam CAPS</i>	1B		Anti-Inflammatory Agents		
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms			<i>cromolyn sodium NEBU</i>	1B	QL(8 ml daily)
Antiarrhythmics Type I-A			Bronchodilators - Anticholinergics		
<i>disopyramide phosphate CAPS</i>	1B		<i>ATROVENT HFA</i>	3	QL(0.44 gm daily)
<i>procainamide hcl SOLN 500 MG/ML</i>	1B		<i>INCRUSE ELLIPTA</i>	2	QL(1 ea daily)
<i>quinidine sulfate TABS</i>	1B		<i>ipratropium bromide SOLN 0.02 %</i>	1B	QL(15 ml daily)
Antiarrhythmics Type I-B					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
SPIRIVA HANDIHALER CAPS ( <i>tiotropium bromide monohydrate</i> )	2	QL(1 ea daily)	ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT	2	3 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 3 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
SPIRIVA RESPIMAT AERS	2	QL(0.14 gm daily)	ARNUITY ELLIPTA 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT	2	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>tiotropium bromide monohydrate CAPS</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>budesonide (inhalation) SUSP</i>	1B	QL(4 ml daily); PA
Leukotriene Modulators					
<i>montelukast sodium CHEW</i>	1B	QL(1 ea daily)	FLOVENT DISKUS AEPB 50 MCG/BLIST	2	3 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 3 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>montelukast sodium PACK</i>	1B	QL(1 ea daily)	FLOVENT DISKUS AEPB 100 MCG/BLIST, 250 MCG/BLIST	2	4 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 4 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>montelukast sodium TABS</i>	1B	QL(1 ea daily)	FLOVENT HFA	2	2 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 2 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>zafirlukast</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>fluticasone propionate (inhalation) AEPB 50 MCG/ACT</i>	1B	3 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 3 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>zileuton TB12</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>fluticasone propionate (inhalation) AEPB 100 MCG/ACT, 250 MCG/ACT</i>	1B	4 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 4 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors					
DALIRESP 500 MCG ( <i>roflumilast</i> )	3	QL(1 ea daily)	PULMICORT FLEXHALER AEPB	2	3 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 3 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
DALIRESP 250 MCG ( <i>roflumilast</i> )	3	30 rtl MAX day(s) supply; 180 rtl lmt day(s); 30 mail MAX day(s) supply; 180 mail lmt day(s); QL(1 ea daily)			
<i>roflumilast 500 MCG</i>	1B	QL(1 ea daily)			
<i>roflumilast 250 MCG</i>	1B	30 rtl MAX day(s) supply; 180 rtl lmt day(s); 30 mail MAX day(s) supply; 180 mail lmt day(s); QL(1 ea daily)			
Steroid Inhalants					
ALVESCO	3	3 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 3 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s); PA			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
QVAR REDIHALER	2	2 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 2 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)	<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>	1B	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
Sympathomimetics					
ADVAIR HFA AERO	1B	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)	<i>fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT</i>	1B	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>albuterol sulfate AERS</i>	1B	Limit 2 Inhalers per month; 1 rtl pack lmt per fill; 2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply	<i>fluticasone-salmeterol AERO</i>	1B	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>albuterol sulfate NEBU 0.083 %, 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML</i>	1B	QL(15 ml daily)	<i>formoterol fumarate NEBU</i>	1B	QL(4 ml daily)
<i>albuterol sulfate NEBU 0.5 %, 2.5 MG/0.5ML</i>	1B		<i>ipratropium-albuterol SOLN</i>	1B	QL(18 ml daily)
<i>albuterol sulfate SYRP</i>	1B		<i>levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML</i>	1B	
<i>albuterol sulfate TABS</i>	1B		<i>levalbuterol hcl</i>	1B	QL(12 ml daily)
ANORO ELLIPTA	2	QL(2 ea daily)	<i>levalbuterol tartrate</i>	1B	QL(0.5 gm daily)
<i>arformoterol tartrate</i>	1B	QL(4 ml daily)	SEREVENT DISKUS	2	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
BEVESPI AEROSPHERE	2	QL(0.36 gm daily)	STRIVERDI RESPIMAT	2	
BREO ELLIPTA 100 MCG/INH-25 MCG/INH, 200 MCG/INH-25 MCG/INH	1B	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)	<i>terbutaline sulfate SOLN</i>	1B	
BREZTRI AEROSPHERE	2	QL(0.38 gm daily)	<i>terbutaline sulfate TABS</i>	1B	
<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>	1B	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)	TRELEGY ELLIPTA	2	QL(2 ea daily)
Xanthines					
			<i>aminophylline SOLN</i>	1B	
			<i>theophylline ELIX</i>	1B	
			<i>theophylline SOLN</i>	1B	QL(56 ml daily)
			<i>theophylline TB12</i>	1B	
			<i>theophylline TB24</i>	1B	
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Coumarin Anticoagulants					
warfarin sodium TABS	1B		fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML	4	QL(7.2 ml per 180 days retail; 7 ml per 180 days mail); SP
Direct Factor Xa Inhibitors					
ELIQUIS STARTER PACK TBPK	2	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; QL(2.47 ea daily)	fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML	4	QL(3.6 ml per 180 days retail; 4 ml per 180 days mail); SP
ELIQUIS TABS	2	QL(2 ea daily)	FRAGMIN SOSY	4	SP; PA
XARELTO STARTER PACK TBPK	2	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply	heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	1B	
XARELTO SUSR	2	QL(900 ml per 30 days retail; 900 ml per 30 days mail)	HEPARIN SODIUM/NACL 0.45% SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	1B	
XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 ea daily)	Thrombin Inhibitors		
XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	2	QL(2 ea daily)	dabigatran etexilate mesylate CAPS	1B	
Heparins And Heparinoid-Like Agents					
enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML	4	QL(6 ml daily)	ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML	4	QL(1.2 ml daily; 30 Day(s) limit); SP	AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML	4	QL(2 ml daily)	FYCOMPA TABS 6 MG	3	QL(2 ea daily); PA
enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML	4	QL(1.6 ml daily)	FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG	3	QL(1 ea daily); PA
enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML	4	QL(0.8 ml daily; 30 Day(s) limit); SP	FYCOMPA TABS 2 MG	3	QL(6 ea daily); PA
enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML	4	QL(0.6 ml daily); SP	FYCOMPA TABS 4 MG	3	QL(3 ea daily); PA
fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML	4	QL(5.4 ml per 180 days retail; 5 ml per 180 days mail); SP	Anticonvulsants - Benzodiazepines		
fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML	4	QL(4.5 ml per 180 days retail; 4 ml per 180 days mail); SP	clobazam SUSP	1B	QL(16 ml daily); PA
			clobazam TABS	1B	QL(2 ea daily); PA
			clonazepam TABS	1A	
			diazepam (anticonvulsant) GEL	3	
			NAYZILAM	3	QL(10 ea per 30 days retail); PA
			VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>gabapentin TABS 600 MG, 800 MG</i>	1B	
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML</i>	1B	QL(40 ml daily)
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>lacosamide TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)
Anticonvulsants - Misc.			<i>lamotrigine CHEW 5 MG</i>	1B	QL(100 ea daily)
APTIOM	3	QL(2 ea daily); ST	<i>lamotrigine CHEW 25 MG</i>	1B	QL(20 ea daily)
BANZEL TABS 200 MG ( <i>rufinamide</i> )	2	QL(2 ea daily); PA	<i>lamotrigine TABS</i>	1B	
BANZEL TABS 400 MG ( <i>rufinamide</i> )	2	QL(8 ea daily); PA	<i>lamotrigine TBDP</i>	1B	QL(1 ea daily)
BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML	3	QL(20 ml daily); PA	<i>levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML</i>	1B	QL(30 ml daily)
BRIVIACT TABS	3	QL(2 ea daily); PA	<i>levetiracetam TABS 1000 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>carbamazepine CHEW</i>	1B		<i>levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>carbamazepine CP12 100 MG</i>	1B		<i>levetiracetam TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)
<i>carbamazepine CP12 300 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>levetiracetam TB24</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>carbamazepine CP12 200 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>oxcarbazepine SUSP</i>	1B	QL(40 ml daily)
<i>carbamazepine SUSP</i>	1B		<i>oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>carbamazepine TABS</i>	1B		<i>oxcarbazepine TABS 600 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>carbamazepine TB12 200 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG</i>	3	QL(3 ea daily); PA
<i>carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG</i>	3	QL(2 ea daily); PA
DIACOMIT CAPS 250 MG	4	QL(12 ea daily); PA	<i>pregabalin SOLN</i>	3	QL(30 ml daily); PA
DIACOMIT CAPS 500 MG	4	QL(6 ea daily); PA	<i>primidone 50 MG, 250 MG</i>	1B	
DIACOMIT PACK 500 MG	4	QL(6 ea daily); PA	<i>rufinamide SUSP</i>	1B	QL(80 ml daily); PA
DIACOMIT PACK 250 MG	4	QL(12 ea daily); PA	<i>rufinamide TABS 400 MG</i>	1B	QL(8 ea daily); PA
EPIDIOLEX	3	PA	<i>rufinamide TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); PA
<i>gabapentin CAPS</i>	1B		<i>TEGRETOL SUSP (carbamazepine)</i>	2	
<i>gabapentin SOLN</i>	1B	QL(60 ml daily)	<i>TEGRETOL TABS (carbamazepine)</i>	2	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>topiramate CPSP 25 MG</i>	1B	QL(8 ea daily)	<i>methsuximide</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>topiramate CPSP 15 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	ZARONTIN CAPS ( <i>ethosuximide</i> )	2	QL(6 ea daily)
<i>topiramate CS24</i>	3	PA	Valproic Acid		
<i>topiramate TABS 25 MG, 100 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>divalproex sodium TB24</i>	1B	
<i>topiramate TABS 50 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>divalproex sodium TBEC</i>	1B	
<i>topiramate TABS 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>valproate sodium SOLN OR 250 MG/5ML</i>	1B	
<i>zonisamide CAPS</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>valproic acid CAPS</i>	1B	
Carbamates			ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
<i>felbamate SUSP</i>	1B	QL(30 ml daily)	Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclines)		
<i>felbamate TABS 400 MG</i>	1B	QL(9 ea daily)	<i>mirtazapine TABS 30 MG</i>	1B	QL(1.5 ea daily)
<i>felbamate TABS 600 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>mirtazapine TABS 15 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
GABA Modulators			<i>mirtazapine TABS 7.5 MG, 45 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>tiagabine hcl</i>	1B		<i>mirtazapine TBDP 30 MG</i>	1B	QL(1.5 ea daily)
<i>vigabatrin PACK</i>	4	QL(6 ea daily); SP; PA	<i>mirtazapine TBDP 45 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>vigabatrin TABS</i>	4	QL(6 ea daily); SP; PA	<i>mirtazapine TBDP 15 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
Hydantoins			Antidepressants - Misc.		
DILANTIN	2		<i>bupropion hcl TABS</i>	1B	QL(3 ea daily)
DILANTIN ( <i>phenytoin sodium extended</i> )	2		<i>bupropion hcl TB12 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
DILANTIN INFATABS CHEW ( <i>phenytoin</i> )	2		<i>bupropion hcl TB12 100 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
DILANTIN-125 SUSP ( <i>phenytoin</i> )	2		<i>bupropion hcl TB12 150 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>fosphénytoïn sodium</i>	1B		<i>bupropion hcl TB24 300 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>phenytoïn sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B		<i>bupropion hcl TB24 150 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>phenytoïn sodium SOLN</i>	1B		Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
<i>phenytoïn CHEW</i>	1B		EMSAM	3	QL(1 ea daily)
<i>phenytoïn SUSP</i>	1B		MARPLAN	2	QL(6 ea daily)
Succinimides			<i>phenelzine sulfate</i>	1B	
CELONTIN ( <i>methsuximide</i> )	3	QL(4 ea daily)	<i>tranylcypromine sulfate</i>	1B	
<i>ethosuximide CAPS</i>	1B	QL(6 ea daily)	N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor		
<i>ethosuximide SOLN</i>	1B	QL(30 ml daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Antagonists					
SPRAVATO 56MG DOSE	4	PA	<i>paroxetine hcl TABS 40 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
SPRAVATO 84MG DOSE	4	PA	<i>paroxetine hcl TABS 30 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)					
<i>citalopram hydrobromide SOLN</i>	1B	QL(20 ml daily)	<i>paroxetine hcl TABS 10 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)
<i>citalopram hydrobromide TABS 10 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>paroxetine hcl TB24 25 MG, 37.5 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>citalopram hydrobromide TABS 40 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>paroxetine hcl TB24 12.5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>citalopram hydrobromide TABS 20 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>sertraline hcl CONC</i>	1B	QL(10 ml daily)
<i>escitalopram oxalate SOLN</i>	1B	QL(20 ml daily)	<i>sertraline hcl TABS 25 MG, 50 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>escitalopram oxalate TABS 20 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>sertraline hcl TABS 100 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>escitalopram oxalate TABS 10 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	Serotonin Modulators		
<i>escitalopram oxalate TABS 5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>nefazodone hcl</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl CAPS 40 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>trazodone hcl TABS</i>	1B	
<i>fluoxetine hcl CAPS 20 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>TRINTELLIX</i>	3	QL(1 ea daily); PA
<i>fluoxetine hcl CAPS 10 MG</i>	1A	QL(1 ea daily)	<i>VIIBRYD STARTER PACK KIT</i>	3	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s)
<i>fluoxetine hcl CPDR</i>	1B		<i>vilazodone hcl TABS</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>fluoxetine hcl SOLN</i>	1B	QL(20 ml daily)	Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)		
<i>fluoxetine hcl TABS 10 MG, 60 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>desvenlafaxine succinate 100 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>fluoxetine hcl TABS 20 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>desvenlafaxine succinate 25 MG, 50 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>fluvoxamine maleate TABS 25 MG, 50 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>duloxetine hcl CPEP 40 MG</i>	1B	
<i>fluvoxamine maleate TABS 100 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>duloxetine hcl CPEP 20 MG, 30 MG, 60 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>paroxetine hcl SUSP</i>	1B	QL(30 ml daily)	<i>FETZIMA TITRATION PACK C4PK</i>	3	PA
<i>paroxetine hcl TABS 20 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>FETZIMA CP24</i>	3	PA
			<i>venlafaxine hcl CP24 37.5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
			<i>venlafaxine hcl CP24 150 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>venlafaxine hcl CP24 75 MG</i>	1B	QL(5 ea daily)	<i>glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>venlafaxine hcl TABS</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>GLYXAMBI</i>	2	QL(1 ea daily)
<i>venlafaxine hcl TB24 150 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG</i>	2	QL(1 ea daily)
<i>venlafaxine hcl TB24 37.5 MG, 75 MG, 225 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG</i>	2	QL(2 ea daily)
<b>Tricyclic Agents</b>			<i>JANUMET TABS</i>	2	QL(2 ea daily)
<i>amitriptyline hcl TABS</i>	1B		<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>amoxapine</i>	1B		<i>pioglitazone hcl-metformin hcl TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>clomipramine hcl</i>	1B		<i>SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG</i>	2	QL(1 ea daily)
<i>desipramine hcl TABS</i>	1B		<i>SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG</i>	2	QL(2 ea daily)
<i>doxepin hcl CAPS</i>	1B		<i>SYNJARDY TABS</i>	2	QL(2 ea daily)
<i>doxepin hcl CONC</i>	1B		<i>TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG</i>	2	QL(1 ea daily)
<i>imipramine hcl TABS</i>	1B		<i>TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG</i>	2	QL(2 ea daily)
<i>imipramine pamoate</i>	1B		<i>XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG</i>	3	QL(1 ea daily); PA
<i>nortriptyline hcl CAPS</i>	1B		<i>XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG</i>	3	QL(2 ea daily); PA
<i>nortriptyline hcl SOLN</i>	1B		<i>XULTOPHY 100/3.6</i>	2	QL(0.5 ml daily); PA
<i>protriptyline hcl</i>	1B		<b>Biguanides</b>		
<i>trimipramine maleate CAPS</i>	1B		<i>metformin hcl TABS 1000 MG</i>	1B	QL(2.5 ea daily)
<b>ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar</b>			<i>metformin hcl TABS 850 MG</i>	0	QL(3 ea daily)
<b>Alpha-Glucosidase Inhibitors</b>			<i>metformin hcl TABS 500 MG</i>	1B	QL(5 ea daily)
<i>acarbose</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>metformin hcl TB24 500 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i> miglitol</i>	1B	QL(3 ea daily)			
<b>Antidiabetic - Amylin Analogs</b>					
<i>SYMLINPEN 120 SOPN</i>	2	QL(0.36 ml daily); PA			
<i>SYMLINPEN 60 SOPN</i>	2	QL(0.2 ml daily); PA			
<b>Antidiabetic Combinations</b>					
<i>glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)			
<i>glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)			
<i>glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>metformin hcl TB24 750 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN	2	
Diabetic Other			LEVEMIR SOLN	2	
<i>diazoxide</i>	3		NOVOLIN 70/30 FLEXPEN RELION SUPN	2	
<i>glucagon (rdna)</i>	1B	QL(0.035 ea daily)	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2	
Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors			NOVOLIN 70/30 RELION SUSP	2	
<i>alogliptin benzoate 12.5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	NOVOLIN 70/30 SUSP	2	
<i>alogliptin benzoate 6.25 MG, 25 MG</i>	1B		NOVOLIN N FLEXPEN RELION SUPN	2	
JANUVIA	2	QL(1 ea daily)	NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2	
Incretin Mimetic Agents			NOVOLIN N RELION SUSP	2	
OZEMPIC SOPN	2	QL(0.108 ml daily); PA	NOVOLIN N SUSP	2	
OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML	2	QL(0.054 ml daily); PA	NOVOLIN R FLEXPEN RELION SOPN IJ	2	
TRULICITY	2	QL(0.143 ml daily); PA	NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2	
VICTOZA	2	QL(0.3 ml daily); PA	NOVOLIN R RELION SOLN IJ	2	
Insulin			NOVOLIN R SOLN IJ	2	
APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA	NOVOLOG FLEXPEN RELION SOPN	2	
APIDRA SOLN	3	PA	NOVOLOG FLEXPEN SOPN	2	
BASAGLAR KWIKPEN SOPN	2		NOVOLOG MIX 70/30 PREFILLED FLEXPEN RELION SUPN	2	
FIASP FLEXTOUCH SOPN	2		NOVOLOG MIX 70/30 PREFILLED FLEXPEN SUPN	2	
FIASP PENFILL SOCT	2		NOVOLOG MIX 70/30 SUSP	2	
FIASP PUMPCART SOCT	2		NOVOLOG PENFILL SOCT	2	
FIASP SOLN	2		NOVOLOG SOLN IJ	2	
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	QL(1.34 ml daily)	TRESIBA FLEXTOUCH SOPN	2	
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	QL(1.34 ml daily)	TRESIBA SOLN	2	
LEVEMIR FLEXPEN SOPN	2				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Insulin Sensitizing Agents					
<i>pioglitazone hcl</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>deferiprone TABS 500 MG</i>	1B	
Meglitinide Analogues					
<i>nateglinide</i>	1B	QL(3 ea daily)	Antidotes and Specific Antagonists		
<i>repaglinide 0.5 MG, 1 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>VISTOGARD</i>	4	PA
<i>repaglinide 2 MG</i>	1B	QL(8 ea daily)	Opioid Antagonists		
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors					
<i>FARXIGA</i>	3	QL(1 ea daily); PA	<i>naloxone hcl LIQD</i>	1B	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; QL(2 ea per fill retail); RX/OTC
<i>JARDIANCE</i>	2	QL(1 ea daily)	<i>naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML</i>	1B	
Sulfonylureas					
<i>glimepiride 4 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>naltrexone hcl</i>	1B	
<i>glimepiride 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	ANTIMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting		
<i>glipizide TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	5-HT3 Receptor Antagonists		
<i>glipizide TB24</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>ANZEMET TABS 50 MG</i>	3	QL(0.167 ea daily); PA
<i>glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>gransetron hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	1B	
<i>glyburide TABS</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>gransetron hcl TABS</i>	1B	QL(0.34 ea daily)
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea					
Antiperistaltic Agents					
<i>diphenoxylate w/ atropine LIQD</i>	1B		<i>ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML</i>	1B	
<i>diphenoxylate w/ atropine TABS</i>	1B		<i>ondansetron hcl OR 4 MG/5ML</i>	1B	QL(3.34 ml daily)
<i>loperamide hcl CAPS</i>	1B	RX/OTC	<i>ondansetron hcl SOSY</i>	1B	
<i>MOTOFEN</i>	3		<i>ondansetron hcl TABS 24 MG</i>	1B	QL(0.143 ea daily)
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS					
Antidotes - Chelating Agents					
<i>CHEMET</i>	3		<i>ondansetron hcl TABS 4 MG</i>	1B	QL(4 ea daily; 60 ea per fill retail; 60 per fill mail)
<i>deferasirox PACK</i>	4	PA	<i>ondansetron hcl TABS 8 MG</i>	1B	QL(3 ea daily; 45 ea per fill retail; 45 per fill mail)
<i>deferasirox TABS</i>	4	SP; PA	<i>ondansetron TBDP 4 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>deferasirox TBSO</i>	4	SP; PA	<i>ondansetron TBDP 8 MG</i>	1B	
Antiemetics - Anticholinergic					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>meclizine hcl TABS 25 MG</i>	1B	RX/OTC	<i>griseofulvin microsize TABS</i>	1B	
<i>meclizine hcl TABS 12.5 MG</i>	1A	RX/OTC	<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1B	
<i>scopolamine</i>	1B	QL(0.34 ea daily)	<i>nystatin TABS</i>	1B	
<i>trimethobenzamide hcl CAPS</i>	1B		<i>terbinafine hcl TABS</i>	1B	QL(1 ea daily)
<b>Antiemetics - Miscellaneous</b>			<b>Imidazole-Related Antifungals</b>		
<i>AKYNZEO</i>	3	PA	<i>CRESEMBA CAPS 186 MG</i>	3	PA
<i>doxylamine-pyridoxine TBEC</i>	1B	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 3 mail MAX fill; QL(4 ea daily); PA	<i>fluconazole SUSR</i>	1B	
<i>dronabinol CAPS</i>	1B		<i>fluconazole TABS</i>	1B	
<b>Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists</b>			<i>itraconazole CAPS</i>	1B	QL(4 ea daily); PA
<i>aprepitant CAPS</i>	1B	PA	<i>itraconazole SOLN</i>	1B	QL(20 ml daily); PA
<i>aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG</i>	1B	QL(0.067 ea daily)	<i>ketoconazole</i>	1B	
<i>aprepitant CAPS 80 MG</i>	1B	QL(0.134 ea daily)	<i>NOXAFL SUSP (posaconazole)</i>	3	QL(20 ml daily)
<i>aprepitant MISC</i>	1B	PA	<i>posaconazole SUSP</i>	1B	QL(20 ml daily)
<i>VARUBI TBPK</i>	3	PA	<i>TOLSURA CAPS</i>	4	PA
<b>ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections</b>					
<b>Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors</b>			<i>voriconazole TABS</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>caspofungin acetate</i>	1B		<b>ANTIHISTAMINES - Drugs to Treat Allergies</b>		
<i>ERAXIS</i>	3		<b>Antihistamines - Alkylamines</b>		
<i>micafungin sodium</i>	1B	PA	<i>dexchlorpheniramine maleate SOLN</i>	1B	
<b>Antifungals</b>			<b>Antihistamines - Ethanolamines</b>		
<i>ABELCET</i>	3		<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>	1B	
<i>AMBISOME (amphotericin b liposome)</i>	3		<i>carbinoxamine maleate TABS 4 MG</i>	1B	
<i>amphotericin b IV</i>	3		<i>clemastine fumarate SYRP</i>	1B	
<i>amphotericin b liposome</i>	1B		<i>clemastine fumarate TABS 2.68 MG</i>	1B	
<i>flucytosine</i>	1B		<i>diphenhydramine hcl CAPS 50 MG</i>	1A	
<i>griseofulvin microsize SUSP</i>	1B	AL(At least 2 yrs old)	<i>diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML</i>	1B	
			<i>diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML</i>	1B	QL(20 ml daily)

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML	1B		Bile Acid Sequestrants		
Antihistamines - Non-Sedating					
cetirizine hcl TABS	1A	QL(1 ea daily)	cholestyramine light PACK	1B	QL(6 ea daily)
desloratadine TABS	1B	QL(1 ea daily)	cholestyramine light POWD	1B	QL(24 gm daily)
desloratadine TBDP 2.5 MG	1B	QL(1 ea daily)	cholestyramine PACK	1B	QL(6 ea daily)
levocetirizine dihydrochloride SOLN	1B	QL(10 ml daily); RX/OTC	cholestyramine POWD	1B	QL(25.2 gm daily)
levocetirizine dihydrochloride TABS	1B	QL(1 ea daily); RX/OTC	colesevelam hcl PACK	1B	QL(1 ea daily); PA
loratadine CAPS	1B		colesevelam hcl TABS	1B	QL(7 ea daily)
loratadine CHEW	1B		colestipol hcl GRAN	1B	QL(6 gm daily)
loratadine SOLN	1B		colestipol hcl PACK	1B	QL(6 ea daily)
loratadine TABS	1A		colestipol hcl TABS	1B	QL(16 ea daily)
loratadine TBDP	1B		Fibric Acid Derivatives		
QUZYTTIR SOLN IV	3	PA	choline fenofibrate	1B	QL(1 ea daily)
Antihistamines - Phenothiazines			fenofibrate micronized 67 MG, 134 MG, 200 MG	1B	QL(1 ea daily)
promethazine hcl SOLN 25 MG/ML, 50 MG/ML	1B		fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG	1B	QL(1 ea daily)
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG	1B	QL(6 ea daily)	gemfibrozil TABS	1B	QL(2 ea daily)
promethazine hcl SUPP 50 MG	1B		HMG CoA Reductase Inhibitors		
promethazine hcl SYRP	1B		atorvastatin calcium TABS	1B	QL(1 ea daily)
promethazine hcl TABS	1B		fluvastatin sodium CAPS 40 MG	1B	QL(2 ea daily)
Antihistamines - Piperidines			fluvastatin sodium CAPS 20 MG	1B	QL(1 ea daily)
cyproheptadine hcl SYRP	1B		lovastatin TABS 10 MG, 20 MG	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(1 ea daily); PV
cyproheptadine hcl TABS	1B		lovastatin TABS 40 MG	1B	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(2 ea daily); PV
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol			pravastatin sodium	1B	QL(1 ea daily)
Antihyperlipidemics - Combinations			rosuvastatin calcium TABS	3	QL(1 ea daily)
ezetimibe-simvastatin	1B	QL(1 ea daily)	simvastatin TABS	1B	QL(1 ea daily)
Antihyperlipidemics - Misc.					
icosapent ethyl 1 GM	1B	QL(4 ea daily); PA			
omega-3-acid ethyl esters	1B	QL(4 ea daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors								
<i>ezetimibe</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>phenoxybenzamine hcl</i>	3	PA			
Nicotinic Acid Derivatives								
<i>niacin (antihyperlipidemic) TBCR</i>	1B	QL(2 ea daily)	Angiotensin II Receptor Antagonists					
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors								
<i>REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT</i>	4	QL(0.25 ml daily); PA	<i>candesartan cilexetil</i>	1B	QL(1 ea daily)			
<i>REPATHA SURECLICK SOAJ</i>	4	QL(0.0714 ml daily); PA	<i>EDARBI</i>	3	QL(1 ea daily); ST			
<i>REPATHA SOSY</i>	4	QL(0.0714 ml daily); PA	<i>irbesartan</i>	1B	QL(1 ea daily)			
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure								
ACE Inhibitors								
<i>benazepril hcl</i>	1B		<i>losartan potassium</i>	1B	QL(1 ea daily)			
<i>captopril 12.5 MG</i>	1B		<i>olmesartan medoxomil</i>	1B	QL(1 ea daily)			
<i>captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>telmisartan</i>	1B	QL(1 ea daily)			
<i>enalapril maleate TABS</i>	1B		<i>valsartan TABS</i>	1B	QL(1 ea daily)			
<i>fosinopril sodium</i>	1B		Antiadrenergic Antihypertensives					
<i>lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	1B		<i>clonidine</i>	3	QL(0.15 ea daily)			
<i>moexipril hcl</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>clonidine hcl TABS</i>	1B	QL(8 ea daily)			
<i>perindopril erbumine 2 MG, 8 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>doxazosin mesylate</i>	1B				
<i>perindopril erbumine 4 MG</i>	1B		<i>guanfacine hcl</i>	1B				
<i>quinapril hcl 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>methyldopa TABS</i>	1B	QL(6 ea daily)			
<i>quinapril hcl 20 MG, 40 MG</i>	1B		<i>prazosin hcl CAPS</i>	1B	QL(4 ea daily)			
<i>ramipril CAPS</i>	1B		<i>terazosin hcl</i>	1B				
<i>trandolapril 4 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	Antihypertensive Combinations					
<i>trandolapril 1 MG, 2 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>amlodipine besylate-benazepril hcl</i>	1B				
Agents for Pheochromocytoma			<i>amlodipine besylate-olmesartan medoxomil</i>	1B	ST			
			<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1B	QL(1 ea daily)			
			<i>amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide</i>	3				
			<i>atenolol &amp; chlorthalidone</i>	1B				
			<i>benazepril &amp; hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)			
			<i>benazepril &amp; hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG</i>	1B				
			<i>bisoprolol &amp; hydrochlorothiazide</i>	1B	QL(2 ea daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide	1B		telmisartan-hydrochlorothiazide	1B	QL(1 ea daily)
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG	1B		trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG	3	QL(1 ea daily)
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG	1B	QL(2 ea daily)	trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG	3	
fosinopril sodium & hydrochlorothiazide	1B	QL(1 ea daily)	valsartan-hydrochlorothiazide	1B	QL(1 ea daily)
irbesartan-hydrochlorothiazide	1B		Antihypertensives - Misc.		
lisinopril & hydrochlorothiazide	1B		VECAMYL	3	PA
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG	1B	QL(1 ea daily)	Direct Renin Inhibitors		
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG	1B	QL(2 ea daily)	aliskiren fumarate	1B	QL(1 ea daily)
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG	1B		Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG	1B	QL(1 ea daily)	eplerenone	1B	
olmesartan medoxomilamlodipine-hydrochlorothiazide	1B	ST	Vasodilators		
olmesartan medoxomilhydrochlorothiazide	1B		hydralazine hcl SOLN	1B	
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG	1B	QL(3 ea daily)	hydralazine hcl TABS	1B	
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG	1B	QL(4 ea daily)	minoxidil 2.5 MG, 10 MG	1B	
quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG	1B	QL(2 ea daily)	ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections		
telmisartan-amlodipine	1B	QL(1 ea daily)	Anti-infective Agents - Misc.		
			bacitracin	3	
			IMPAVIDO	3	QL(3 ea daily); PA
			metronidazole TABS	1B	
			trimethoprim TABS	1B	
			XIFAXAN 200 MG	3	QL(3 ea daily; 9 ea per 3 days retail; 9 ea per 3 days mail); AL(At least 12 yrs old); PA
			XIFAXAN 550 MG	3	QL(3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); PA
			Anti-infective Misc. - Combinations		

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	1B		<i>clindamycin phosphate</i> SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML	1B		
sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	1B		<i>lincomycin hcl</i>	1B		
sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	1A		Monobactams			
Antiprotozoal Agents						
ALINIA SUSR	2	PA	<i>aztreonam</i> 1 GM	1B		
atovaquone	1B		CAYSTON	4	QL(3 ml daily); PA	
nitazoxanide TABS	1B	PA	Oxazolidinones			
Carbapenems						
<i>ertapenem sodium</i> IJ	1B		<i>linezolid</i> SUSR	1B		
<i>imipenem-cilastatin</i> IV	1B		<i>linezolid</i> TABS	1B	QL(2 ea daily); PA	
<i>meropenem</i>	1B		SIVEXTRO TABS	3	PA	
Chloramphenicols						
<i>chloramphenicol sodium succinate</i>	4	SP; PA	Polymyxins			
Cyclic Lipopeptides						
<i>daptomycin</i> 500 MG	1B		<i>polymyxin b sulfate</i> SOLR	1B		
Glycopeptides			Urinary Anti-infectives			
<i>vancomycin hcl</i> CAPS	1B	QL(4 ea daily; 40 ea per fill retail)	<i>fosfomycin tromethamine</i>	1B		
<i>vancomycin hcl</i> SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG, 1000 MG	1B		<i>methenamine hippurate</i>	1B		
<i>vancomycin hcl</i> SOLR OR 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML	1B	QL(300 ml per fill retail)	<i>nitrofurantoin</i>	1B		
Leprostatics			<i>nitrofurantoin</i> macrocrystal 50 MG, 100 MG	1B		
<i>dapsone</i>	1B		<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1B		
Lincosamides			ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)			
<i>clindamycin hcl</i>	1B		Antimalarial Combinations			
<i>clindamycin palmitate hydrochloride</i>	1B		<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
COARTEM	2	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(24 ea per fill retail; 24 per fill mail)	<i>pyridostigmine bromide TABS 60 MG</i>	1B	
			<i>pyridostigmine bromide TBCR</i>	1B	
			RUZURGI	4	QL(10 ea daily); PA
<b>ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)</b>					
Antimycobacterial Agents					
<i>chloroquine phosphate TABS 500 MG</i>	1B		CAPASTAT SULFATE	3	
<i>chloroquine phosphate TABS 250 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>cycloserine</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>ethambutol hcl TABS</i>	1B	
KRINTAFEL	3	QL(2 ea per 30 days retail)	<i>isoniazid SOLN</i>	1B	
<i>mefloquine hcl</i>	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(5 ea daily)	<i>isoniazid SYRP</i>	1B	
<i>primaquine phosphate TABS</i>	3		<i>isoniazid TABS</i>	1B	
<i>pyrimethamine</i>	1B	QL(3 ea daily); PA	PASER PACK	3	QL(3 ea daily)
<i>quinine sulfate CAPS 324 MG</i>	1B	PA	PRIFTIN	3	
<b>ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer</b>					
Alkylating Agents					
<i>bendamustine hcl SOLR</i>	4	SP; PA	<i>busulfan SOLN</i>	4	SP; PA
<i>carboplatin SOLN 50 MG/5ML</i>	4	SP; PA	<i>carmustine</i>	4	SP; PA
<i>cisplatin SOLN 100 MG/100ML</i>	4	SP; PA	<i>cyclophosphamide CAPS</i>	1B	PA
<i>cyclophosphamide SOLR IJ</i>	4		<i>GLEOSTINE 10 MG</i>	4	SP; PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	4	PA	<i>methotrexate sodium SOLR</i>	1B	SP	
<i>ifosfamide SOLN 1 GM/20ML</i>	4	SP; PA	<i>methotrexate sodium TABS 2.5 MG</i>	1B	SP	
<i>ifosfamide SOLR</i>	4	SP; PA	<i>nelarabine</i>	4	SP; PA	
LEUKERAN	4	SP; PA	<i>pemetrexed disodium SOLR 500 MG</i>	4	SP; PA	
<i>melphalan</i>	1B		<i>pralatrexate 20 MG/ML</i>	4	SP; PA	
<i>melphalan hcl</i>	1B		TABLOID	4	SP; PA	
MYLERAN TABS	4	SP; PA	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	4	SP; PA	
<i>oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML</i>	4	SP; PA	Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors			
TEMODAR SOLR	4		INLYTA	4	QL(2 ea daily); SP; PA	
<i>temozolomide CAPS</i>	4	SP; PA	LENVIMA 10 MG DAILY DOSE	4	QL(1 ea daily); PA	
<i>thiotepa 15 MG</i>	4	SP; PA	LENVIMA 12MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA	
TREANDA SOLR <i>(bendamustine hcl)</i>	4	SP; PA	LENVIMA 14 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	
ZANOSAR	4	SP; PA	LENVIMA 18 MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA	
Antimetabolites			LENVIMA 20 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	
ALIMTA SOLR 500 MG <i>(pemetrexed disodium)</i>	4	SP; PA	LENVIMA 24 MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA	
<i>azacitidine SUSR</i>	4	SP; PA	LENVIMA 4 MG DAILY DOSE	4	QL(1 ea daily); PA	
<i>capecitabine</i>	4	SP; PA	LENVIMA 8 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	
<i>clofarabine</i>	4	SP; PA	MVASI	4	PA	
<i>cytarabine SOLN</i>	4	SP; PA	ZALTRAP 100 MG/4ML	4	SP; PA	
<i>decitabine</i>	4	SP; PA	ZIRABEV	4	PA	
<i>floxuridine</i>	4	SP; PA	Antineoplastic - Antibodies			
<i>fludarabine phosphate SOLN</i>	4	SP; PA	ADCETRIS	4	SP; PA	
<i>fludarabine phosphate SOLR</i>	4	SP; PA	ARZERRA	4	SP; PA	
<i>fluorouracil 500 MG/10ML</i>	4	SP; PA	RUXIENCE	4	PA	
FOLOTYN	4	SP; PA	TRUXIMA	4	PA	
<i>gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG</i>	4	SP; PA	YERVOY	4	SP; PA	
<i>mercaptopurine TABS</i>	1B					
<i>methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML</i>	1B					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents					
KANJINTI	4	PA	<i>exemestane</i>	4	QL(1 ea daily); SP
OGIVRI	4	PA	FIRMAGON	4	QL(0.143 ea daily); SP; PA
PERJETA	4	SP; PA	<i>flutamide</i>	4	QL(6 ea daily); SP; PA
TRAZIMERA	4	PA	<i>fulvestrant SOSY</i>	4	QL(0.357 ml daily); SP; PA
TUKYSA	4	PA	<i>letrozole</i>	1B	
Antineoplastic - EGFR Inhibitors					
ERBITUX	4	SP; PA	<i>leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML</i>	4	SP; PA
<i>erlotinib hcl</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	4	QL(0.0357 ea daily); SP; PA
<i>gefitinib</i>	4	PA	LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	4	SP; PA
GILOTrif	4	QL(1 ea daily); PA	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	4	QL(0.1339 ea daily); SP; PA
IRESSA ( <i>gefitinib</i> )	4	PA	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	4	QL(0.0089 ea daily); SP; PA
TAGRISSO	4	PA	LYSODREN	4	SP; PA
VECTIBIX 100 MG/5ML	4	SP; PA	<i>megestrol acetate SUSP</i>	1B	
VIZIMPRO	4	PA	<i>megestrol acetate TABS</i>	1B	
Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors			<i>nileutamide</i>	1B	QL(2 ea daily)
DAURISMO	4	PA	NUBEQA	4	QL(4 ea daily); PA
ERIVEDGE	4	QL(1 ea daily); SP; PA	<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0	
ODOMZO	4	QL(1 ea daily); PA	<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0	
Antineoplastic - Hormonal and Related Agents			<i>toremifene citrate</i>	1B	
<i>abiraterone acetate 250 MG</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA	TRELSTAR MIXJECT	4	SP; PA
<i>abiraterone acetate 500 MG</i>	4	QL(2 ea daily); PA	XTANDI CAPS	4	QL(4 ea daily); SP; PA
<i>anastrozole</i>	1B	QL(1 ea daily)	XTANDI TABS 40 MG	4	QL(4 ea daily); PA
<i>bicalutamide</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	XTANDI TABS 80 MG	4	QL(2 ea daily); PA
ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA	YONSA	4	QL(4 ea daily); PA
ELIGARD KIT SC 7.5 MG	4	QL(0.0089 ea daily); SP; PA	ZOLADEX 10.8 MG	4	QL(0.0119 ea daily); SP; PA
EMCYT	4	SP; PA	ZOLADEX 3.6 MG	4	QL(0.0357 ea daily); SP; PA
ERLEADA 60 MG	4	QL(4 ea daily); PA	Antineoplastic - Immunomodulators		
ERLEADA 240 MG	4	QL(1 ea daily); PA	POMALYST	4	QL(1 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors					
AYVAKIT	4	QL(1 ea daily); PA	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	4	PA
Antineoplastic - XPO1 Inhibitors					
XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY	4	PA	BOSULIF 400 MG	4	QL(1 ea daily); PA
Antineoplastic Antibiotics					
<i>bleomycin sulfate 15 UNIT</i>	4	SP; PA	BOSULIF 100 MG, 500 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
<i>dactinomycin</i>	4	SP; PA	BRAFTOVI 75 MG	4	SP; PA
<i>doxorubicin hcl liposomal</i>	4	SP; PA	BRUKINSA	4	PA
<i>doxorubicin hcl SOLN</i>	4	SP; PA	CABOMETYX TABS	4	QL(1 ea daily); PA
<i>doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG</i>	4	SP; PA	CALQUENCE	4	QL(2 ea daily); PA
<i>epirubicin hcl SOLN 50 MG/25ML</i>	4	SP; PA	CALQUENCE	4	QL(2 ea daily); PA
<i>idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA	CAPRELSA	4	QL(1 ea daily); SP; PA
<i>idarubicin hcl 20 MG/20ML</i>	4	PA	COMETRIQ KIT	4	QL(4 ea daily); SP; PA
<i>mitomycin SOLR IV 20 MG</i>	4	SP; PA	COMETRIQ KIT	4	QL(3 ea daily); SP; PA
<i>mitoxantrone hcl 2 MG/ML</i>	4	SP; PA	COMETRIQ KIT	4	QL(2 ea daily); SP; PA
<i>valrubicin</i>	4	SP; PA	COPIKTRA	4	PA
Antineoplastic Combinations					
KISQALI FEMARA 200 DOSE	3	PA	everolimus TABS	4	QL(1 ea daily); SP; PA
KISQALI FEMARA 400 DOSE	3	PA	IBRANCE CAPS	3	PA
KISQALI FEMARA 600 DOSE	3	PA	IBRANCE TABS	3	PA
Antineoplastic Enzyme Inhibitors					
ALECensa	4	QL(4 ea daily); PA	ICLUSIG	4	QL(1 ea daily); PA
ALUNBRIG TABS	4	QL(1 ea daily); PA	<i>imatinib mesylate</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA
ALUNBRIG TBPk	4	QL(1 ea daily); PA	IMBRUvICA CAPS 140 MG	4	QL(3 ea daily); PA
BALVERSA	4	PA	IMBRUvICA CAPS 70 MG	4	QL(1 ea daily); PA
<i>bortezomib SOLR IJ</i>	4	SP; PA	IMBRUvICA SUSP	4	QL(8 ml daily); PA
			IMBRUvICA TABS	4	QL(1 ea daily); PA
			INREBIC	4	PA
			ISTODAX SOLR ( <i>romidepsin</i> )	4	SP; PA
			JAKAFI	4	QL(2 ea daily); SP; PA
			KISQALI	3	PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
KOSELUGO	4	PA	TAFINLAR TBSO	4	PA
KYPROLIS	4	PA	TALZENNA 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG	4	QL(1 ea daily); PA
<i>lapatinib ditosylate</i>	4	QL(6 ea daily); SP; PA	TASIGNA 150 MG, 200 MG	4	QL(4 ea daily); SP; PA
LORBRENA	4	QL(1 ea daily); PA	TASIGNA 50 MG	4	QL(4 ea daily); PA
LYNPARZA TABS	4	QL(4 ea daily); PA	TAZVERIK	4	PA
MEKINIST SOLR	4	PA	<i>temsirolimus</i>	4	QL(0.143 ml daily); SP; PA
MEKINIST TABS 2 MG	4	QL(1 ea daily); PA	TIBSOVO	4	PA
MEKINIST TABS 0.5 MG	4	QL(3 ea daily); PA	TURALIO	4	PA
MEKTOVI	4	SP; PA	VELCADE SOLR IJ <i>(bortezomib)</i>	4	SP; PA
NEXAVAR ( <i>sorafenib tosylate</i> )	4	QL(4 ea daily); SP; PA	VERZENIO	4	PA
NINLARO	4	QL(0.143 ea daily); PA	VITRAKVI CAPS	4	PA
<i>pazopanib hcl</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA	VITRAKVI SOLN	4	PA
PEMAZYRE	4	QL(1 ea daily); PA	VOTRIENT ( <i>pazopanib hcl</i> )	4	QL(4 ea daily); SP; PA
PIQRAY 200MG DAILY DOSE	4	PA	XALKORI CAPS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
PIQRAY 250MG DAILY DOSE	4	PA	XOSPATA	4	PA
PIQRAY 300MG DAILY DOSE	4	PA	ZEJULA CAPS	4	QL(3 ea daily); PA
QINLOCK	4	PA	ZEJULA TABS 100 MG	4	QL(3 ea daily); PA
RETEVMO	4	PA	ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	4	QL(1 ea daily); PA
<i>romidepsin SOLR</i>	4	SP; PA	ZELBORAF	4	SP; PA
ROZLYTREK CAPS	4	PA	ZOLINZA	4	QL(4 ea daily); SP; PA
RUBRACA	4	QL(4 ea daily); PA	ZYDELIG	4	QL(2 ea daily); PA
<i>sorafenib tosylate</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA	Antineoplastic Enzymes		
SPRYCEL	4	QL(1 ea daily); SP; PA	ONCASPAR	4	SP; PA
STIVARGA	4	QL(4 ea daily); SP; PA	Antineoplastics Misc.		
<i>sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	ACTIMMUNE	4	SP; PA
TABRECTA	4	PA	<i>arsenic trioxide 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA
TAFINLAR CAPS	4	QL(4 ea daily); PA	<i>bexarotene</i>	4	SP; PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>dacarbazine SOLR 200 MG</i>	4	SP; PA	<i>PACLITAXEL PROTEIN-BOUND PARTICLES</i>	4	SP; PA	
<i>hydroxyurea</i>	1B		<i>vincristine sulfate</i>	4	SP; PA	
<i>INTRON A SOLR 18000000 UNIT</i>	4	SP	<i>vinorelbine tartrate 10 MG/ML</i>	4	SP; PA	
<i>MATULANE</i>	4	SP; PA	Topoisomerase I Inhibitors			
<i>NIPENT</i>	4	SP; PA	<i>HYCAMTIN CAPS</i>	4	SP; PA	
<i>PHOTOFRIN</i>	4	SP; PA	<i>irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML</i>	4	SP; PA	
<i>PROLEUKIN</i>	4	SP; PA	<i>topotecan hcl SOLN</i>	4		
<i>SYNRIBO</i>	4	SP; PA	<i>topotecan hcl SOLR</i>	4		
<i>tretinoin (chemotherapy)</i>	1B		ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease			
<i>UVADEX</i>	4	SP; PA	Antiparkinson Adjunctive Therapy			
Chemotherapy Adjuncts			<i>carbidopa</i>	1B		
<i>KEPIVANCE 6.25 MG</i>	4	SP; PA	Antiparkinson Anticholinergics			
Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents			<i>benztropine mesylate SOLN</i>	1B		
<i>leucovorin calcium SOLR</i>	1B		<i>benztropine mesylate TABS</i>	1B		
<i>leucovorin calcium TABS</i>	1B		<i>trihexyphenidyl hcl SOLN</i>	1B		
<i>VORAXAZE</i>	4	SP; PA	<i>trihexyphenidyl hcl TABS</i>	1B		
Mitotic Inhibitors			Antiparkinson COMT Inhibitors			
<i>ABRAXANE</i>	4	SP; PA	<i>entacapone</i>	1B	QL(8 ea daily)	
<i>docetaxel CONC 20 MG/ML</i>	4	SP; PA	<i>tolcapone</i>	1B		
<i>docetaxel SOLN 20 MG/2ML</i>	4	SP; PA	Antiparkinson Dopaminergics			
<i>ETOPOPHOS</i>	4	SP; PA	<i>amantadine hcl CAPS</i>	1B		
<i>etoposide CAPS</i>	4	SP; PA	<i>amantadine hcl SOLN</i>	1B		
<i>etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML</i>	4		<i>amantadine hcl TABS</i>	1B		
<i>HALAVEN</i>	4	SP; PA	<i>APOKYN SOCT</i>	4	PA	
<i>IXEMPRA KIT 15 MG</i>	4	SP; PA	<i>apomorphine hydrochloride SOCT</i>	4	PA	
<i>JEVTANA</i>	4	SP; PA	<i>bromocriptine mesylate CAPS</i>	1B		
<i>paclitaxel 6 MG/ML, 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML</i>	4	SP; PA	<i>bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG</i>	1B		
<i>paclitaxel protein-bound particles</i>	4	SP; PA				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1B		LATUDA 80 MG ( <i>lurasidone hcl</i> )	3	QL(2 ea daily)	
<i>carbidopa-levodopa TABS</i>	1B		LATUDA 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG ( <i>lurasidone hcl</i> )	3	QL(1 ea daily)	
<i>carbidopa-levodopa TBCR</i>	1B		<i>lurasidone hcl 80 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	
<i>carbidopa-levodopa TBDP</i>	1B		<i>lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	
NEUPRO	2		<i>ziprasidone hcl</i>	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	
<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	Benzisoxazoles			
<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG</i>	1B		FANAPT	2	QL(2 ea daily); PA	
<i>ropinirole hydrochloride TABS</i>	1B		FANAPT TITRATION PACK	2	PA	
<i>ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); ST	<i>paliperidone 6 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	
<i>ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1B	QL(1 ea daily); ST	<i>paliperidone 1.5 MG, 3 MG, 9 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	
Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors						
<i>rasagiline mesylate</i>	1B	QL(1 ea daily); PA	PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 ea daily); PA	
<i>selegiline hcl CAPS</i>	1B		RISPERDAL CONSTA	2	QL(0.072 ea daily); PA	
<i>selegiline hcl TABS</i>	1B		<i>risperidone SOLN</i>	1B	QL(8 ml daily)	
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders			<i>risperidone TABS</i>	1B	QL(4 ea daily)	
Antimanic Agents			<i>risperidone TBDP</i>	1B	QL(4 ea daily)	
LITHIUM	1B		Butyrophenones			
<i>lithium carbonate CAPS</i>	1B		<i>haloperidol decanoate</i>	1B	QL(0.036 ml daily)	
<i>lithium carbonate TABS</i>	1B		<i>haloperidol lactate CONC</i>	1B		
<i>lithium carbonate TBCR</i>	1B		<i>haloperidol lactate SOLN</i>	1B		
Antipsychotics - Misc.			<i>haloperidol TABS</i>	1B		
EQUETRO 300 MG	3	QL(4 ea daily); ST	Dibenzapines			
EQUETRO 100 MG	3	QL(2 ea daily); ST	<i>asenapine maleate 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); PA	
EQUETRO 200 MG	3	QL(8 ea daily); ST	<i>asenapine maleate 2.5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily); PA	
			<i>clozapine TABS</i>	1B		
			<i>clozapine TBDP 25 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	
			<i>clozapine TBDP 100 MG</i>	1B	QL(9 ea daily)	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>aripiprazole TABS</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>loxapine succinate</i>	1B		<b>REXULTI</b>	3	PA
<i>olanzapine SOLR</i>	1B	QL(0.215 ea daily)	<b>Thioxanthenes</b>		
<i>olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>thiothixene</i>	1B	
<i>olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<b>ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections</b>		
<i>olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<b>Antiretrovirals</b>		
<i>olanzapine TBDP 20 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG</i>	1B	QL(4 ea daily); AL(At least 10 yrs old)	<i>abacavir sulfate SOLN</i>	1B	QL(32 ml daily)
<i>quetiapine fumarate TABS 300 MG, 400 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 10 yrs old)	<i>abacavir sulfate TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>quetiapine fumarate TB24 50 MG, 150 MG, 200 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<b>APTIVUS CAPS</b>	2	QL(4 ea daily)
<i>quetiapine fumarate TB24 300 MG, 400 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<b>Phenothiazines</b>			<i>atazanavir sulfate CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>chlorpromazine hcl SOLN</i>	3		<b>BIKTARVY</b>	3	QL(1 ea daily)
<i>chlorpromazine hcl TABS</i>	1B		<b>CIMDUO</b>	2	QL(1 ea daily); ST
<i>fluphenazine hcl CONC</i>	1B		<b>COMPLERA</b>	3	QL(1 ea daily)
<i>fluphenazine hcl ELIX</i>	1B		<i>darunavir TABS 800 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>fluphenazine hcl SOLN</i>	1B		<i>darunavir TABS 600 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>fluphenazine hcl TABS</i>	1B		<b>DELSTRIGO</b>	3	QL(1 ea daily)
<i>perphenazine TABS</i>	1B		<b>DOVATO</b>	2	QL(1 ea daily)
<i>prochlorperazine</i>	1B		<b>EDURANT</b>	2	QL(1 ea daily)
<i>prochlorperazine maleate TABS</i>	1B		<i>efavirenz CAPS 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>thioridazine hcl</i>	1B		<i>efavirenz CAPS 50 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>trifluoperazine hcl TABS</i>	1B		<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 ea daily)
<b>Quinolinone Derivatives</b>			<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>aripiprazole SOLN OR</i>	1B	QL(30 ml daily); AL(At least 6 yrs old)	<b>efavirenz TABS</b>	1B	QL(1 ea daily)
			<b>emtricitabine CAPS</b>	1B	QL(1 ea daily)
			<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG</i>	0	QL(1 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG, 600 MG	2	QL(2 ea daily)
EMTRIVA SOLN	2	QL(24 ml daily)	PREZISTA TABS ( <i>darunavir</i> )	2	QL(2 ea daily)
<i>etravirine 100 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	PREZISTA TABS 800 MG ( <i>darunavir</i> )	2	QL(1 ea daily)
<i>etravirine 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	RETROVIR IV INFUSION SOLN	1B	
EVOTAZ	3	QL(1 ea daily)	<i>ritonavir TABS</i>	1B	QL(12 ea daily)
<i>fosamprenavir calcium TABS</i>	1B	QL(4 ea daily)	RUKOBIA	4	PA
FUZEON SOLR	4	SP; PA	SELZENTRY SOLN	2	QL(30 ml daily)
GENVOYA	3	QL(1 ea daily)	SELZENTRY TABS 300 MG ( <i>maraviroc</i> )	2	QL(4 ea daily)
INTELENCE 25 MG	2	QL(8 ea daily)	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG, 150 MG	2	QL(2 ea daily)
INVIRASE TABS	2	QL(4 ea daily)	SELZENTRY TABS ( <i>maraviroc</i> )	2	QL(2 ea daily)
ISENTRESS HD TABS	2	QL(2 ea daily)	<i>stavudine CAPS</i>	1B	QL(2 ea daily)
ISENTRESS CHEW	2	QL(6 ea daily)	STRIBILD	3	QL(1 ea daily)
ISENTRESS TABS	2	QL(2 ea daily)	<i>tenofovir disoproxil fumarate TABS</i>	1B	
JULUCA	3	QL(1 ea daily)	TIVICAY TABS	3	QL(2 ea daily)
<i>lamivudine SOLN</i>	1B	QL(30 ml daily)	TRIUMEQ TABS	3	QL(1 ea daily)
<i>lamivudine TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	TRIZIVIR	2	QL(2 ea daily)
<i>lamivudine TABS 300 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	TYBOST	2	QL(1 ea daily)
<i>lamivudine-zidovudine</i>	1B	QL(2 ea daily)	VIRACEPT TABS 250 MG	2	QL(10 ea daily)
LEXIVA SUSP	2	QL(56 ml daily)	VIRACEPT TABS 625 MG	2	QL(4 ea daily)
<i>lopinavir-ritonavir SOLN</i>	1B	QL(12.5 ml daily)	VIREAD POWD	2	QL(7.5 gm daily)
<i>lopinavir-ritonavir TABS</i>	1B	QL(4 ea daily)	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	2	QL(1 ea daily)
<i>maraviroc TABS 150 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>zidovudine CAPS</i>	1B	QL(6 ea daily)
<i>maraviroc TABS 300 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>zidovudine SYRP</i>	1B	QL(60 ml daily)
<i>nevirapine SUSP</i>	1B	QL(40 ml daily)	<i>zidovudine TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>nevirapine TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)	CMV Agents		
<i>nevirapine TB24 400 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>cidofovir</i>	3	
<i>nevirapine TB24 100 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>ganciclovir sodium SOLR</i>	1B	
NORVIR PACK	2	QL(12 ea daily)	<i>valganciclovir hcl TABS</i>	1B	QL(4 ea daily); PA
NORVIR SOLN	2	QL(15 ml daily)	Hepatitis Agents		
ODEFSEY	3	QL(1 ea daily)			
PIFELTRO	2	QL(1 ea daily)			
PREZCOBIX	2	QL(1 ea daily)			
PREZISTA SUSP	2	QL(12 ml daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>adefovir dipivoxil</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	<i>oseltamivir phosphate CAPS</i>	1B	Limit 1 fill every 90 days.; 1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(10 ea per fill retail; 10 per fill mail)	
BARACLUDE SOLN	4	QL(20 ml daily); SP; PA	<i>oseltamivir phosphate SUSR</i>	1B	Limit 1 fill every 90 days.; 1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; QL(125 ml per fill retail)	
<i>entecavir TABS</i>	4	QL(1 ea daily); SP	RELENZA DISKHALER	2	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s)	
EPCLUSA PACK	4	QL(1 ea daily); PA	<i>rimantadine hydrochloride TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)	
EPCLUSA TABS	4	QL(1 ea daily); PA	BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure			
EPCLUSA TABS	4	QL(1 ea daily); PA	Alpha-Beta Blockers			
EPIVIR HBV SOLN	4	QL(60 ml daily); SP; PA	<i>carvedilol</i>	1B		
<i>lamivudine (hbv) TABS</i>	1B	QL(3 ea daily); SP	<i>carvedilol phosphate</i>	3	QL(1 ea daily)	
PEGASYS SOLN	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA	<i>labetalol hcl SOLN</i>	1B		
PEGASYS SOSY	4	QL(0.072 ml daily); PA	<i>labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1B		
<i>ribavirin (hepatitis c) CAPS</i>	1B	QL(7 ea daily)	<i>labetalol hcl TABS 300 MG</i>	1B	QL(8 ea daily)	
<i>ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG</i>	1B	QL(7 ea daily)	Beta Blockers Cardio-Selective			
SOVALDI TABS 400 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA	<i>acebutolol hcl CAPS</i>	1B		
SOVALDI TABS 200 MG	4	QL(1 ea daily); PA	<i>atenolol TABS</i>	1B		
VOSEVI	4	QL(1 ea daily); PA	<i>betaxolol hcl</i>	1B		
Herpes Agents			<i>bisoprolol fumarate</i>	1B		
<i>acyclovir CAPS</i>	1A	QL(5 ea daily; 50 ea per fill retail; 50 per fill mail)	<i>metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B		
<i>acyclovir SUSP</i>	1B	QL(13.34 ml daily)	<i>metoprolol succinate TB24 200 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	
<i>acyclovir TABS OR</i>	1B	QL(5 ea daily)	<i>metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML</i>	1B		
<i>famciclovir 500 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)				
<i>famciclovir 125 MG, 250 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)				
<i>valacyclovir hcl 500 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)				
<i>valacyclovir hcl 1 GM, 1000 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)				
Influenza Agents						

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1B		DILTIAZEM HCL SOLR	1B	
<i>nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	3	QL(1 ea daily)	<i>diltiazem hcl TABS</i>	1B	
<i>nebivolol hcl 20 MG</i>	3	QL(2 ea daily)	<i>diltiazem hcl TB24</i>	1B	
<b>Beta Blockers Non-Selective</b>			<i>felodipine</i>	1B	
<i>HEMANGEOL SOLN OR</i>	4	QL(75 ml daily); PA	<i>isradipine CAPS</i>	1B	
<i>nadolol TABS 80 MG</i>	1B		<i>nicardipine hcl CAPS</i>	1B	
<i>nadolol TABS 40 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>nicardipine hcl SOLN</i>	1B	
<i>nadolol TABS 20 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>nifedipine CAPS 20 MG</i>	1B	QL(9 ea daily)
<i>pindolol TABS</i>	1B		<i>nifedipine CAPS 10 MG</i>	1B	
<i>propranolol hcl CP24</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>nifedipine TB24 60 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>propranolol hcl SOLN OR 20 MG/5ML, 40 MG/5ML</i>	1B		<i>nifedipine TB24</i>	1B	
<i>propranolol hcl TABS</i>	1B		<i>nifedipine TB24 90 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>sotalol hcl (afib/afl)</i>	1B		<i>nimodipine CAPS</i>	1B	
<i>sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>nisoldipine 8.5 MG, 17 MG, 20 MG, 30 MG, 34 MG, 40 MG</i>	1B	
<i>sotalol hcl TABS 240 MG</i>	1B		<i>verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1B	
<i>timolol maleate TABS</i>	1B		<i>verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<b>CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure</b>			<i>verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML</i>	1B	
<b>Calcium Channel Blockers</b>			<i>verapamil hcl TABS</i>	1B	
<i>amlodipine besylate TABS</i>	1B		<i>verapamil hcl TBCR</i>	1B	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)	<b>CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm</b>		
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1B		<b>Cardiac Glycosides</b>		
<i>diltiazem hcl extended release beads 120 MG, 180 MG, 240 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1B		<i>digoxin SOLN OR 0.05 MG/ML</i>	1B	
<i>diltiazem hcl CP12</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>digoxin TABS 0.0625 MG, 0.125 MG, 0.25 MG, 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG</i>	1B	
<i>diltiazem hcl CP24</i>	1B		<i>LANOXIN SOLN IJ (digoxin)</i>	2	
<i>diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML</i>	1B		<i>LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin)</i>	2	
<b>CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to</b>					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Treat Heart and Circulation Conditions					
Cardiovascular Agents Misc. - Combinations					
<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN</i>	4	QL(37.5 ml daily); SP; PA
<i>BIDIL (isosorbide dinitrate-hydralazine hcl)</i>	2		<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR</i>	4	QL(6 ml daily); PA
<i>ENTRESTO</i>	3	QL(2 ea daily); PA	<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(3 ea daily); SP; PA
<i>isosorbide dinitrate-hydralazine hcl</i>	1B		<i>tadalafil (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA
Impotence Agents					
<i>sildenafil citrate</i>	1B	QL(0.1334 ea daily); PA	Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist		
<i>STENDRA</i>	3	QL(0.134 ea daily)	<i>UPTRAVI TITRATION PACK TBPK</i>	4	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; PA
<i>tadalafil 5 MG</i>	1B	BPH Only; QL(1 ea daily); PA	<i>UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG</i>	4	QL(2 ea daily); PA
Prostaglandin Vasodilators			<i>UPTRAVI TABS 200 MCG</i>	4	PA
<i>epoprostenol sodium</i>	4	PA	Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator		
<i>ORENITRAM TBCR</i>	4	PA	<i>ADEMPAS</i>	4	QL(3 ea daily); PA
<i>treprostinil SOLN IJ</i>	4	SP; PA	Sinus Node Inhibitors		
<i>TYVASO REFILL SOLN IN</i>	4	PA	<i>CORLANOR SOLN</i>	3	QL(15 ml daily); PA
<i>TYVASO STARTER SOLN IN</i>	4	PA	<i>CORLANOR TABS</i>	3	QL(2 ea daily); PA
<i>TYVASO SOLN IN</i>	4	PA	Tranthyretin Stabilizers		
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists			<i>VYNDAMAX</i>	4	QL(1 ea daily); PA
<i>ambrisentan</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	<i>VYNDAQEL</i>	4	QL(4 ea daily); PA
<i>bosentan TABS 62.5 MG</i>	4	QL(2 ea daily); PA	CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
<i>bosentan TABS 125 MG</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	Cephalosporins - 1st Generation		
<i>OPSUMIT</i>	4	QL(1 ea daily); PA	<i>cefadroxil CAPS</i>	1B	
<i>TRACLEER TBSO</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	<i>cefadroxil SUSR</i>	1B	
Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
cefadroxil TABS	1B		Cephalosporins - 4th Generation		
cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG	1B		cefepime hcl SOLR IV 2 GM	1B	
cephalexin CAPS	1B		Cephalosporins - 5th Generation		
cephalexin SUSR	1B		TEFLARO	3	
cephalexin TABS	1B		CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy		
Cephalosporins - 2nd Generation			Combination Contraceptives - Oral		
cefaclor CAPS	1B		BALCOLTRA (levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron)	0	
cefaclor SUSR 125 MG/5ML, 250 MG/5ML, 375 MG/5ML	1B		desogestrel & ethinyl estradiol	0	
cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM	1B		desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)	0	
cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM	1B		desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)	0	
cefprozil SUSR	1B		drospirenone-ethinyl estradiol	0	
cefprozil TABS	1B		drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium	0	
cefuroxime axetil TABS	1B		ethynodiol diacet & eth estrad	0	
cefuroxime sodium IJ 750 MG	1B		levonorgestrel & eth estradiol TABS	0	
Cephalosporins - 3rd Generation			levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)	0	
cefdinir CAPS	1B		levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG	0	
cefdinir SUSR	1B		levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)	0	
cefixime CAPS	1B		levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron	0	
cefixime SUSR	1B	ST	LO LOESTRIN FE TABS	0	
cefotaxime sodium IJ 1 GM, 2 GM	1B		NATAZIA	0	
CEFOTAXIME SODIUM IJ 1 GM	2		NEXTSTELLIS	0	QL(1 ea daily)
cefpodoxime proxetil SUSR	1B		norethin acet & estrad-fe CAPS	0	
cefpodoxime proxetil TABS	1B				
ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM	1B				
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG	1B				
ceftriaxone sodium IJ 250 MG	1A				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
norethin acet & estrad-fe CHEW	0		medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM	0	90 rtl day(s) supply; 90 rtl lmt day(s); QL(1 ml per 90 days retail)
norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG	0		medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM	0	QL(90 Day(s) limit ; 1 ml per 90 days retail)
norethindrone & eth estradiol	0		Progestin Contraceptives - Oral		
norethindrone & ethynil estradiol-fe	0		norethindrone (contraceptive)	0	
norethindrone acet & eth estra	0		SLYND	0	QL(1 ea daily)
norethindrone acetate-ethynil estradiol-fe	0		CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions		
norethindrone-eth estradiol (triphasic)	0		Glucocorticosteroids		
norgestimate-ethynil estradiol	0		budesonide CPEP	1B	QL(3 ea daily)
norgestimate-ethynil estradiol (triphasic)	0		DEPO-MEDROL SUSP	3	
norgestrel & ethynil estradiol 30 MCG-0.3 MG	0		DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	1B	
TYBLUME CHEW	0		dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML	1B	
Combination Contraceptives - Transdermal			dexamethasone ELIX	1B	
norelgestromin-ethynil estradiol	0		dexamethasone SOLN	1B	
TWIRLA	0	QL(3 ea per 28 days retail)	dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG	1A	
Combination Contraceptives - Vaginal			dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG	1B	
ANNOVERA	0	PA	EMFLAZA SUSP	4	PA
etonogestrel-ethynil estradiol	0	QL(0.05 ea daily)	EMFLAZA TABS	4	PA
Emergency Contraceptives			hydrocortisone TABS	1B	
ELLA	0		MEDROL TABS	3	
levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG	0		methylprednisolone acetate SUSP	1B	
Progestin Contraceptives - Injectable			methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG	1B	
DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0		methylprednisolone TABS	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>methylprednisolone TBPK</i>	1B		<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUER</i>	1B	
<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 6.7 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML</i>	1B		<i>loratadine &amp; pseudoephedrine TB12</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>prednisolone sodium phosphate TBDP</i>	3		<i>loratadine &amp; pseudoephedrine TB24</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>prednisolone SOLN</i>	1B		<i>TUZISTRA XR</i>	2	PA
<i>prednisolone TABS</i>	1B		Misc. Respiratory Inhalants		
<i>prednisone SOLN</i>	1B		<i>HYPERSAL NEBU</i>	1B	
<i>prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG</i>	1A		<i>NEBUSAL NEBU</i>	1B	
<i>prednisone TABS 1 MG, 5 MG</i>	1B		<i>sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %</i>	1B	
<i>prednisone TBPK</i>	1B		Mucolytics		
<i>SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG</i>	3	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply	<i>acetylcysteine SOLN</i>	1B	
<i>SOLU-CORTEF 250 MG</i>	3		DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions		
<i>SOLU-MEDROL 2 GM</i>	3		Acne Products		
<i>triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML, 200 MG/5ML, 400 MG/10ML</i>	1B		<i>adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
Mineralocorticoids			<i>adapalene CREA</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>fludrocortisone acetate TABS</i>	1B		<i>adapalene GEL 0.1 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA; RX/OTC
COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms			<i>adapalene GEL 0.3 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
Antitussives			<i>AZELEX</i>	3	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>benzonatate 150 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>BENZEPRO CREAMY WASH LIQD</i>	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
<i>benzonatate 200 MG</i>	1B	QL(3 ea daily)	<i>BENZOYL PEROXIDE CLEANSER LIQD</i>	2	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzonatate 100 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>benzoyl peroxide-erythromycin GEL</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
Cough/Cold/Allergy Combinations			<i>benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %</i>	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
<i>cetirizine-pseudoephedrine</i>	1B	QL(2 ea daily)			
<i>fexofenadine-pseudoephedrine TB12</i>	1B	QL(2 ea daily)			
<i>fexofenadine-pseudoephedrine TB24</i>	1B	QL(1 ea daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
benzoyl peroxide GEL 5 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old)	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
benzoyl peroxide GEL 10 %	1B	AL(At least 12 yrs old)	sulfacetamide sodium-sulfur in urea vehicle EMUL 10 %-10 %-4 %	1B	AL(At least 12 yrs old)
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 7 %, 10 %	1B	AL(At least 12 yrs old)	tretinoin microsphere 0.1 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
clindamycin phosphate (topical) FOAM	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
clindamycin phosphate (topical) GEL	1B	QL(8 gm daily)	tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
clindamycin phosphate (topical) LOTN	1B	AL(At least 12 yrs old)	Agents for External Genital and Perianal Warts		
clindamycin phosphate (topical) SOLN	1B	QL(4 ml daily); AL(At least 12 yrs old)	VEREGEN	3	QL(1 gm daily)
clindamycin phosphate (topical) SWAB	1B	AL(At least 12 yrs old)	Antibiotics - Topical		
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	ALTABAX	2	
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 %	1B	AL(At least 12 yrs old); PA	gentamicin sulfate (topical) CREA	1B	QL(1 gm daily)
clindamycin phosphate-tretinoin	1B	AL(At least 12 yrs old); ST	gentamicin sulfate (topical) OINT	1B	
DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); ST	mupirocin OINT	1B	QL(6 gm daily)
erythromycin (acne aid) PADS	1B	AL(At least 12 yrs old)	NEO-SYNALAR	3	PA
erythromycin (acne aid) SOLN	1B	AL(At least 12 yrs old)	Antifungals - Topical		
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	3	AL(At least 12 yrs old); PA	butenafine hcl	1B	QL(6 gm daily); RX/OTC
PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	ciclopirox olamine CREA	1B	1 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; QL(90 gm per fill retail)
sulfacetamide sodium (acne)	1B	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox olamine SUSP	1B	
sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %	1B	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox GEL	1B	QL(3.35 gm daily)
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %	1B	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox SHAM	1B	QL(10 ml daily)
			ciclopirox SOLN	1B	QL(0.22 ml daily)
			clotrimazole (topical) CREA	1B	QL(4.5 gm daily); RX/OTC

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>clotrimazole (topical) SOLN</i>	1B	QL(10 ml daily); RX/OTC	<i>oxiconazole nitrate CREA</i>	1B	Limit 1 Fill per 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(3 gm daily)
<i>clotrimazole w/ betamethasone CREA</i>	1B	QL(8 gm daily)	<i>OXISTAT LOTN</i>	2	Limit 1 Fill per 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(2 ml daily)
<i>clotrimazole w/ betamethasone LOTN</i>	1B		<i>sulconazole nitrate CREA</i>	1B	
<i>econazole nitrate CREA</i>	1B	QL(85 gm per fill retail; 85 per fill mail)	<i>sulconazole nitrate SOLN</i>	1B	1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill
<i>ERTACZO</i>	3	QL(2.15 gm daily)	<i>tavaborole</i>	1B	PA
<i>JUBLIA</i>	3	PA	Anti-inflammatory Agents - Topical		
<i>ketoconazole (topical) CREA</i>	1B	QL(10 gm daily)	<i>diclofenac epolamine PTCH EX</i>	1B	QL(2 ea daily); PA
<i>ketoconazole (topical) SHAM 2 %</i>	1B	QL(20 ml daily)	<i>diclofenac sodium (topical) GEL EX</i>	1B	QL(3.34 gm daily); RX/OTC
<i>luliconazole</i>	1B	PA	Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical		
<i>naftifine hcl CREA 1 %</i>	1B	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(3 gm daily)	<i>bexarotene (topical)</i>	4	SP; PA
<i>naftifine hcl CREA 2 %</i>	1B	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(2 gm daily)	<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) EX</i>	1B	QL(3.34 gm daily); PA
<i>naftifine hcl GEL 1 %</i>	1B	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(3 gm daily)	<i>fluorouracil (topical) CREA 5 %</i>	1B	QL(4 gm daily)
<i>nystatin (topical) CREA</i>	1B	QL(10 gm daily)	<i>fluorouracil (topical) SOLN</i>	1B	QL(2 ml daily)
<i>nystatin (topical) OINT</i>	1B	QL(6 gm daily)	<i>PANRETIN</i>	3	
<i>nystatin (topical) POWD EX</i>	1B	QL(10 gm daily)	<i>TARGETIN (bexarotene (topical))</i>	4	SP; PA
<i>nystatin-triamcinolone CREA</i>	1B	QL(10 gm daily)	Antipruritics - Topical		
<i>nystatin-triamcinolone OINT</i>	1B	QL(4 gm daily)	<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>	3	Limit 1 fill every 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(45 gm per fill retail; 45 per fill mail); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antipsoriatics					
acitretin 10 MG, 17.5 MG	1B	QL(1 ea daily)	<i>acyclovir topical CREA</i>	1B	1 rtl pack lmt per fill; 1 mail pack lmt per fill
acitretin 25 MG	1B	QL(2 ea daily)	<i>acyclovir topical OINT</i>	1B	1 rtl pack lmt per fill; 1 mail pack lmt per fill
<i>calcipotriene CREA</i>	1B	QL(4 gm daily); PA	DENAVIR ( <i>penciclovir</i> )	3	QL(0.18 gm daily)
<i>calcipotriene OINT</i>	1B	QL(4 gm daily); PA	<i>penciclovir</i>	1B	QL(0.18 gm daily)
<i>calcipotriene SOLN</i>	1B	QL(4 ml daily); PA	Burn Products		
<i>calcitriol (topical)</i>	1B	QL(3.34 gm daily)	<i>mafenide acetate PACK</i>	3	
COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	4	QL(0.072 ml daily); PA	<i>silver sulfadiazine</i>	1B	QL(20 gm daily)
COSENTYX UNOREADY SOAJ	4	QL(0.072 ml daily); PA	SULFAMYLYON CREA	3	
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.072 ml daily); PA	Corticosteroids - Topical		
COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.18 ml daily); PA	<i>alclometasone dipropionate CREA</i>	1B	QL(2 gm daily)
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.036 ml daily); PA	<i>alclometasone dipropionate OINT</i>	1B	QL(3 gm daily)
<i>methoxsalen rapid</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>amcinonide CREA</i>	1B	1 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(60 gm per fill retail; 60 per fill mail)
SKYRIZI PEN SOAJ	4	QL(0.025 ml daily); PA	<i>amcinonide LOTN</i>	3	
SKYRIZI PSKT	4	QL(0.025 ea daily); PA	<i>amcinonide OINT</i>	3	
SKYRIZI SOSY	4	QL(0.025 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) CREA</i>	1B	QL(3 gm daily)
STELARA SOSY 90 MG/ML	4	QL(0.018 ml daily); SP; PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) LOTN</i>	1B	
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) OINT</i>	1B	QL(3 gm daily)
<i>tazarotene CREA</i>	1B	QL(1 gm daily)	<i>betamethasone dipropionate augmented CREA</i>	1B	QL(3.5 gm daily)
TREMFYA SOPN	4	QL(0.018 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate augmented LOTN</i>	1B	QL(5 ml daily)
TREMFYA SOSY	4	QL(0.018 ml daily); PA			
Antiseborrheic Products					
<i>selenium sulfide LOTN 2.5 %</i>	1B				
Antivirals - Topical					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>betamethasone dipropionate augmented OINT</i>	1B	QL(3.5 gm daily)	<i>desoximetasone OINT 0.25 %</i>	1B	QL(4 gm daily)
<i>betamethasone valerate CREA</i>	1B	QL(2.5 gm daily)	<i>diflorasone diacetate CREA</i>	1B	PA
<i>betamethasone valerate FOAM</i>	1B	QL(1.67 gm daily)	<i>diflorasone diacetate OINT</i>	1B	PA
<i>betamethasone valerate LOTN</i>	1B	QL(5 ml daily)	<i>fluocinolone acetonide CREA 0.01 %</i>	1B	
<i>betamethasone valerate OINT</i>	1B	QL(3 gm daily)	<i>fluocinolone acetonide CREA 0.025 %</i>	1B	QL(4 gm daily)
<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT</i>	1B	ST	<i>fluocinolone acetonide OIL</i>	1B	QL(8 ml daily)
<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP</i>	1B	ST	<i>fluocinolone acetonide OINT</i>	1B	QL(4 gm daily)
<i>clobetasol propionate emollient base 0.05 %</i>	1B	QL(1 gm daily); PA	<i>fluocinolone acetonide SOLN</i>	1B	QL(4 ml daily)
<i>clobetasol propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(3 gm daily); PA	<i>fluocinonide emulsified base</i>	1B	QL(2 gm daily)
<i>clobetasol propionate FOAM</i>	1B	QL(3 gm daily); ST	<i>fluocinonide CREA 0.05 %</i>	1B	QL(2 gm daily)
<i>clobetasol propionate GEL 0.05 %</i>	1B	QL(2 gm daily); ST	<i>fluocinonide GEL</i>	1B	
<i>clobetasol propionate OINT 0.05 %</i>	1B	QL(1 gm daily); PA	<i>fluocinonide OINT</i>	1B	QL(2 gm daily)
<i>clobetasol propionate SOLN 0.05 %</i>	1B	QL(3.34 ml daily); PA	<i>fluocinonide SOLN</i>	1B	QL(2 ml daily)
<i>clocortolone pivalate</i>	3	QL(3 gm daily)	<i>flurandrenolide CREA</i>	2	
CORDRAN TAPE	3	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)	<i>flurandrenolide LOTN</i>	2	QL(2 gm daily)
<i>desonide CREA</i>	1B	QL(4 gm daily)	<i>fluticasone propionate CREA 0.05 %</i>	1B	QL(4 gm daily)
<i>desonide LOTN</i>	1B	QL(4 ml daily)	<i>fluticasone propionate LOTN</i>	1B	QL(6 ml daily)
<i>desonide OINT</i>	1B	QL(3 gm daily)	<i>fluticasone propionate OINT</i>	1B	QL(4 gm daily)
<i>desoximetasone CREA 0.25 %</i>	1B	QL(4 gm daily)	<i>halcinonide CREA</i>	1B	PA
<i>desoximetasone GEL</i>	1B	QL(3 gm daily)	<i>halobetasol propionate CREA</i>	1B	QL(3.5 gm daily)
			<i>halobetasol propionate OINT</i>	1B	QL(3.5 gm daily)
			<i>HALOG OINT</i>	3	PA
			<i>hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %</i>	1B	QL(15.15 gm daily); RX/OTC

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 %	1B		<i>lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %</i>	1B	RX/OTC
hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %	1B	QL(15.15 gm daily); RX/OTC	Enzymes - Topical		
hydrocortisone butyrate CREA	1B	QL(3 gm daily)	SANTYL OINT	3	PA
hydrocortisone butyrate OINT	1B	QL(3 gm daily)	Immunomodulating Agents - Topical		
hydrocortisone butyrate SOLN	1B	QL(5 ml daily)	<i>imiquimod 5 %</i>	1B	QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)
hydrocortisone valerate CREA	1B		Immunosuppressive Agents - Topical		
hydrocortisone valerate OINT	1B		<i>pimecrolimus</i>	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 2 yrs old); PA
mometasone furoate CREA	1B	QL(3 gm daily)	<i>tacrolimus (topical) OINT</i>	1B	AL(At least 2 yrs old); PA
mometasone furoate OINT	1B	QL(4 gm daily)	Keratolytic/Antimitotic Agents		
mometasone furoate SOLN	1B	QL(5 ml daily)	<i>podofilox SOLN</i>	1B	
prednicarbate OINT	1B		Local Anesthetics - Topical		
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %	1B	QL(3.34 gm daily)	<i>lidocaine hcl GEL 2 %</i>	1B	QL(4 ml daily)
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %	1B	QL(15.15 gm daily)	<i>lidocaine hcl PRSY</i>	1B	QL(4 ml daily)
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %	1B	QL(5 gm daily)	<i>lidocaine hcl SOLN</i>	1B	QL(10 ml daily)
triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %	1B	QL(6 ml daily)	<i>lidocaine-prilocaine CREA</i>	1B	QL(1 gm daily)
triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %	1B		<i>lidocaine PTCH 5 %</i>	1B	PA
triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %	1B	QL(15.15 gm daily)	SYNERA PTCH	3	1 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(10 ea per fill retail; 10 per fill mail)
triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %	1B	QL(6 gm daily)	Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
triamcinolone acetonide-dimethicone-silicone	1B	PA	EUCRISA	3	QL(2 gm daily); PA
Emollients			Rosacea Agents		
<i>lactic acid (ammonium lactate) CREA</i>	1B	QL(12.9 gm daily); RX/OTC	<i>azelaic acid GEL</i>	1B	QL(1.67 gm daily)
			<i>brimonidine tartrate (topical)</i>	3	QL(1 gm daily); PA
			<i>metronidazole (topical) CREA</i>	1B	QL(3 gm daily)
			<i>metronidazole (topical) GEL 0.75 %</i>	1B	QL(3 gm daily)

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>metronidazole (topical) GEL 1 %</i>	1B	QL(5 gm daily)	NOVA MAX PLUS KETONE TESTSTRIPS	1B	
<i>metronidazole (topical) LOTN</i>	1B		PRECISION XTRA	1B	
MIRVASO (brimonidine tartrate (topical))	3	QL(1 gm daily); PA	PTS PANELS KETONE TEST	1B	
<b>Scabicides &amp; Pediculicides</b>			RELION KETONE TEST STRIPS STRP	1B	
<i>crotamiton LOTN</i>	1B	PA	RELION TRUE METRIX BLOODGLUCOSE TEST STRIPS STRP	1B	QL(3.34 ea daily); RX/OTC
<i>ivermectin (pediculicide)</i>	1B	PA; RX/OTC	TRUE METRIX BLOOD GLUCOSetest STRIPS STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 ea daily); RX/OTC
<i>malathion</i>	1B		TRUETRACK TEST STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 ea daily); RX/OTC
<i>permethrin CREA</i>	1B		<b>DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes</b>		
<i>permethrin LIQD EX</i>	1B		<b>Digestive Enzymes</b>		
<i>spinosad</i>	1B	PA	CREON CPEP	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
<b>Wound Care Products</b>			PANCREAZE CPEP 149900 UNIT-97300 UNIT-37000 UNIT, 15200 UNIT-8800 UNIT-2600 UNIT, 24600 UNIT-14200 UNIT-4200 UNIT, 61500 UNIT-35500 UNIT-10500 UNIT, 83900 UNIT-54700 UNIT-21000 UNIT, 98400 UNIT-56800 UNIT-16800 UNIT	3	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
<b>DIAGNOSTIC PRODUCTS</b>					
<b>Diagnostic Drugs</b>					
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	3	QL(0.035 ea daily)			
THYROGEN 0.9 MG	3	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; PA			
<b>Diagnostic Tests</b>					
CHEMSTRIP-K STRP	1B				
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST STRIPS	1B				
FORA TEST N' GO ADVANCE/VOICE/6 CONNECT	1B				
GNP TRUETRACK SMART SYSTEM STRP	2	QL(3.34 ea daily); RX/OTC			
GOJJI BLOOD KETONE TEST STRIPS	1B				
KETONE TEST STRIPS STRP	1B				
KETONE STRP	1B				
KETOSTIX STRP	1B				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization	<i>furosemide SOLN OR 10 MG/ML, 40 MG/5ML</i>	1B	
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure			<i>furosemide TABS</i>	1B	
Carbonic Anhydrase Inhibitors			<i>torsemide TABS</i>	1B	
<i>acetazolamide sodium</i>	1B		Potassium Sparing Diuretics		
<i>acetazolamide CP12</i>	1B	QL(2 ea daily)	<i>amiloride hcl TABS</i>	1B	
<i>acetazolamide TABS 250 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)	<i>spironolactone TABS</i>	1B	
<i>acetazolamide TABS 125 MG</i>	1B	QL(8 ea daily)	<i>triamterene CAPS</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>dichlorphenamide</i>	4	QL(4 ea daily); PA	Thiazides and Thiazide-Like Diuretics		
KEVEYIS (dichlorphenamide)	4	QL(4 ea daily); PA	<i>chlorthalidone 25 MG, 50 MG</i>	1B	
<i>methazolamide TABS</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>DIURIL SUSP</i>	2	QL(20 ml daily)
Diuretic Combinations			<i>hydrochlorothiazide CAPS</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>amiloride &amp; hydrochlorothiazide</i>	1B		<i>hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>spironolactone &amp; hydrochlorothiazide</i>	1B		<i>hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG</i>	1A	QL(2 ea daily)
<i>triamterene &amp; hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG</i>	1B		<i>indapamide TABS 1.25 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>triamterene &amp; hydrochlorothiazide TABS</i>	1B		<i>indapamide TABS 2.5 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
Loop Diuretics			<i>metolazone</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>bumetanide SOLN 0.25 MG/ML</i>	1B		ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones		
<i>bumetanide TABS</i>	1B	QL(5 ea daily)	Bone Density Regulators		
<i>ethacrynic acid</i>	1B	QL(16 ea daily)	<i>alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG</i>	1B	QL(0.143 ea daily)
			<i>alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
			<i>calcitonin (salmon) NA</i>	1B	QL(0.14 ml daily)
			<i>FORTEO SOPN (teriparatide recombinant)</i>	4	QL(0.09 ml daily); SP; PA
			<i>FOSAMAX PLUS D</i>	3	QL(0.143 ea daily); PA
			<i>ibandronate sodium SOLN</i>	4	SP; PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>ibandronate sodium TABS</i>	1B	QL(0.036 ea daily)	EGRIFTA SV	4	PA
<i>pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML</i>	4	SP; PA	Growth Hormones		
PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	4	SP; PA	HUMATROPE CART IJ	4	SP; PA
PROLIA SOSY	4	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; SP; PA	NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	4	SP; PA
<i>risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG</i>	1B	QL(1 ea daily); PA	NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML	4	PA
<i>risedronate sodium TABS 150 MG</i>	1B	QL(0.036 ea daily); PA	ZORBTIVE SC	4	SP; PA
<i>risedronate sodium TABS 35 MG</i>	1B	QL(0.143 ea daily); PA	Hormone Receptor Modulators		
<i>risedronate sodium TBEC</i>	1B	PA	OSPHENA	3	PA
<i>teriparatide (recombinant) SOPN</i>	4	QL(0.09 ml daily); SP; PA	<i>raloxifene hcl</i>	0	QL(1 ea daily)
TERIPARATIDE SOPN	4	QL(0.09 ml daily); PA	Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)		
TYMLOS	4	PA	INCRELEX	4	SP; PA
XGEVA SOLN	4	SP; PA	LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants		
<i>zoledronic acid CONC</i>	4	SP; PA	FENSOLVI SC	4	SP; PA
<i>zoledronic acid SOLN</i>	4	SP; PA	LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	4	SP; PA
Corticotropin			LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	4	SP; PA
ACTHAR	3	PA	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	4	PA
Fertility Regulators			SYNAREL	4	SP; PA
CHORIONIC GONADOTROPIN IM	4	30 rtl day(s) supply; PA	Metabolic Modifiers		
<i>clomiphene citrate TABS</i>	3	PA	ALDURAZYME	4	SP; PA
NOVAREL IM 10000 UNIT	4	30 rtl day(s) supply; PA	<i>betaine</i>	4	SP; PA
GnRH/LHRH Antagonists			<i>calcitriol CAPS</i>	1B	
<i>ganirelix acetate</i>	4	PA	<i>calcitriol SOLN IV</i>	1B	
Growth Hormone Receptor Antagonists			<i>cinacalcet hcl</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA
SOMAVERT 10 MG, 15 MG, 20 MG	4	SP; PA	CYSTADANE ( <i>betaine</i> )	4	SP; PA
Growth Hormone Releasing Hormones (GHRH)			<i>doxercalciferol CAPS</i>	1B	
EGRIFTA 2 MG	4	PA	<i>doxercalciferol SOLN</i>	1B	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
LUMIZYME	4	SP; PA	SOMATULINE DEPOT 60 MG/0.2ML	4	QL(0.0075 ml daily); SP; PA	
MYALEPT	4	PA	SOMATULINE DEPOT 90 MG/0.3ML	4	QL(0.011 ml daily); SP; PA	
NAGLAZYME	4	SP; PA	SOMATULINE DEPOT 120 MG/0.5ML	4	QL(0.0179 ml daily); SP; PA	
<i>nitisinone CAPS 2 MG, 5 MG, 10 MG</i>	4	SP; PA	Vasopressin Receptor Antagonists			
<i>paricalcitol CAPS</i>	1B		<i>tolvaptan TABS</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	
<i>paricalcitol SOLN</i>	1B		ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs			
PHEBURANE PLLT	4	PA	Estrogen Combinations			
<i>sapropterin dihydrochloride PACK</i>	4	PA	CLIMARA PRO	3		
<i>sapropterin dihydrochloride TABS</i>	4	PA	DUAVEE	3	PA	
<i>sodium phenylbutyrate POWD</i>	1B	PA	<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol</i>	1B		
<i>sodium phenylbutyrate TABS</i>	1B	PA	PREMPHASE	2		
Posterior Pituitary Hormones			PREMPRO	2	QL(1 ea daily)	
<i>desmopressin acetate spray</i>	1B		Estrogens			
<i>desmopressin acetate spray refrigerated</i>	1B		DELESTROGEN 10 MG/ML ( <i>estradiol valerate</i> )	1B		
<i>desmopressin acetate SOLN IJ</i>	1B	PA	DEPO-ESTRADIOL	3		
DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	4	SP; PA	DIVIGEL GEL ( <i>estradiol</i> )	3		
<i>desmopressin acetate TABS 0.2 MG</i>	1B	QL(8 ea daily)	ELESTRIN GEL	3		
<i>desmopressin acetate TABS 0.1 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)	<i>estradiol valerate</i>	1B		
STIMATE SOLN NA	4	SP; PA	<i>estradiol GEL</i>	1B		
Prolactin Inhibitors			<i>estradiol PTTW</i>	1B	QL(0.286 ea daily)	
<i>cabergoline</i>	1B		<i>estradiol PTWK</i>	1B		
Somatostatic Agents			<i>estradiol TABS</i>	1B		
LANREOTIDE ACETATE	4	QL(0.0179 ml daily); SP; PA	ESTROGEL GEL	3		
<i>octreotide acetate SOLN</i>	4	SP; PA	EVAMIST SOLN	3		
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT	4	PA	MENEST	3		
SIGNIFOR	4	PA	MENOSTAR PTWK	3		
PREMARIN SOLR						
PREMARIN TABS						
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial						

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<b>Infections</b>								
<b>Fluoroquinolones</b>								
BAXDELA SOLR	3	PA	<i>metoclopramide hcl SOLN OR 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	1B	QL(60 ml daily)			
BAXDELA TABS	3	PA	<i>metoclopramide hcl TABS</i>	1A	QL(6 ea daily)			
<i>ciprofloxacin hcl TABS</i>	1B		<b>Inflammatory Bowel Agents</b>					
<i>ciprofloxacin in d5w 5 %-200 MG/100ML</i>	3		AVSOLA	4	PA			
<i>ciprofloxacin SUSR 5 GM/100ML, 500 MG/5ML</i>	1B	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply	<i>balsalazide disodium CAPS</i>	1B	QL(9 ea daily)			
CIPRO SUSR	2	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply	DIPENTUM	2				
<i>levofloxacin in d5w 5 %-500 MG/100ML</i>	1B		INFLECTRA	4	PA			
<i>levofloxacin SOLN OR</i>	1B		<i>mesalamine CP24</i>	1B				
<i>levofloxacin TABS 500 MG</i>	1A		<i>mesalamine CPDR</i>	1B				
<i>levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG</i>	1B		<i>mesalamine ENEM</i>	3				
<i>moxifloxacin hcl in sodium chloride</i>	1B		<i>mesalamine SUPP</i>	3				
<i>moxifloxacin hcl TABS</i>	1B		<i>mesalamine TBEC 800 MG</i>	3	QL(6 ea daily)			
<i>ofloxacin 300 MG, 400 MG</i>	1B		<i>mesalamine TBEC 1.2 GM</i>	3				
<b>GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. -</b>								
<b>Miscellaneous Gastrointestinal Drugs</b>								
<b>Bile Acid Synthesis Disorder Agents</b>								
CHOLBAM	4	SP; PA	<i>lactulose (encephalopathy)</i>	1B				
<b>Gallstone Solubilizing Agents</b>								
<i>ursodiol CAPS</i>	1B	QL(3 ea daily)	<b>Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents</b>					
<i>ursodiol TABS</i>	1B		<i>alosetron hcl</i>	1B	QL(2 ea daily)			
<b>Gastrointestinal Chloride Channel Activators</b>			<i>LINZESS</i>	2	QL(1 ea daily); PA			
<i>lubiprostone</i>	1B	QL(2 ea daily)	<b>Peripheral Opioid Receptor Antagonists</b>					
<b>Gastrointestinal Stimulants</b>			<i>alvimopan</i>	1B				
<i>metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML</i>	1B		<i>MOVANTIK</i>	3	QL(1 ea daily); PA			
<b>Phosphate Binder Agents</b>			<i>RELISTOR SOLN</i>	3	PA			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>calcium acetate (phosphate binder) CAPS</i>	1B		<i>finasteride</i>	1B	5 mg only
<i>calcium acetate (phosphate binder) TABS</i>	1B	RX/OTC	<i>silodosin</i>	1B	
<i>lanthanum carbonate CHEW</i>	1B		<i>tamsulosin hcl</i>	1B	
PHOSLYRA SOLN	2		Urinary Analgesics		
<i>sevelamer carbonate PACK</i>	1B		<i>phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 100 MG, 200 MG</i>	1B	
<i>sevelamer carbonate TABS</i>	1B		Urinary Stone Agents		
VELPHORO	3	PA	THIOLA EC TBEC 300 MG	3	QL(10 ea daily); PA
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS -					
Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System					
Alkalinizers					
<i>potassium citrate (alkalinizer) TBCR 10 MEQ, 1080 MG</i>	1B		<i>allopurinol</i>	1B	
<i>sodium citrate &amp; citric acid</i>	1B	RX/OTC	<i>colchicine TABS</i>	1B	QL(1 ea daily)
Cystinosis Agents			<i>febuxostat</i>	1B	QL(1 ea daily); PA
CYSTAGON CAPS	3	PA	Uricosurics		
Genitourinary Irrigants			<i>probenecid</i>	1B	
<i>acetic acid 0.25 %</i>	1B		HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		
<i>glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %</i>	1B		Bradykinin B2 Receptor Antagonists		
<i>sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %</i>	1B		<i>icatibant acetate SOLN</i>	4	QL(9 ml daily); PA
SORBITOL 3 %	1B		<i>icatibant acetate SOSY</i>	4	QL(9 ml daily); PA
SORBITOL/MANNITOL IRRIGATION	1B		Complement Inhibitors		
Interstitial Cystitis Agents			<i>HAEGARDA SOLR SC</i>	4	PA
ELMIRON CAPS	2	QL(3 ea daily)	Hematorheologic Agents		
Prostatic Hypertrophy Agents			<i>pentoxifylline</i>	1B	QL(3 ea daily)
<i>alfuzosin hcl</i>	1B	QL(1 ea daily)	Platelet Aggregation Inhibitors		
<i>dutasteride</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>anagrelide hcl</i>	1B	
<i>dutasteride-tamsulosin hcl</i>	3	PA			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
aspirin-dipyridamole	1B	QL(2 ea daily); PA	DOPTELET	4	QL(3 ea daily); PA	
BRILINTA	2	QL(2 ea daily)	EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA	
CABLIVI	4	PA	LEUKINE SOLR IJ	4	SP; PA	
cilostazol	1B		MIRCERA 30 MCG/0.3ML, 50 MCG/0.3ML, 75 MCG/0.3ML, 100 MCG/0.3ML, 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.3ML	4	PA	
clopidogrel bisulfate 300 MG	1B		MULPLETA	4	QL(1 ea daily); PA	
clopidogrel bisulfate 75 MG	1B	QL(1 ea daily)	PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA	
dipyridamole	1B		PROCRIT 40000 UNIT/ML	4	SP; PA	
prasugrel hcl	1B	QL(1 ea daily)	RETACRIT	4	PA	
ZONTIVITY	3	PA	RETACRIT	4	PA	
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders						
Agents for Gaucher Disease						
CERDELGA	4	QL(2 ea daily); PA	UDENYCA SOAJ	4	PA	
CEREZYME 400 UNIT	4	SP; PA	UDENYCA SOSY	4	PA	
miglustat	4	QL(3 ea daily); SP; PA	ZARXIO	4	PA	
Agents for Sickle Cell Disease						
DROXIA CAPS	3		ZIEXTENZO	4	PA	
OXBRYTA TABS 500 MG	4	PA	Hematopoietic Mixtures			
Cobalamins						
cyanocobalamin SOLN IJ	1B	QL(1 ml daily)	ferrous fumarate-folic acid	1B	QL(1 ea daily)	
Folic Acid/Folates			Iron			
folic acid TABS	0		ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML	0	AL(Up to 1 yrs old)	
Hematopoietic Growth Factors			ferrous sulfate TABS 65 MG, 325 MG	0		
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 25 MCG/ML	4	SP	ferrous sulfate TBEC	0		
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	4	SP; PA	Stem Cell Mobilizers			
ARANESP ALBUMIN FREE SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	4	SP; PA	MOZOBIL (plerixafor)	4	SP; PA	
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders			plerixafor	4	SP; PA	
Hemostatics - Systemic						

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<i>aminocaproic acid TABS</i>	1B	PA	<i>ramelteon</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)			
<i>tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML</i>	1B		<b>LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs</b>					
<i>tranexamic acid TABS</i>	1B		Bulk Laxatives					
<b>HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS</b>								
Barbiturate Hypnotics								
<i>phenobarbital ELIX</i>	1B		<i>calcium polycarbophil TABS</i>	1B				
<i>phenobarbital TABS 15 MG, 16.2 MG, 30 MG, 32.4 MG, 64.8 MG, 97.2 MG, 100 MG</i>	1B		Laxative Combinations					
Hypnotics - Tricyclic Agents								
<i>doxepin hcl (sleep)</i>	1B	QL(1 ea daily); PA	<i>peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid</i>	1B				
Non-Barbiturate Hypnotics								
<i>estazolam</i>	1B		<i>peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 6.74 GM-2.97 GM-5.86 GM-22.74 GM-236 GM</i>	0				
<i>eszopiclone</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST	<i>peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride</i>	1B	PA			
<i>flurazepam hcl</i>	1B	PA	<i>sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate</i>	1B				
<i>temazepam 7.5 MG, 22.5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>SUPREP BOWEL PREP KIT (sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate)</i>	3				
<i>temazepam 15 MG, 30 MG</i>	1A	QL(1 ea daily)	Laxatives - Miscellaneous					
<i>triazolam</i>	1B		<i>lactulose SOLN</i>	1B				
<i> zaleplon 5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	Saline Laxatives					
<i> zaleplon 10 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>OSMOPREP</i>	3	PA			
<i> zolpidem tartrate TABS</i>	1A	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	Stimulant Laxatives					
<i> zolpidem tartrate TBCR</i>	1B	QL(1 ea daily)	<i>bisacodyl SUPP</i>	1A				
Orexin Receptor Antagonists			<i>bisacodyl TBEC</i>	1A				
<i>BELSOMRA</i>	3	PA	Surfactant Laxatives					
Selective Melatonin Receptor Agonists			<i>docusate calcium</i>	1A	QL(1 ea daily)			
			<i>docusate sodium CAPS 100 MG</i>	1A	QL(4 ea daily)			
			<i>docusate sodium CAPS 250 MG</i>	1A				

LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Numbing			DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	0	QL(2 ea daily)
Local Anesthetics - Amides			FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %</i>	1B		FANTASY LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			FC2 FEMALE CONDOM	0	1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)
Azithromycin			FEMCAP DEVI	0	
<i>azithromycin PACK</i>	1B		KAMELEON LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>azithromycin SOLR</i>	1B		KIMONO COLORS DEVI	0	QL(2 ea daily)
<i>azithromycin SUSR</i>	1B		KIMONO LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>azithromycin TABS 500 MG</i>	1B	QL(4 ea per fill retail; 4 per fill mail)	KIMONO MICRO THIN PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>azithromycin TABS 600 MG</i>	1B	QL(0.286 ea daily)	KIMONO PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>azithromycin TABS 250 MG</i>	1B	QL(6 ea per fill retail; 6 per fill mail)	KIMONO PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
Clarithromycin			KIMONO PS LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>clarithromycin SUSR</i>	1B		KIMONO PS PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>clarithromycin TABS</i>	1B		KIMONO SENSATION LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
<i>clarithromycin TB24</i>	1B		KIMONO SENSATION PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
Erythromycins			KIMONO SPECIAL DEVI	0	QL(2 ea daily)
<i>erythromycin base CPEP</i>	3		K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	0	QL(2 ea daily)
<i>erythromycin base TABS</i>	3		K-Y ME & YOU INTENSE DEVI	0	QL(2 ea daily)
<i>erythromycin base TBEC</i>	1B				
<i>erythromycin ethylsuccinate SUSR</i>	1B				
<i>erythromycin ethylsuccinate TABS</i>	3				
Fidaxomicin					
DIFICID TABS	2				
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES					
Contraceptives					
AIMSCO LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)			
CAYA DPRH	0				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
MAXX LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX/RIA LUBRICATED SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)
MAXX PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX/RIA LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)
OMNIFLEX DIAPHRAGM	0		TRUSTEX/RIA LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
PREMIUM CONDOMS LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 60	0	
REALITY LATEX CONDOMS/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 65	0	
REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 70	0	
REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 75	0	
TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 80	0	
TRUSTEX LUBRICATED EXTRALARGE MISC	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 85	0	
TRUSTEX LUBRICATED EXTRASTRENGTH MISC	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 90	0	
TRUSTEX LUBRICATED/RIBBED/STUDDED MISC	0	QL(2 ea daily)	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 95	0	
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA LARGE MISC	0	QL(2 ea daily)	Diabetic Supplies		
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA STRENGTH MISC	0	QL(2 ea daily)	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	3	PA
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	FREESTYLE LIBRE 2/READER/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	PA
TRUSTEX NATURAL CONDOMS +LUBE/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
TRUSTEX WITH NONOXYNOL-9/RIBBED/STUDDED MISC	0	QL(2 ea daily)	FREESTYLE LIBRE 3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FREESTYLE LIBRE/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	3	PA	<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	3	QL(10 ea per 30 days retail; 10 ea per 30 days mail)
PHARMACIST CHOICE ULTRA THIN LANCETS 33G	1B	QL(6.6667 ea daily); RX/OTC	Migraine Products		
SELECT LANCETS	1B	6.66/day	<i>dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML</i>	1B	
SELECT LANCETS	1	6.66/day	<i>dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML</i>	1B	QL(0.267 ml daily)
TRUE METRIX CONTROL SOLUTION LEVEL 3 SOLN	1B		ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 ea daily)
Parenteral Therapy Supplies			Serotonin Agonists		
SELECT INSULIN SYRINGES	1B	5/day	<i>almotriptan malate 12.5 MG</i>	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
SELECT INSULIN SYRINGES	1	5/day	<i>almotriptan malate 6.25 MG</i>	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
TRUEPLUS PEN NEEDLES 31GX5MM	1B	QL(5 ea daily); RX/OTC	<i>eletriptan hydrobromide</i>	1B	QL(0.2 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST
ULTIGUARD SAFEPACK/MINI PEN NEEDLE/32G X 1/4"/SHARPS CONTAIN	1B	QL(5 ea daily)	<i>frovatriptan succinate</i>	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST
MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches			<i>naratriptan hcl</i>	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP) Receptor Antag			<i>rizatriptan benzoate TABS 10 MG</i>	1B	QL(0.6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
AIMOVIG	2	QL(0.04 ml daily); PA	<i>rizatriptan benzoate TABS 5 MG</i>	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ml daily); PA	<i>rizatriptan benzoate TBDP 5 MG</i>	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
EMGALITY SOSY 120 MG/ML	2	QL(0.07 ml daily); PA	<i>rizatriptan benzoate TBDP 10 MG</i>	1B	QL(0.6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
EMGALITY SOSY 100 MG/ML	3	QL(0.1 ml daily); PA			
UBRELVY	3	QL(10 ea per 30 days retail); ST			
Migraine Combinations					
<i>ergotamine w/ caffeine TABS</i>	1B	QL(1.5 ea daily)			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
sumatriptan	1B	QL(0.2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	IONOSOL-MB/DEXTROSE 5%	1B	
sumatriptan succinate SOAJ	1B	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)	ISOLYTE-P/DEXTROSE 5%	1B	
sumatriptan succinate SOCT	1B	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)	ISOLYTE-S	1B	
sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML	1B	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)	KCL 0.3%/D5W/NACL 0.9% ( <i>potassium chloride in dextrose &amp; sodium chloride</i> )	1B	
sumatriptan succinate TABS	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>lactated ringer's</i>	1B	
zolmitriptan SOLN	1B	QL(0.2 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST	NORMOSOL-M/D5W	1B	
zolmitriptan TABS	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST	NORMOSOL-R	1B	
zolmitriptan TBDP	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST	PLASMA-LYTE A ( <i>electrolyte-a</i> )	1B	
<b>MINERALS &amp; ELECTROLYTES</b>					
Bicarbonates					
sodium acetate SOLN	1B		potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-0.15 %-0.9 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %	1B	
SODIUM ACETATE SOLN ( <i>sodium acetate</i> )	1B		potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %	1B	
Calcium					
calcium chloride (dihydrate) SOLN	1B		POTASSIUM CHLORIDE/DEXTROSE/L ACTATED RINGERS	1B	
Electrolyte Mixtures			POTASSIUM CHLORIDE/SODIUM CHLORIDE 20 MEQ/L-0.45 % ( <i>potassium chloride in nacl</i> )	1B	
dextrose in lactated ringers	1B		ringer's	1B	
electrolyte-148	1B		Fluoride		
electrolyte-a	1B				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
sodium fluoride CHEW 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG, 2.2 MG	0	QL(1 ea daily)	lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA	
Magnesium				lenalidomide 20 MG	4	PA
magnesium sulfate IJ 50 %	1B		REVLIMID 20 MG	4	PA	
Phosphate				REVLIMID 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
potassium phosphates 236 MG/ML-224 MG/ML	1B		THALOMID	4	QL(3 ea daily); SP; PA	
Potassium				Immunosuppressive Agents		
potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML	1B		ATGAM	4	SP; PA	
potassium bicarbonate TBEF	1B		AZATHIOPRINE	1B		
potassium chloride microencapsulated crystals er	1B		azathioprine TABS	1B		
potassium chloride CPCR	1B		cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS	1B		
potassium chloride PACK OR 20 MEQ	1B	PA	cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN	1B		
potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML	1B		cyclosporine CAPS	1B		
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (potassium chloride)	1B		cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML	1B		
potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ	1B		ENSPRYNG	4	PA	
Sodium				everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	4	QL(20 ea daily); SP; PA
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	1B		mycophenolate mofetil CAPS	1B		
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES						
Chelating Agents				mycophenolate mofetil TABS	1B	
penicillamine CAPS	1B	PA	mycophenolate sodium	1B		
penicillamine TABS	1B	QL(8 ea daily)	NULOJIX	4	SP; PA	
trientine hcl 250 MG	4	QL(8 ea daily); SP; PA	PROGRAF PACK	2	PA	
Immunomodulators				PROGRAF SOLN	2	
Irrigation Solutions				SIMULECT	3	
<i>irrigation solutions, physiological</i>				sirolimus TABS	1B	
				tacrolimus CAPS	1B	
				THYMOGLOBULIN	4	SP; PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>lactated ringer's (irrigation)</i>	1B		<i>pediatric multivitamins w/fl CHEW</i>	1A	RX/OTC
<i>ringer's irrigation</i>	1B		Prenatal Vitamins		
<i>water for irrigation, sterile</i>	1B		CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
Potassium Removing Agents			CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG- 1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 ea daily)
LOKELMA	3	QL(1 ea daily); PA	EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 ea daily)
<i>sodium polystyrene sulfonate POWD</i>	1B		GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
<i>sodium polystyrene sulfonate SUSP OR 15 GM/60ML</i>	1B		KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS					
Anesthetics Topical Oral			MASONATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %</i>	1B	QL(4 ml daily)	M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %</i>	1B		MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
Anti-infectives - Throat			NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG- 12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
<i>clotrimazole</i>	1B		NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
<i>nystatin (mouth-throat)</i>	1B		NEONATAL PRENATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
Antiseptics - Mouth/Throat			NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat)</i>	1B		NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
DEBACTEROL	2		ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
Dental Products			ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
<i>stannous fluoride CONC</i>	0	RX/OTC	PRENATAL MULTIVITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
Steroids - Mouth/Throat/Dental					
<i>triamcinolone acetonide (mouth)</i>	1B				
Throat Products - Misc.					
<i>cevimeline hcl</i>	1B				
<i>pilocarpine hcl (oral)</i>	1B				
MULTIVITAMINS					
Ped MV w/ Fluoride					

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 ea daily)	MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms		
PRENATAL PLUS VITAMIN ANDMINERAL TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	Central Muscle Relaxants		
PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>baclofen TABS 10 MG, 20 MG</i>	1B	
PRENATAL VITAMIN & MINERAL TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>carisoprodol TABS</i>	1B	
PRENATAL VITAMIN/IRON TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>chlorzoxazone TABS 500 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)
PRENATAL VITAMINS PLUS LOW IRON TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG</i>	1A	QL(3 ea daily)
PRENATAL VITAMINS TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 ea daily)	<i>metaxalone 800 MG</i>	1B	QL(4 ea daily)
PRENATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>methocarbamol TABS</i>	1B	
PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>orphenadrine citrate TB12</i>	1B	QL(2 ea daily)
PRENATRIX TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>tizanidine hcl CAPS</i>	1B	
PRENATRYL TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>tizanidine hcl TABS</i>	1B	
PREPLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	Direct Muscle Relaxants		
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>dantrolene sodium CAPS</i>	1B	QL(4 ea daily)
QC PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	Muscle Relaxant Combinations		
RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>carisoprodol w/ aspirin &amp; codeine</i>	3	PA
RA PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus		
SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)	Nasal Antiallergy		
THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>azelastine hcl</i>	1B	RX/OTC
TRICARE TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>olopatadine hcl (nasal)</i>	1B	
VITATHELY/GINGER TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	Nasal Anticholinergics		
WESTAB PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>ipratropium bromide (nasal) 0.03 %</i>	1B	QL(1 ml daily)
			<i>ipratropium bromide (nasal) 0.06 %</i>	1B	
			Nasal Steroids		
			<i>budesonide (nasal)</i>	1B	
			<i>flunisolide (nasal) 0.025 %</i>	1B	1 rtl pack lmt per fill

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<i>fluticasone propionate (nasal) SUSP</i>	1B	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ml per 30 days retail); RX/OTC	<i>carteolol hcl (ophth)</i>	1B				
<i>mometasone furoate (nasal) SUSP</i>	1B	QL(1.14 gm daily); PA; RX/OTC	<i>dorzolamide hcl-timolol maleate</i>	1B				
<i>triamcinolone acetonide (nasal) AERO</i>	1B		<i>levobunolol hcl 0.5 %</i>	1B				
XHANCE EXHU	3	PA	<i>timolol maleate (ophth) SOLG</i>	1B				
NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles								
ALS Agents								
<i>riluzole TABS</i>	3		<i>tropicamide SOLN 1 %</i>	1B				
Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins			<i>tropicamide SOLN 0.5 %</i>	1B	QL(2.5 ml daily)			
BOTOX IJ	3	PA	Miotics					
DYSPORT	3	PA	<i>PHOSPHOLINE IODIDE</i>	3				
XEOMIN	3	PA	<i>pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 %</i>	1B				
Nondepolarizing Muscle Relaxants								
<i>atracurium besylate 100 MG/10ML</i>	3	PA	Ophthalmic Adrenergic Agents					
NUTRIENTS			<i>apraclonidine hcl</i>	1B				
Proteins			<i>brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %</i>	1B				
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 10%	3		<i>IOPIDINE</i>	3				
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5%	3		Ophthalmic Anti-infectives					
CLINIMIX E 5%/DEXTROSE 20%	3		<i>AZASITE</i>	3				
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye			<i>bacitracin (ophthalmic)</i>	3				
Artificial Tears and Lubricants			<i>BESIVANCE</i>	3	PA			
LACRISERT	3		<i>ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN</i>	1B				
Beta-blockers - Ophthalmic			<i>erythromycin (ophth)</i>	1B				
<i>betaxolol hcl (ophth) SOLN</i>	1B		<i>gatifloxacin (ophth)</i>	1B				
<i>brimonidine tartrate-timolol maleate</i>	1B		<i>gentamicin sulfate (ophth) OINT</i>	1B				
			<i>gentamicin sulfate (ophth) SOLN</i>	1B				
			<i>KLARITY-A</i>	3				
			<i>levofloxacin (ophth) 0.5 %</i>	1B				
			<i>moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP</i>	1B				
			NATACYN	2				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyxin</i>	1B		<i>prednisolone acetate (ophth)</i>	1B		
<i>ofloxacin (ophth)</i>	1B		PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3		
<i>polymyxin b-trimethoprim</i>	1B		<i>sulfacetamide sod-prednisolone SOLN</i>	3	PA	
<i>sulfacetamide sodium (ophth) SOLN</i>	1B		<i>tobramycin-dexamethasone SUSP</i>	1B		
<i>tobramycin (ophth) SOLN</i>	1B		ZYLET	3	PA	
<i>trifluridine</i>	1B		Ophthalmic Surgical Aids			
ZIRGAN GEL	2		HEALON PRO SOSY	3	PA	
Ophthalmic Immunomodulators			PROVISC SOSY	3	PA	
<i>cyclosporine (ophth) EMUL</i>	3	PA	Ophthalmics - Misc.			
Ophthalmic Local Anesthetics			ALOCRIL	3	PA	
<i>proparacaine hcl</i>	1B		ALOMIDE	3	PA	
Ophthalmic Steroids			<i>azelastine hcl (ophth)</i>	1B		
ALREX SUSP	3	PA	<i>bepotastine besilate</i>	3	PA	
<i>dexamethasone sodium phosphate (ophth)</i>	1B	QL(0.4 ml daily)	<i>brinzolamide</i>	1B		
<i>diluprednate</i>	1B	PA	<i>bromfenac sodium (ophth)</i>	1B		
<i>fluorometholone (ophth) SUSP</i>	1B		<i>cromolyn sodium (ophth)</i>	1B		
FML FORTE SUSP	3	PA	CYSTARAN	2	QL(2.143 ml daily); PA	
FML OINT	3	PA	<i>diclofenac sodium (ophth)</i>	1B		
LOTEMAX OINT	3	PA	<i>dorzolamide hcl</i>	1B		
<i>loteprednol etabonate GEL</i>	1B	PA	<i>epinastine hcl (ophth)</i>	1B		
<i>loteprednol etabonate SUSP</i>	1B	PA	<i>flurbiprofen sodium</i>	1B		
MAXIDEX SUSP OP	3	PA	ILEVRO	3	QL(0.2 ml daily); ST	
<i>neomycin-polymy-dexameth OINT</i>	1B		<i>ketorolac tromethamine (ophth)</i>	1B		
<i>neomycin-polymy-dexameth SUSP</i>	1B		<i>ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %</i>	1B		
<i>neomycin-polymyxin-hc (ophth)</i>	1B	QL(2.5 ml daily)	LASTACAFT	3	PA; RX/OTC	
PRED MILD	3	PA	NEVANAC	3	QL(0.2 ml daily); ST	
PRED-G SUSP	3	PA	<i>olopatadine hcl 0.2 %</i>	1B	RX/OTC	
			<i>olopatadine hcl 0.1 %</i>	1B	QL(0.34 ml daily); RX/OTC	
			ZERVIATE	3	PA	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Prostaglandins - Ophthalmic					
<i>bimatoprost SOLN</i>	3		GAMMAGARD LIQUID 1 GM/10ML	4	SP; PA
<i>latanoprost SOLN</i>	1B		GAMMAGARD S/D IGA LESS THAN 1MCG/ML SOLR	4	SP; PA
<i>tafluprost</i>	1B		GAMMAKED 1 GM/10ML	4	SP; PA
<i>travoprost</i>	1B		GAMMAKED 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
ZIOPTAN ( <i>tafluprost</i> )	2		GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML, 40 GM/400ML	4	SP; PA
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear					
Otic Agents - Miscellaneous					
<i>acetic acid (otic)</i>	1B	QL(0.5 ml daily)	GAMUNEX-C 1 GM/10ML	4	SP; PA
Otic Anti-infectives					
<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>	1B		Passive Immunizing Agents - Combinations		
<i>ofloxacin (otic)</i>	1B		HYQVIA	4	PA
Otic Combinations					
<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1B	PA	PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
<i>ciprofloxacin-fluocinolone acetonide</i>	1B	QL(0.5 ea daily); PA	Aminopenicillins		
CORTISPORIN-TC	3		<i>amoxicillin CAPS</i>	1A	
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN</i>	1B	QL(2 ml daily)	<i>amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG</i>	1B	
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP</i>	1B		<i>amoxicillin SUSR 125 MG/5ML</i>	1A	
Otic Steroids			<i>amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML</i>	1B	
<i>fluocinolone acetonide (otic)</i>	1B		<i>amoxicillin TABS</i>	1B	
<i>hydrocortisone w/acetic acid</i>	1B		<i>ampicillin sodium IJ 1 GM</i>	1B	
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System			<i>ampicillin CAPS 500 MG</i>	1B	
Immune Serums			Natural Penicillins		
<i>GAMMAGARD LIQUID 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML</i>	4	SP; PA	<i>penicillin g potassium 5000000 UNIT</i>	1B	
<i>GAMMAGARD LIQUID 30 GM/300ML</i>	4	PA	PENICILLIN G POTASSIUM IN ISO-OSMOTIC DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	1B	
			PENICILLIN G PROCAINE	3	
			<i>penicillin g sodium</i>	3	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>penicillin v potassium SOLR</i>	1B		<i>acamprosate calcium</i>	1B	
<i>penicillin v potassium TABS</i>	1B		<i>disulfiram</i>	1B	
<b>Penicillin Combinations</b>					
<i>amoxicillin &amp; pot clavulanate CHEW</i>	1B		<b>Antidementia Agents</b>		
<i>amoxicillin &amp; pot clavulanate SUSR</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TABS 10 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>amoxicillin &amp; pot clavulanate TABS</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TABS 5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>amoxicillin &amp; pot clavulanate TB12</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TBDP 5 MG</i>	1B	QL(1 ea daily)
<i>ampicillin &amp; sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM</i>	1B		<i>donepezil hydrochloride TBDP 10 MG</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>piperacillin sodium-tazobactam sodium</i>	1B		<i>galantamine hydrobromide CP24</i>	1B	QL(1 ea daily)
<b>Penicillinase-Resistant Penicillins</b>			<i>galantamine hydrobromide SOLN</i>	1B	QL(6 ml daily)
<i>dicloxacillin sodium</i>	1B		<i>galantamine hydrobromide TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)
<i>nafcillin sodium IV 10 GM</i>	1B		<i>memantine hcl TABS</i>	1B	
<i>oxacillin sodium IV 10 GM</i>	1B		<i>memantine hcl TABS</i>	1B	QL(2 ea daily)
<b>PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs</b>			<i>rivastigmine tartrate CAPS</i>	1B	
<b>Progestins</b>			<b>Combination Psychotherapeutics</b>		
<i>medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG</i>	1B		<i>chlordiazepoxide-amitriptyline</i>	1B	
<i>medroxyprogesterone acetate 10 MG</i>	1A		<i>perphenazine-amitriptyline</i>	1B	QL(4 ea daily)
<i>megestrol acetate (appetite)</i>	1B	PA	<b>Fibromyalgia Agents</b>		
<i>norethindrone acetate TABS</i>	0		<i>SAVELLA TITRATION PACK MISC</i>	2	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; PA
<i>progesterone CAPS</i>	1B		<i>SAVELLA TABS</i>	2	QL(2 ea daily); PA
<b>PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions</b>					
<b>Agents for Chemical Dependency</b>					
<b>Movement Disorder Drug Therapy</b>					
<i>AUSTEDO TABS</i>	4	QL(4 ea daily); PA	<i>INGREZZA CAPS</i>	4	QL(1 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
INGREZZA CPPK	4	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; PA	REBIF REBIDOSE SOAJ	4	QL(0.214 ml daily); SP; PA			
tetrabenazine	4	QL(3 ea daily); SP; PA	REBIF TITRATION PACK SOSY	4	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; SP; PA			
Multiple Sclerosis Agents								
AUBAGIO ( <i>teriflunomide</i> )	4	QL(1 ea daily); PA	REBIF SOSY	4	QL(0.214 ml daily); SP; PA			
AVONEX PEN AJKT	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA	<i>teriflunomide</i>	4	QL(1 ea daily); PA			
AVONEX PSKT	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA	Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain Agents					
BETASERON KIT	4	QL(0.5 ea daily); SP; PA	<i>pregabalin (once-daily)</i>	3	QL(2 ea daily); PA			
COPAXONE SOSY 40 MG/ML ( <i>glatiramer acetate</i> )	3	QL(0.43 ml daily)	<i>pregabalin (once-daily)</i>	3	QL(1 ea daily); PA			
COPAXONE SOSY 20 MG/ML ( <i>glatiramer acetate</i> )	3	QL(1 ml daily)	Pseudobulbar Affect (PBA) Agents					
<i>dalfampridine</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	NUEDEXTA	3	PA			
<i>dimethyl fumarate CDPK</i>	4	QL(2 ea daily); PA	Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.					
<i>dimethyl fumarate CPDR</i>	4	QL(2 ea daily); PA	<i>ergoloid mesylates TABS</i>	1B				
<i> fingolimod hcl</i>	4	QL(1 ea daily); PA	<i>pimozide</i>	1B				
GILENYA	4	QL(1 ea daily); PA	Restless Leg Syndrome (RLS) Agents					
<i> glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML</i>	3	QL(1 ml daily)	HORIZANT	3	QL(2 ea daily); PA			
<i> glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML</i>	3	QL(0.43 ml daily)	Smoking Deterrents					
KESIMPTA	4	QL(0.0144 ml daily); PA	APO-VARENICLINE TABS	0	QL(2 ea daily)			
PLEGRIDY STARTER PACK SOPN	4	QL(0.036 ml daily); PA	<i>bupropion hcl (smoking deterrent)</i>	0	QL(2 ea daily)			
PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	4	QL(0.036 ml daily); PA	<i>nicotine polacrilex GUM</i>	0				
PLEGRIDY SOPN	4	QL(0.036 ml daily); PA	<i>nicotine polacrilex LOZG</i>	0				
PLEGRIDY SOSY SC	4	QL(0.036 ml daily); PA	NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM KIT	0				
REBIF REBIDOSE TITRATIONPACK SOAJ	4	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; SP; PA	<i>nicotine MISC XX</i>	0	QL(1 ea daily)			
			<i>nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR</i>	0	QL(1 ea daily)			
			NICOTROL INHALER INHA	0				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
NICOTROL NS SOLN	0	
varenicline tartrate TABS	0	QL(2 ea daily)
varenicline tartrate TBPK	0	
Transthyretin Amyloidosis Agents		
TEGSEDI	4	PA
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
PROLASTIN-C SOLN	4	PA
PROLASTIN-C SOLR	4	PA
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO TABS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
ORKAMBI PACK 125 MG-100 MG, 188 MG-150 MG	4	QL(2 ea daily); PA
ORKAMBI TABS	4	QL(4 ea daily); PA
PULMOZYME	4	QL(2.5 ml daily); SP; PA
TRIKAFTA TBPK 100 MG-50 MG	4	QL(3 ea daily); PA
Pulmonary Fibrosis Agents		
ESBRIET CAPS ( <i>pirfenidone</i> )	4	QL(1 ea daily); PA
ESBRIET TABS ( <i>pirfenidone</i> )	4	QL(1 ea daily); PA
OFEV	4	QL(2 ea daily); PA
<i>pirfenidone</i> CAPS	4	QL(1 ea daily); PA
<i>pirfenidone</i> TABS 534 MG	4	QL(3 ea daily); PA
<i>pirfenidone</i> TABS 267 MG, 801 MG	4	QL(1 ea daily); PA
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
sulfadiazine TABS	1B	
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Infections		
Fluorocyclines		
XERAVA	4	PA
Glycylcyclines		
<i>tigecycline</i>	1B	
Tetracyclines		
<i>demeclercycline hcl</i> TABS	1B	
<i>doxycycline</i> (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
<i>doxycycline</i> (monohydrate) CAPS 75 MG	1B	
<i>doxycycline</i> (monohydrate) TABS 50 MG	1B	
<i>doxycycline</i> (monohydrate) TABS 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
<i>doxycycline</i> hydiate CAPS	1B	QL(2 ea daily)
<i>doxycycline</i> hydiate SOLR	1B	
<i>doxycycline</i> hydiate TABS 20 MG, 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
<i>minocycline hcl</i> CAPS	1B	QL(3 ea daily)
<i>minocycline hcl</i> TABS	1B	QL(3 ea daily)
<i>tetracycline hcl</i> CAPS	1B	QL(8 ea daily)
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones		
Antithyroid Agents		
<i>methimazole</i> TABS	1B	
<i>propylthiouracil</i>	1B	
Thyroid Hormones		
ADTHYZA TABS	2	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 ea daily)
<i>levothyroxine sodium</i> TABS	1B	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<i>liothyronine sodium SOLN</i>	1B		<i>dicyclomine hcl CAPS</i>	1B				
<i>liothyronine sodium TABS</i>	1B		<i>dicyclomine hcl SOLN OR</i>	1B				
NP THYROID 120 TABS	1B	QL(1 ea daily)	<i>dicyclomine hcl TABS</i>	1B				
NP THYROID 15 TABS	1B	QL(1 ea daily)	<i>glycopyrrolate SOLN IJ 0.2 MG/ML, 4 MG/20ML</i>	1B				
NP THYROID 30 TABS	1B	QL(1 ea daily)	<i>glycopyrrolate TABS 1 MG</i>	1B				
NP THYROID 60 TABS	1B	QL(1 ea daily)	<i>glycopyrrolate TABS 2 MG</i>	1B	QL(6 ea daily)			
NP THYROID 90 TABS	1B	QL(1 ea daily)	<i>methscopolamine bromide</i>	1B				
SYNTHROID TABS ( <i>levothyroxine sodium</i> )	2		<b>H-2 Antagonists</b>					
<b>TOXOIDS</b>								
Toxoid Combinations								
ADACEL SUSP	0		<i>cimetidine TABS</i>	1B	RX/OTC			
BOOSTRIX SUSP	0		<i>famotidine in nacl SOLN</i>	1B				
BOOSTRIX SUSY	0		<i>famotidine SOLN 20 MG/2ML</i>	1A				
DAPTACEL	0		<i>famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML</i>	1B				
DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS ADSORBED PEDIATRIC SUSP	0		<i>famotidine SUSR</i>	1B	QL(10 ml daily)			
INFANRIX	0		<i>famotidine TABS 20 MG, 40 MG</i>	1B				
KINRIX SUSY	0		<i>nizatidine CAPS</i>	1B				
PEDIARIX SUSY	0		<i>nizatidine SOLN</i>	1B	QL(20 ml daily)			
PENTACEL	0		<i>ranitidine hcl TABS 150 MG</i>	1B				
QUADRACEL SUSP	0		<b>Misc. Anti-Ulcer</b>					
QUADRACEL SUSY	0		<i>sucralfate SUSP</i>	1B	QL(40 ml daily)			
TDVAX SUSP	0		<i>sucralfate TABS</i>	1B	QL(4 ea daily)			
TENIVAC INJ	0		<b>Proton Pump Inhibitors</b>					
TETANUS/DIPHTHERIA TOXOIDS-ADSORBED ADULT SUSP	0		<i>dexlansoprazole</i>	3	QL(1 ea daily)			
<b>ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions</b>			<i>esomeprazole magnesium CPDR 20 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); RX/OTC			
Antispasmodics			<i>esomeprazole magnesium CPDR 40 MG</i>	3	QL(1 ea daily)			
<i>atropine sulfate SOLN IJ 0.4 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1B		<i>esomeprazole magnesium TBEC</i>	1B	QL(2 ea daily)			
<i>atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML</i>	1B		<i>lansoprazole CPDR 15 MG</i>	1B	QL(2 ea daily); RX/OTC			
<i>chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide</i>	1B		<i>lansoprazole CPDR 30 MG</i>	1B				

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
NEXIUM 24HR TBEC (esomeprazole magnesium)	1B	QL(2 ea daily)	TOVIAZ (fesoterodine fumarate)	3	QL(1 ea daily); PA	
omeprazole magnesium CPDR	1B	QL(4 ea daily)	trospium chloride CP24	1B	QL(1 ea daily)	
omeprazole CPDR	1B	QL(2 ea daily)	trospium chloride TABS	1B	QL(3 ea daily)	
omeprazole TBEC	1B	QL(2 ea daily)	Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists			
pantoprazole sodium TBEC 20 MG	1B	QL(1 ea daily)	bethanechol chloride 25 MG	1B		
pantoprazole sodium TBEC 40 MG	1B		bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG	1B	QL(4 ea daily)	
rabeprazole sodium TBEC	3	QL(1 ea daily)	Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants			
Ulcer Drugs - Prostaglandins			flavoxate hcl	1B		
misoprostol	1B	QL(4 ea daily)	VACCINES			
Ulcer Therapy Combinations			Bacterial Vaccines			
amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK	1B	14 rtl MAX day(s) supply; 365 rtl lmt day(s); 14 mail MAX day(s) supply; 365 mail lmt day(s)	ACTHIB SOLR IM	0		
omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG	1B	QL(1 ea daily); RX/OTC	BEXZERO	0		
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms			HIBERIX SOLR IJ	0		
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)			MENACTRA	0		
darifenacin hydrobromide	1B	QL(1 ea daily)	MENQUADFI	0		
fesoterodine fumarate	1B	QL(1 ea daily); PA	MENVEO SOLR	0		
oxybutynin chloride SOLN	1B		PEDVAX HIB SUSP	0		
oxybutynin chloride TABS 5 MG	1B		PNEUMOVAX 23	0		
oxybutynin chloride TB24	1B		PNEUMOVAX 23/1 DOSE	0		
solifenacain succinate TABS	1B	QL(1 ea daily); PA	PREVNAR 13	0		
tolterodine tartrate CP24	1B	QL(1 ea daily)	PREVNAR 20	0	1 rtl MAX fill; 999 rtl day(s) supply	
tolterodine tartrate TABS	1B		TRUMENBA	0		
			VAXNEUVANCE	0	4 rtl MAX fill; 999 rtl day(s) supply	
Viral Vaccines						
			ABRYSVO	0	AL(At least 60 yrs old)	
			AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUARIX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUARIX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUARIX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUBLOK QUADRIVALENT 2021-2022	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUBLOK QUADRIVALENT 2022-2023	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AREXVY	0	AL(At least 60 yrs old)	FLUBLOK QUADRIVALENT 2023-2024	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
COMIRNATY 2023-24 SUSP	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
COMIRNATY 2023-24 SUSY	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
COMIRNATY SUSP	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 3 mail MAX fill	FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
ENGERIX-B SUSY	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 3 mail MAX fill			
FLUAD QUADRIVALENT 2021-2022	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply			
FLUAD QUADRIVALENT 2022-2023	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply			
FLUAD QUADRIVALENT 2023-2024	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply			

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLULALVAL QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLULALVAL QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLULALVAL QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	GARDASIL 9 SUSP	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
FLUMIST QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	GARDASIL 9 SUSY	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2021-2022	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	HAVRIX	0	
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2022-2023	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	HEPLISAV-B SOSY	0	2 rtl MAX fill; 292 rtl day(s) supply; 2 mail MAX fill
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2023-2024	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	IPOL INACTIVATED IPV	0	
FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	M-M-R II SOLR	0	2 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2023-24 SUSP	0	
			MODERNA COVID-19 VACCINE6-11Y SUSP	0	
			MODERNA COVID-19 VACCINE6MO-5Y SUSP	0	
			MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0	
			PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2023-24 SUSP	0	

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y SUSP	0		Miscellaneous Vaginal Products		
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	0		INTRAROSA	3	PA
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y SUSP	0		Spermicides		
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/ADULT RTU SUSP	0		TODAY SPONGE MISC	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE SUSP	0		Vaginal Anti-infectives		
PREHEVBRIOSUSP	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply	<i>clindamycin phosphate vaginal CREA</i>	1B	
PRIORIX SUSR	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply	<i>clotrimazole vaginal CREA 1 %</i>	1B	
RECOMBIVAX HB SUSP	0		GYNIAZOLE-1	3	
RECOMBIVAX HB SUSY	0		<i>metronidazole vaginal</i>	1B	
ROTARIX SUSP	0		<i>miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG</i>	1B	
ROTARIX SUSR	0		<i>terconazole vaginal CREA</i>	1B	
ROTATEQ SOLN	0		<i>terconazole vaginal CREA</i>	1B	
SHINGRIX	0	2 rtl MAX fill; 999 rtl day(s) supply; AL(At least 18 yrs old)	<i>terconazole vaginal SUPP</i>	1B	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP	0		Vaginal Contraceptive - pH Modulators		
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSY	0		PHEXXI	0	PV
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0		Vaginal Estrogens		
TWINRIX SUSY	0		<i>estradiol vaginal CREA</i>	1B	QL(2 gm daily)
VAQTA	0		<i>estradiol vaginal TABS</i>	1B	
VARIVAX INJ	0	2 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply	FEMRING	3	PA
<b>VAGINAL AND RELATED PRODUCTS</b>					
<b>VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions</b>					
<b>Anaphylaxis Therapy Agents</b>					
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.15 MG/0.3ML</i>					
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.3 MG/0.3ML</i>					

Ambetter Formulary Updated December 1, 2023

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
EPIPEN 2-PAK SOAJ <i>(epinephrine (anaphylaxis))</i>	2	
Vasopressors		
<i>midodrine hcl</i>	1B	
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1.25 MG, 50 MCG, 400 UNIT, 2000 UNIT, 50000 UNIT</i>	1A	
<i>cholecalciferol TABS 400 UNIT</i>	0	
<i>ergocalciferol CAPS</i>	0	
<i>ergocalciferol SOLN OR</i>	1B	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL(At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
NIACIN TR TBCR	1B	
<i>niacinamide TABS 100 MG</i>	1B	
<i>niacinamide TABS 500 MG</i>	1A	
<i>niacin CPCR 250 MG, 500 MG</i>	1A	
<i>niacin TABS</i>	1A	
<i>niacin TBCR</i>	1A	

## INDEX

abacavir sulfate SOLN .....	30	ACTIMMUNE .....	27	AIMSCO LUBRICATED MISC .....	51
abacavir sulfate TABS .....	30	acyclovir CAPS .....	32	AKYNZEO .....	18
abacavir sulfate-lamivudine .....	30	acyclovir SUSP .....	32	albendazole .....	7
ABELCET .....	18	acyclovir TABS OR .....	32	albuterol sulfate AERS .....	10
abiraterone acetate 250 MG .....	25	acyclovir topical CREA .....	40	albuterol sulfate NEBU 0.083 %, 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML .....	10
abiraterone acetate 500 MG .....	25	acyclovir topical OINT .....	40	albuterol sulfate NEBU 0.5 %, 2.5 MG/0.5ML .....	10
ABRAXANE .....	28	ADACEL SUSP .....	64	albuterol sulfate SYRP .....	10
ABRYSVO .....	65	ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ .....	3	albuterol sulfate TABS .....	10
acamprosate calcium .....	61	ADALIMUMAB-ADAZ SOSY .....	3	alclometasone dipropionate CREA .....	40
acarbose .....	15	adapalene CREA .....	37	alclometasone dipropionate OINT .....	40
acebutolol hcl CAPS .....	32	adapalene GEL 0.1 % .....	37	ALDURAZYME .....	45
acetaminophen w/ codeine SOLN .....	6	adapalene GEL 0.3 % .....	37	ALECENSA .....	26
acetaminophen w/ codeine TABS .....	15	adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 MG-300 MG .....	6	alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG .....	44
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG .....	6	%-0.1 % .....	37	alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG .....	44
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG .....	6	ADCETRIS .....	24	alfuzosin hcl .....	48
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG .....	6	adefovir dipivoxil .....	32	ALIMTA SOLR 500 MG (pemetrexed disodium) .....	24
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG .....	6	ADEMPAS .....	34	ALINIA SUSR .....	22
acetazolamide CP12 .....	44	ADTHYZA TABS .....	63	aliskiren fumarate .....	21
acetazolamide sodium .....	44	ADVAIR HFA AERO .....	10	allopurinol .....	48
acetazolamide TABS 125 MG .....	44	AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP .....	65	almotriptan malate 12.5 MG .....	53
acetazolamide TABS 250 MG .....	44	AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY .....	66	almotriptan malate 6.25 MG .....	53
acetic acid (otic) .....	60	AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP .....	66	ALOCRIL .....	59
acetic acid 0.25 % .....	48	AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY .....	66	alogliptin benzoate 12.5 MG .....	16
acetylcysteine SOLN .....	37	AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP .....	66	alogliptin benzoate 6.25 MG, 25 MG .....	16
acitretin 10 MG, 17.5 MG .....	40	AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY .....	66	ALOMIDE .....	59
acitretin 25 MG .....	40	ACTHAR .....	45	alosetron hcl .....	47
ACTHIB SOLR IM .....	65	AIMOVIG .....	53		

alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG .....	8	amlodipine besylate TABS .....	33	amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG-5 MG-5 MG, 6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG, 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG .....	1
alprazolam TABS 2 MG .....	8	amlodipine besylate-atorvastatin calcium .....	34		
alprazolam TB24 .....	8	amlodipine besylate-benazepril hcl 20			
alprazolam TBDP .....	8	amlodipine besylate-olmesartan medoxomil .....	20		
ALREX SUSP .....	59	amlodipine besylate-valsartan ....	20		
ALTABAX .....	38	amlodipine-valsartan-			
ALUNBRIG TABS .....	26	hydrochlorothiazide .....	20		
ALUNBRIG TBPK .....	26	amoxapine .....	15		
ALVESCO .....	9	amoxicillin & pot clavulanate CHEW . 61			
alvimopan .....	47	amoxicillin & pot clavulanate SUSR 61			
amantadine hcl CAPS .....	28	amoxicillin & pot clavulanate TABS 61			
amantadine hcl SOLN .....	28	amoxicillin & pot clavulanate TB12 61			
amantadine hcl TABS .....	28	amoxicillin CAPS .....	60		
AMBISOME (amphotericin b liposome) .....	18	amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG .			
ambrisentan .....	34	amoxicillin SUSR 125 MG/5ML .....	60		
amcinonide CREA .....	40	amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML .....	60		
amcinonide LOTN .....	40	amoxicillin TABS .....	60		
amcinonide OINT .....	40	amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK .....	65		
amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML .....	2	amphetamine sulfate TABS .....	1		
amiloride & hydrochlorothiazide ..	44	amphetamine-dextroamphetamine CP24 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG .....	1		
amiloride hcl TABS .....	44	amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG .....	1		
aminocaproic acid TABS .....	50	amphetamine-dextroamphetamine TABS 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG .....	1		
aminophylline SOLN .....	10	apomorphine hydrochloride SOCT 28			
amiodarone hcl SOLN 50 MG/ML ..	8	APO-VARENICLINE TABS .....	62		
amiodarone hcl TABS .....	8	apraclonidine hcl .....	58		
amitriptyline hcl TABS .....	15	aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG .	18		
AMJEVITA SOAJ 40 MG/0.8ML ..	3				
AMJEVITA SOSY 20 MG/0.4ML ..	3				

aprepitant CAPS 80 MG .....	18	aspirin-dipyridamole .....	49	azelastine hcl (ophth) .....	59
aprepitant CAPS .....	18	atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG .....	30	azelastine hcl .....	57
aprepitant MISC .....	18	atazanavir sulfate CAPS 200 MG ..	30	AZELEX .....	37
APTIOM .....	12	atenolol & chlorthalidone .....	20	azithromycin PACK .....	51
APTIVUS CAPS .....	30	atenolol TABS .....	32	azithromycin SOLR .....	51
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 25 MCG/ML .....	49	ATGAM .....	55	azithromycin SUSR .....	51
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML .....	49	atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG .....	1	azithromycin TABS 250 MG .....	51
ARANESP ALBUMIN FREE SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML ..	49	atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG .....	1	aztreonam 1 GM .....	22
ARCALYST .....	3	atorvastatin calcium TABS .....	19	bacitracin (ophthalmic) .....	58
AREXVY .....	66	atovaquone .....	22	bacitracin .....	21
arformoterol tartrate .....	10	atovaquone-proguanil hcl .....	22	baclofen TABS 10 MG, 20 MG ..	57
ARIKAYCE .....	2	atracurium besylate 100 MG/10ML 58		BALCOLTRA (levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron) .....	35
ariPIPRAZOLE SOLN OR .....	30	atropine sulfate SOLN IJ 0.4 MG/ML, 1 MG/ML .....	64	balsalazide disodium CAPS .....	47
ariPIPRAZOLE TABS .....	30	atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML .....	64	BALVERSA .....	26
armodafinil .....	1	ATROVENT HFA .....	8	BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 12	
ARMOUR THYROID TABS .....	63	AUBAGIO (teriflunomide) .....	62	BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 12	
ARNUITY ELLIPTA 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT .....	9	AUSTEDO TABS .....	61	BARACLUDE SOLN .....	32
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT ..	9	AVONEX PEN AJKT .....	62	BASAGLAR KWIKPEN SOPN ..	16
arsenic trioxide 10 MG/10ML ..	27	AVONEX PSKT .....	62	BAXDELA SOLR .....	47
ARZERRA .....	24	AVSOLA .....	47	BAXDELA TABS .....	47
asenapine maleate 2.5 MG ..	29	AYVAKIT .....	26	BELSOMRA .....	50
asenapine maleate 5 MG, 10 MG ..	29	azacitidine SUSR .....	24	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG ..	20
aspirin CHEW .....	4	AZASITE .....	58	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG ..	20
aspirin TABS 325 MG .....	4	AZATHIOPRINE .....	55	benazepril hcl .....	20
aspirin TBEC 325 MG .....	4	azathioprine TABS .....	55	bendamustine hcl SOLR .....	23
aspirin TBEC 81 MG .....	4	azelaic acid GEL .....	42		

BENZEPRO CREAMY WASH LIQD .	betamethasone valerate LOTN ....	41	BRAFTOVI 75 MG .....	26
37	betamethasone valerate OINT ....	41	BREO ELLIPTA 100 MCG/INH-25	
benzonatate 100 MG .....	BETASERON KIT .....	62	MCG/INH, 200 MCG/INH-25	
benzonatate 150 MG .....	betaxolol hcl (ophth) SOLN .....	58	MCG/INH .....	10
benzonatate 200 MG .....	betaxolol hcl .....	32	BREZTRI AEROSPHERE .....	10
BENZOYL PEROXIDE CLEANSER	bethanechol chloride 25 MG .....	65	BRILINTA .....	49
LIQD .....	bethanechol chloride 5 MG, 10 MG,		brimonidine tartrate (topical) .....	42
benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %	50 MG .....	65	brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %	58
.....	BEVESPI AEROSPHERE .....	10	brimonidine tartrate-timolol maleate ..	
benzoyl peroxide GEL 10 % .....	bexarotene (topical) .....	39	58	
benzoyl peroxide GEL 5 % .....	bexarotene .....	27	brinzolamide .....	59
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 7 %, 10 % .....	BEXSERO .....	65	BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML ..	12
38	bicalutamide .....	25	BRIVIACT TABS .....	12
benzoyl peroxide-erythromycin GEL .	BIDIL (isosorbide dinitrate-		bromfenac sodium (ophth) .....	59
37	hydralazine hcl) .....	34	bromocriptine mesylate CAPS .....	28
benztropine mesylate SOLN .....	BIKTARVY .....	30	bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG .....	28
28	bimatoprost SOLN .....	60	BRUKINSA .....	26
benztropine mesylate TABS .....	bisacodyl SUPP .....	50	budesonide (inhalation) SUSP .....	9
28	bisacodyl TBEC .....	50	budesonide (intrarectal) .....	7
bepotastine besilate .....	bisoprolol & hydrochlorothiazide ..	20	budesonide (nasal) .....	57
59	bisoprolol fumarate .....	32	budesonide CPEP .....	36
BESIVANCE .....	bleomycin sulfate 15 UNIT .....	26	budesonide-formoterol fumarate	
58	BOOSTRIX SUSP .....	64	dihydrate .....	10
betaine .....	BOOSTRIX SUSY .....	64	bumetanide SOLN 0.25 MG/ML ..	44
45	bortezomib SOLR IJ .....	26	bumetanide TABS .....	44
betamethasone dipropionate (topical)	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG ..	26	buprenorphine hcl SOLN .....	6
CREA .....	bosentan TABS 125 MG .....	34	buprenorphine hcl SUBL .....	6
40	bosentan TABS 62.5 MG .....	34	buprenorphine hcl-naloxone hcl	
betamethasone dipropionate	BOSULIF 100 MG, 500 MG .....	26	dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1	
augmented CREA .....	BOSULIF 400 MG .....	26	MG-4 MG .....	6
40	BOTOX IJ .....	58	buprenorphine hcl-naloxone hcl	
betamethasone dipropionate			dihydrate FILM SL 2 MG-8 MG, 3	
augmented OINT .....				
41				
betamethasone valerate CREA ..				
41				
betamethasone valerate FOAM ..				
41				

MG-12 MG .....	6	cabergoline .....	46	carbamazepine CP12 300 MG .....	12
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL .....	6	CABLIVI .....	49	carbamazepine SUSP .....	12
buprenorphine PTWK .....	6	CABOMETYX TABS .....	26	carbamazepine TABS .....	12
bupropion hcl (smoking deterrent) .....	62	calcipotriene CREA .....	40	carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG .....	12
bupropion hcl TABS .....	13	calcipotriene OINT .....	40	carbamazepine TB12 200 MG .....	12
bupropion hcl TB12 100 MG .....	13	calcipotriene SOLN .....	40	carbidopa .....	28
bupropion hcl TB12 150 MG .....	13	calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT .....	41	carbidopa-levodopa TABS .....	29
bupropion hcl TB12 200 MG .....	13	calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP .....	41	carbidopa-levodopa TBCR .....	29
bupropion hcl TB24 150 MG .....	13	calcitonin (salmon) NA .....	44	carbidopa-levodopa TBDP .....	29
bupropion hcl TB24 300 MG .....	13	calcitriol (topical) .....	40	carbidopa-levodopa-entacapone ..	29
buspirone hcl 5 MG .....	8	calcitriol CAPS .....	45	carbinoxamine maleate SOLN .....	18
buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG .....	8	calcitriol SOLN IV .....	45	carbinoxamine maleate TABS 4 MG ..	18
busulfan SOLN .....	23	calcium acetate (phosphate binder) CAPS .....	48	carboplatin SOLN 50 MG/5ML .....	23
butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG .....	4	calcium acetate (phosphate binder) TABS .....	48	carisoprodol TABS .....	57
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG, 40 MG-50 MG-325 MG .....	4	calcium chloride (dihydrate) SOLN 54		carisoprodol w/ aspirin & codeine ..	57
butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG .....	4	calcium polycarbophil TABS .....	50	carmustine .....	23
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG .....	6	CALQUENCE .....	26	carteolol hcl (ophth) .....	58
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG .....	6	candesartan cilexetil .....	20	carvedilol .....	32
butalbital-aspirin-caffeine CAPS .....	4	candesartan cilexetil- hydrochlorothiazide .....	21	carvedilol phosphate .....	32
butalbital-aspirin-caffeine w/cod .....	6	CAPASTAT SULFATE .....	23	caspofungin acetate .....	18
butenafine hcl .....	38	capecitabine .....	24	CAYA DPRH .....	51
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML .....	7	CAPRELSA .....	26	CAYSTON .....	22
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML ..	7	captopril 12.5 MG .....	20	cefaclor CAPS .....	35
		captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG ..	20	cefaclor SUSR 125 MG/5ML, 250 MG/5ML, 375 MG/5ML .....	35
		carbamazepine CHEW .....	12	cefadroxil CAPS .....	34
		carbamazepine CP12 100 MG .....	12	cefadroxil SUSR .....	34
		carbamazepine CP12 200 MG .....	12	cefadroxil TABS .....	35
		carbamazepine SOLR IJ 1 GM, 10			

GM, 500 MG .....	35	CHEMET .....	17	ciclopirox SHAM .....	38
cefdinir CAPS .....	35	CHEMSTRIP-K STRP .....	43	ciclopirox SOLN .....	38
cefdinir SUSR .....	35	chloramphenicol sodium succinate 22		cidofovir .....	31
cefepime hcl SOLR IV 2 GM .....	35	chlordiazepoxide hcl CAPS .....	8	cilostazol .....	49
cefixime CAPS .....	35	chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide .....	64	CIMDUO .....	30
cefixime SUSR .....	35	chlordiazepoxide-amitriptyline .....	61	cimetidine TABS .....	64
cefotaxime sodium IJ 1 GM, 2 GM	35	chlorhexidine gluconate (mouth- throat) .....	56	cinacalcet hcl .....	45
CEFOTAXIME SODIUM IJ 1 GM ..	35	chloroquine phosphate TABS 250 MG .....	23	CIPRO SUSR .....	47
cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM	35	chloroquine phosphate TABS 500 MG .....	23	ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN .....	58
cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM ..	35	chlorpromazine hcl SOLN .....	30	ciprofloxacin hcl (otic) .....	60
cefpodoxime proxetil SUSR .....	35	chlorpromazine hcl TABS .....	30	ciprofloxacin hcl TABS .....	47
cefpodoxime proxetil TABS .....	35	chlorthalidone 25 MG, 50 MG .....	44	ciprofloxacin in d5w 5 %-200 MG/100ML .....	47
cefprozil SUSR .....	35	chlorzoxazone TABS 500 MG .....	57	ciprofloxacin SUSR 5 GM/100ML, 500 MG/5ML .....	47
cefprozil TABS .....	35	CHOLBAM .....	47	ciprofloxacin-dexamethasone .....	60
ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM .....	35	cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1.25 MG, 50 MCG, 400 UNIT, 2000 UNIT,		ciprofloxacin-fluocinolone acetonide ..	60
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG .....	35	50000 UNIT .....	69	cisplatin SOLN 100 MG/100ML .....	23
ceftriaxone sodium IJ 250 MG .....	35	cholecalciferol TABS 400 UNIT .....	69	citalopram hydrobromide SOLN .....	14
cefuroxime axetil TABS .....	35	cholestyramine light PACK .....	19	citalopram hydrobromide TABS 10 MG .....	14
cefuroxime sodium IJ 750 MG .....	35	cholestyramine light POWD .....	19	citalopram hydrobromide TABS 20 MG .....	14
celecoxib .....	3	cholestyramine PACK .....	19	citalopram hydrobromide TABS 40 MG .....	14
CELONTIN (methsuximide) .....	13	cholestyramine POWD .....	19	clarithromycin SUSR .....	51
cephalexin CAPS .....	35	choline fenofibrate .....	19	clarithromycin TABS .....	51
cephalexin SUSR .....	35	CHORIONIC GONADOTROPIN IM 45		clarithromycin TB24 .....	51
cephalexin TABS .....	35	ciclopirox GEL .....	38	CLASSIC PRENATAL TABS .....	56
CERDELGA .....	49	ciclopirox olamine CREA .....	38	clemastine fumarate SYRP .....	18
CEREZYME 400 UNIT .....	49	ciclopirox olamine SUSP .....	38	clemastine fumarate TABS 2.68 MG ..	
cetirizine hcl TABS .....	19				
cetirizine-pseudoephedrine .....	37				
cevimeline hcl .....	56				

18	clobetasol propionate emollient base 0.05 % .....	41	COARTEM .....	23
CLIMARA PRO .....	46	codeine sulfate TABS 30 MG .....	4	
clindamycin hcl .....	22	CODEINE SULFATE TABS .....	5	
clindamycin palmitate hydrochloride ..		colchicine TABS .....	48	
22	clindamycin phosphate (topical)		colchicine w/ probenecid .....	48
clindamycin phosphate (topical) FOAM .....	38	colesevelam hcl PACK .....	19	
clindamycin phosphate (topical) GEL ..		colesevelam hcl TABS .....	19	
38	clindamycin phosphate (topical) LOTN .....	38	colestipol hcl GRAN .....	19
clindamycin phosphate (topical) SOLN .....	38	colestipol hcl PACK .....	19	
clindamycin phosphate (topical) SWAB .....	38	colestipol hcl TABS .....	19	
clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML .....	22	COMETRIQ KIT .....	26	
clindamycin phosphate vaginal CREA .....	68	COMIRNATY 2023-24 SUSP .....	66	
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate) .....	38	COMIRNATY 2023-24 SUSY .....	66	
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 % .....	38	COMIRNATY SUSP .....	66	
clindamycin phosphate-tretinoin ..	38	COMPLERA .....	30	
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 10% ..		CONTRAVE .....	1	
58	clorazepate dipotassium TABS .....	8	COPAXONE SOSY 20 MG/ML (glatiramer acetate) .....	62
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5% ..	58	clotrimazole (topical) CREA .....	38	
CLINIMIX E 5%/DEXTROSE 20% ..	58	clotrimazole (topical) SOLN .....	39	
clobazam SUSP .....	11	clotrimazole .....	56	
clobazam TABS .....	11	clotrimazole vaginal CREA 1 % ..	68	
clobetasol propionate CREA 0.05 % ..		clotrimazole w/ betamethasone CREA .....	39	
41	clotrimazole w/ betamethasone LOTN .....	39	CORDRAN TAPE .....	41
	clozapine TABS .....	29	CORLANOR SOLN .....	34
	clozapine TBDP 100 MG .....	29	CORLANOR TABS .....	34
	clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG ..		CORTISPORIN-TC .....	60
	30	COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ .....	40	
	clozapine TBDP 25 MG .....	29	COSENTYX SOSY 150 MG/ML ..	40
			COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML ..	40
			COSENTYX UNOREADY SOAJ ..	40
			CREON CPEP .....	43

CRESEMBA CAPS 186 MG .....	18	DALIRESP 250 MCG (roflumilast) ..	9	desmopressin acetate SOLN IJ ...	46
cromolyn sodium (ophth) .....	59	DALIRESP 500 MCG (roflumilast) ..	9	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA .....	46
cromolyn sodium NEBU .....	8	danazol CAPS .....	7	desmopressin acetate spray .....	46
crotamiton LOTN .....	43	dantrolene sodium CAPS .....	57	desmopressin acetate spray refrigerated .....	46
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT .....	56	dapsone .....	22	desmopressin acetate TABS 0.1 MG	
cyanocobalamin SOLN IJ .....	49	DAPTACEL .....	64	46	
cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG .....	57	daptomycin 500 MG .....	22	desmopressin acetate TABS 0.2 MG	
cyclophosphamide CAPS .....	23	darifenacin hydrobromide .....	65	46	
cyclophosphamide SOLR IJ .....	23	darunavir TABS 600 MG .....	30	desogestrel & ethinyl estradiol .....	35
cycloserine .....	23	darunavir TABS 800 MG .....	30	desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic) .....	35
cyclosporine (ophth) EMUL .....	59	DAURISMO .....	25	desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic) .....	35
cyclosporine CAPS .....	55	DAYTRANA PTCH (methylphenidate) .....	1	desonide CREA .....	41
cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS .....	55	DEBACTEROL .....	56	desonide LOTN .....	41
cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN .....	55	decitabine .....	24	desonide OINT .....	41
cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML .	55	deferasirox PACK .....	17	desoximetasone CREA 0.25 % ..	41
cyproheptadine hcl SYRP .....	19	deferasirox TABS .....	17	desoximetasone GEL .....	41
cyproheptadine hcl TABS .....	19	deferasirox TBSO .....	17	desoximetasone OINT 0.25 % ..	41
CYSTADANE (betaine) .....	45	deferiprone TABS 500 MG .....	17	desvenlafaxine succinate 100 MG .	14
CYSTAGON CAPS .....	48	DELESTROGEN 10 MG/ML (estradiol valerate) .....	46	desvenlafaxine succinate 25 MG, 50 MG .....	14
CYSTARAN .....	59	DELSTRIGO .....	30	dexamethasone ELIX .....	36
cytarabine SOLN .....	24	demeclocycline hcl TABS .....	63	DEXAMETHASONE INTENSOL CONC .....	36
dabigatran etexilate mesylate CAPS .		DENAVIR (penciclovir) .....	40	dexamethasone sodium phosphate (ophth) .....	59
11		DEPO-ESTRADIOL .....	46	dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML .....	36
dacarbazine SOLR 200 MG .....	28	DEPO-MEDROL SUSP .....	36	dexamethasone SOLN .....	36
dactinomycin .....	26	DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC .....	36	dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75	
dalfampridine .....	62	desipramine hcl TABS .....	15		
		desloratadine TABS .....	19		
		desloratadine TBDP 2.5 MG .....	19		

MG .....	36	diclofenac sodium TB24 .....	3	diltiazem hcl extended release beads	
dexamethasone TABS 1 MG, 1.5		diclofenac sodium TBEC .....	3	120 MG, 180 MG, 240 MG, 300 MG,	
MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG .....	36	diclofenac w/ misoprostol TBEC ....	3	360 MG .....	33
dexchlorpheniramine maleate SOLN .		dicloxacillin sodium .....	61	diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML ..	33
18		dicyclomine hcl CAPS .....	64	DILTIAZEM HCL SOLR .....	33
dexlansoprazole .....	64	dicyclomine hcl SOLN OR .....	64	diltiazem hcl TABS .....	33
dexmethylphenidate hcl CP24 .....	1	dicyclomine hcl TABS .....	64	diltiazem hcl TB24 .....	33
dexmethylphenidate hcl TABS .....	2	DIFFERIN LOTN .....	38	dimethyl fumarate CDPK .....	62
dextroamphetamine sulfate CP24 10		DIFICID TABS .....	51	dimethyl fumarate CPDR .....	62
MG, 15 MG .....	1	diflorasone diacetate CREA .....	41	DIPENTUM .....	47
dextroamphetamine sulfate CP24 5		diflorasone diacetate OINT .....	41	diphenhydramine hcl CAPS 50 MG	
MG .....	1	diflunisal TABS .....	4	18	
dextroamphetamine sulfate TABS 5		difluprednate .....	59	diphenhydramine hcl ELIX 12.5	
MG, 10 MG .....	1	digoxin SOLN OR 0.05 MG/ML ....	33	MG/5ML .....	18
dextrose in lactated ringers .....	54	digoxin TABS 0.0625 MG, 0.125 MG,		diphenhydramine hcl LIQD 12.5	
DIACOMIT CAPS 250 MG .....	12	0.25 MG, 62.5 MCG, 125 MCG, 250		MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML	
DIACOMIT CAPS 500 MG .....	12	MCG .....	33	.....	18
DIACOMIT PACK 250 MG .....	12	dihydroergotamine mesylate SOLN IJ		diphenhydramine hcl SOLN 50	
DIACOMIT PACK 500 MG .....	12	1 MG/ML .....	53	MG/ML .....	19
diazepam (anticonvulsant) GEL ...	11	dihydroergotamine mesylate SOLN			
diazepam CONC .....	8	NA 4 MG/ML .....	53	.....	
diazepam SOLN OR 5 MG/5ML ...	8	DILANTIN (phenytoin sodium		DIPHThERIA/TETANUS TOXOIDS	
diazepam TABS .....	8	extended) .....	13	ADSORBED PEDIATRIC SUSP ..	64
diazoxide .....	16	DILANTIN .....	13	dipyridamole .....	49
dichlorphenamide .....	44	DILANTIN INFATABS CHEW		disopyramide phosphate CAPS ..	8
diclofenac epolamine PTCH EX ...	39	(phenytoin) .....	13	disulfiram .....	61
diclofenac potassium TABS 50 MG .	3	DILANTIN-125 SUSP (phenytoin) .	13	DIURIL SUSP .....	44
diclofenac sodium (actinic keratoses)		diltiazem hcl coated beads CP24 120		divalproex sodium TB24 .....	13
EX .....	39	MG, 300 MG, 360 MG .....	33	divalproex sodium TBEC .....	13
diclofenac sodium (ophth) .....	59	diltiazem hcl coated beads CP24 180		DIVIGEL GEL (estradiol) .....	46
diclofenac sodium (topical) GEL EX		MG, 240 MG .....	33	docetaxel CONC 20 MG/ML .....	28
39		diltiazem hcl CP12 .....	33	docetaxel SOLN 20 MG/2ML .....	28
		diltiazem hcl CP24 .....	33	docusate calcium .....	50

docusate sodium CAPS 100 MG ..	50	MG .....	63	ELAPRASE .....	45
docusate sodium CAPS 250 MG ..	50	doxycycline hyclate CAPS .....	63	electrolyte-148 .....	54
dofetilide .....	8	doxycycline hyclate SOLR .....	63	electrolyte-a .....	54
donepezil hydrochloride TABS 10 MG .....	61	doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG .....	63	ELESTRIN GEL .....	46
donepezil hydrochloride TABS 5 MG ..	61	doxylamine-pyridoxine TBEC .....	18	eletriptan hydrobromide .....	53
donepezil hydrochloride TBDP 10 MG .....	61	dronabinol CAPS .....	18	ELIGARD KIT SC 7.5 MG .....	25
donepezil hydrochloride TBDP 5 MG ..	61	drospirenone-ethinyl estradiol .....	35	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG .....	25
DOPTELET .....	49	drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium .....	35	ELIQUIS STARTER PACK TBPK ..	11
dorzolamide hcl .....	59	DROXIA CAPS .....	49	ELIQUIS TABS .....	11
dorzolamide hcl-timolol maleate ..	58	DUAVEE .....	46	ELLA .....	36
DOVATO .....	30	duloxetine hcl CPEP 20 MG, 30 MG, 60 MG .....	14	ELMIRON CAPS .....	48
doxazosin mesylate .....	20	duloxetine hcl CPEP 40 MG .....	14	EMCYT .....	25
doxepin hcl (antipruritic) .....	39	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN		EMFLAZA SUSP .....	36
doxepin hcl (sleep) .....	50	DEVI .....	51	EMFLAZA TABS .....	36
doxepin hcl CAPS .....	15	dutasteride .....	48	EMGALITY SOAJ .....	53
doxepin hcl CONC .....	15	dutasteride-tamsulosin hcl .....	48	EMGALITY SOSY 100 MG/ML ..	53
doxercalciferol CAPS .....	45	DYSPORT .....	58	EMGALITY SOSY 120 MG/ML ..	53
doxercalciferol SOLN .....	45	econazole nitrate CREA .....	39	EMSAM .....	13
doxorubicin hcl liposomal .....	26	EDARBI .....	20	emtricitabine CAPS .....	30
doxorubicin hcl SOLN .....	26	EDURANT .....	30	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG .....	31
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG .....	26	efavirenz CAPS 200 MG .....	30	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG .....	30
doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG .....	63	efavirenz CAPS 50 MG .....	30	EMTRIVA SOLN .....	31
doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG .....	63	efavirenz TABS .....	30	EMVERM CHEW .....	7
doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG .....	63	efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate .....	30	enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG .....	21
doxycycline (monohydrate) TABS 50		efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate .....	30	enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG .....	21
		EGRIFTA 2 MG .....	45		
		EGRIFTA SV .....	45		

enalapril maleate TABS .....	20	EPIPEN 2-PAK SOAJ (epinephrine (anaphylaxis)) .....	69	erythromycin base TABS .....	51
ENBREL MINI SOCT .....	4	epirubicin hcl SOLN 50 MG/25ML	.26	erythromycin base TBEC .....	51
ENBREL SOLN .....	4	EPIVIR HBV SOLN .....	32	erythromycin ethylsuccinate SUSR	
ENBREL SOLR .....	4	eplerenone .....	21	51	
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML .....	4	EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000		erythromycin ethylsuccinate TABS	51
ENBREL SOSY 50 MG/ML .....	4	UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000		ESBRIET CAPS (pirfenidone) .....	63
ENBREL SURECLICK SOAJ .....	4	UNIT/ML, 20000 UNIT/ML .....	49	ESBRIET TABS (pirfenidone) .....	63
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML ...	66	epoprostenol sodium .....	34	escitalopram oxalate SOLN .....	14
ENGERIX-B SUSY .....	66	EQL PRENATAL FORMULA TABS		escitalopram oxalate TABS 10 MG	
enoxaparin sodium SOLN IJ 300		56	14	14	
MG/3ML .....	11	EQUETRO 100 MG .....	29	escitalopram oxalate TABS 20 MG	
enoxaparin sodium SOSY 100		EQUETRO 200 MG .....	29	14	
MG/ML, 150 MG/ML .....	11	EQUETRO 300 MG .....	29	escitalopram oxalate TABS 5 MG .	14
enoxaparin sodium SOSY 30		ERAXIS .....	18	esomeprazole magnesium CPDR 20	
MG/0.3ML .....	11	ERBITUX .....	25	MG .....	64
enoxaparin sodium SOSY 40		ergocalciferol CAPS .....	69	esomeprazole magnesium CPDR 40	
MG/0.4ML .....	11	ergocalciferol SOLN OR .....	69	MG .....	64
enoxaparin sodium SOSY 60		ergoloid mesylates TABS .....	62	esomeprazole magnesium TBEC ..	64
MG/0.6ML .....	11	ERGOMAR SUBL .....	53	estazolam .....	50
enoxaparin sodium SOSY 80		ergotamine w/ caffeine TABS .....	53	estradiol GEL .....	46
MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML .....	11	ERIVEDGE .....	25	estradiol PTTW .....	46
ENSPRYNG .....	55	ERLEADA 240 MG .....	25	estradiol PTWK .....	46
entacapone .....	28	ERLEADA 60 MG .....	25	estradiol TABS .....	46
entecavir TABS .....	32	erlotinib hcl .....	25	estradiol vaginal CREA .....	68
ENTRESTO .....	34	ERTACZO .....	39	estradiol vaginal TABS .....	68
EPCLUSA PACK .....	32	ertapenem sodium IJ .....	22	estradiol valerate .....	46
EPCLUSA TABS .....	32	erythromycin (acne aid) PADS .....	38	ESTROGEL GEL .....	46
EPIDIOLEX .....	12	erythromycin (acne aid) SOLN .....	38	eszopiclone .....	50
epinastine hcl (ophth) .....	59	erythromycin (ophth) .....	58	ethacrynic acid .....	44
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.15		erythromycin base CPEP .....	51	ethambutol hcl TABS .....	23
MG/0.3ML .....	68			ethosuximide CAPS .....	13
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.3				ethosuximide SOLN .....	13
MG/0.3ML .....	68				

ethynodiol diacet & eth estrad	35	LUBRICATED/SPERMICIDE MISC		fexofenadine-pseudoephedrine TB12	
etodolac CAPS	3	51		.....	37
etodolac TABS	3	FARXIGA	17	fexofenadine-pseudoephedrine TB24	
etonogestrel-ethinyl estradiol	36	FASENRA PEN SOAJ	8	.....	37
ETOPOPHOS	28	FASENRA SOSY	8	FIASP FLEXTOUCH SOPN	16
etoposide CAPS	28	FC2 FEMALE CONDOM	51	FIASP PENFILL SOCT	16
etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML	28	febuxostat	48	FIASP PUMPCART SOCT	16
etravirine 100 MG	31	felbamate SUSP	13	FIASP SOLN	16
etravirine 200 MG	31	felbamate TABS 400 MG	13	finasteride	48
EUCRISA	42	felbamate TABS 600 MG	13	fingolimod hcl	62
EVAMIST SOLN	46	felodipine	33	FIRDAPSE	23
everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	55	FEMCAP DEVI	51	FIRMAGON	25
everolimus TABS	26	FEMRING	68	flavoxate hcl	65
EVOTAZ	31	fenofibrate micronized 67 MG, 134 MG, 200 MG	19	flecainide acetate	8
exemestane	25	fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG	19	FLOVENT DISKUS AEPB 100 MCG/BLIST, 250 MCG/BLIST	9
ezetimibe	20	fenoprofen calcium TABS	3	FLOVENT DISKUS AEPB 50 MCG/BLIST	9
ezetimibe-simvastatin	19	FENSOLVI SC	45	FLOVENT HFA	9
famciclovir 125 MG, 250 MG	32	fentanyl citrate LPOP	5	flouxuridine	24
famciclovir 500 MG	32	fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR,		FLUAD QUADRIVALENT 2021-2022	
famotidine in nacl SOLN	64	100 MCG/HR	5	.....	66
famotidine SOLN 20 MG/2ML	64	ferrous fumarate-folic acid	49	FLUAD QUADRIVALENT 2022-2023	
famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML	64	ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML	49	.....	66
famotidine SUSR	64	ferrous sulfate TABS 65 MG, 325 MG		FLUAD QUADRIVALENT 2023-2024	
famotidine TABS 20 MG, 40 MG	64	.....	49	.....	66
FANAPT	29	ferrous sulfate TBEC	49	FLUARIX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	
FANAPT TITRATION PACK	29	fesoterodine fumarate	65	.....	66
FANTASY LUBRICATED MISC	51	FETZIMA CP24	14	FLUARIX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	
FANTASY		FETZIMA TITRATION PACK C4PK		.....	66
		14	FLUBLOK QUADRIVALENT 2021-2022		

FLUBLOK QUADRIVALENT 2022-2023 .....	66	% .....	41	flutamide .....	25
FLUBLOK QUADRIVALENT 2023-2024 .....	66	fluocinolone acetonide OIL .....	41	fluticasone furoate-vilanterol .....	10
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP .....	66	fluocinolone acetonide OINT .....	41	fluticasone propionate (inhalation) AEPB 100 MCG/ACT, 250 MCG/ACT .....	9
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY .....	66	fluocinolone acetonide SOLN .....	41	fluticasone propionate (inhalation) AEPB 50 MCG/ACT .....	9
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP .....	66	fluocinonide CREA 0.05 % .....	41	fluticasone propionate (nasal) SUSP .....	58
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY .....	66	fluocinonide emulsified base .....	41	fluticasone propionate CREA 0.05 % .....	41
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP .....	67	fluocinonide GEL .....	41	fluticasone propionate LOTN .....	41
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY .....	67	fluocinonide OINT .....	41	fluticasone propionate OINT .....	41
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY .....	67	fluocinonide SOLN .....	41	fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT .....	10
fluconazole SUSR .....	18	fluorometholone (ophth) SUSP .....	59	fluticasone-salmeterol AERO .....	10
fluconazole TABS .....	18	fluorouracil (topical) CREA 5 % .....	39	fluvastatin sodium CAPS 20 MG .....	19
flucytosine .....	18	fluorouracil (topical) SOLN .....	39	fluvastatin sodium CAPS 40 MG .....	19
fludarabine phosphate SOLN .....	24	fluoxetine hcl CAPS 10 MG .....	14	fluvoxamine maleate TABS 100 MG .....	14
fludarabine phosphate SOLR .....	24	fluoxetine hcl CAPS 20 MG .....	14	fluvoxamine maleate TABS 25 MG, 50 MG .....	14
fludrocortisone acetate TABS .....	37	fluoxetine hcl CPDR .....	14	FLUZONE HIGH-DOSE PF 2021-2022 .....	67
FLULALVAL QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY .....	67	fluoxetine hcl SOLN .....	14	FLUZONE HIGH-DOSE PF 2022-2023 .....	67
FLULALVAL QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY .....	67	fluoxetine hcl TABS 10 MG, 60 MG .....	14	FLUZONE HIGH-DOSE PF 2023-2024 .....	67
FLULALVAL QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY .....	67	fluoxetine hcl TABS 20 MG .....	14	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP .....	67
FLUMIST QUADRIVALENT .....	67	fluphenazine hcl CONC .....	30	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY .....	67
flunisolide (nasal) 0.025 % .....	57	fluphenazine hcl ELIX .....	30	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 .....	67
fluocinolone acetonide (otic) .....	60	fluphenazine hcl SOLN .....	30	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 .....	67
fluocinolone acetonide CREA 0.01 % .....	41	fluphenazine hcl TABS .....	30	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP .....	67
fluocinolone acetonide CREA 0.025 .....		flurandrenolide CREA .....	41	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY .....	67
		flurandrenolide LOTN .....	41	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 .....	67
		flurazepam hcl .....	50	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 .....	67
		flurbiprofen sodium .....	59	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP .....	67
		flurbiprofen TABS .....	3	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY .....	67

2023 SUSP .....	67	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/READER/FLASH MONITORING SYSTEM .....	52	galantamine hydrobromide SOLN .61
FLUZONE QUADRIVALENT 2022- 2023 SUSY .....	67	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM .....	52	galantamine hydrobromide TABS .61
FLUZONE QUADRIVALENT 2023- 2024 SUSP .....	67	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM .....	52	GAMMAGARD LIQUID 1 GM/10ML 60
FLUZONE QUADRIVALENT 2023- 2024 SUSY .....	67	FREESTYLE LIBRE 2/READER/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM .....	52	GAMMAGARD LIQUID 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML .....
FML FORTE SUSP .....	59	FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM .....	52	60 GAMMAGARD LIQUID 30 GM/300ML .....
FML OINT .....	59	FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM .....	52	GAMMAGARD S/D IGA LESS THAN 1MCG/ML SOLR .....
folic acid TABS .....	49	FREESTYLE LIBRE 3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM .....	52	60
FOLOTYN .....	24	FREESTYLE LIBRE 3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM .....	52	GAMMAKED 1 GM/10ML .....
fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML 11		FREESTYLE LIBRE/READER/FLASH MONITORING SYSTEM .....	53	60 GAMMAKED 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML .....
fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML 11		frovatriptan succinate .....	53	60 GAMUNEX-C 1 GM/10ML .....
fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML .11		fulvestrant SOSY .....	25	60 GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML, 40 GM/400ML .....
fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML 11		furosemide SOLN OR 10 MG/ML, 40 MG/5ML .....	44	60 ganciclovir sodium SOLR .....
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST STRIPS .....	43	furosemide TABS .....	44	31 ganirelix acetate .....
FORA TEST N' GO ADVANCE/VOICE/6 CONNECT ..43		FUZEON SOLR .....	31	45 GARDASIL 9 SUSP .....
formoterol fumarate NEBU .....	10	FYCOMPA TABS 2 MG .....	11	67 GARDASIL 9 SUSY .....
FORTEO SOPN (teriparatide (recombinant)) .....	44	FYCOMPA TABS 4 MG .....	11	58 gatifloxacin (ophth) .....
FOSAMAX PLUS D .....	44	FYCOMPA TABS 6 MG .....	11	58 gefitinib .....
fosamprenavir calcium TABS .....	31	FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG .....	11	25 gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG .....
fosfomycin tromethamine .....	22	gabapentin CAPS .....	12	24 gemfibrozil TABS .....
fosinopril sodium & hydrochlorothiazide .....	21	gabapentin SOLN .....	12	19 gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 % .....
fosinopril sodium .....	20	gabapentin TABS 600 MG, 800 MG 12		2 gentamicin sulfate (ophth) OINT ..58
fosphenytoin sodium .....	13	GALAFOLD .....	45	gentamicin sulfate (ophth) SOLN ..58
FRAGMIN SOSY .....	11	galantamine hydrobromide CP24 ..61		gentamicin sulfate (topical) CREA .38 gentamicin sulfate (topical) OINT ..38

gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML, 80 MG/2ML .....	2	GLYXAMBI .....	15	5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML .....	11
GENVOYA .....	31	GNP PRENATAL TABS .....	56	HEPARIN SODIUM/NACL 0.45% SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	
GILENYA .....	62	GNP TRUETRACK SMART SYSTEM STRP .....	43	11	
GILOTrif .....	25	GOJJI BLOOD KETONE TEST STRIPS .....	43	HEPLISAV-B SOSY .....	67
glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML . 62		granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML 17		HIBERIX SOLR IJ .....	65
glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML . 62		granisetron hcl TABS .....	17	HORIZANT .....	62
GLEOSTINE 10 MG .....	23	GRASTEK SUBL .....	2	HUMATROPE CART IJ .....	45
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG .....	24	griseofulvin microsize SUSP .....	18	HUMIRA PEDIATRIC CROHNS DISEASE STARTER PACK PSKT 80	
glimepiride 1 MG, 2 MG .....	17	griseofulvin microsize TABS .....	18	MG/0.8ML .....	3
glimepiride 4 MG .....	17	griseofulvin ultramicrosize .....	18	HUMIRA PEN PNKT 80 MG/0.8ML . 3	
glipizide TABS 5 MG, 10 MG .....	17	guanfacine hcl (adhd) .....	1	HUMIRA PEN PNKT .....	3
glipizide TB24 .....	17	guanfacine hcl .....	20	HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT 40 MG/0.8ML .....	3
glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG .....	15	GYNAZOLE-1 .....	68	HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT 80 MG/0.8ML .....	3
glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG .....	15	HADLIMA PUSH TOUCH SOAJ .....	3	HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK PNKT .....	3
GLUCAGEN DIAGNOSTIC .....	43	HADLIMA SOSY .....	3	HUMIRA PEN-PS/UV STARTER PNKT .....	3
glucagon (rdna) .....	16	HAEGARDA SOLR SC .....	48	HUMIRA PSKT .....	3
glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG .....	17	HALAVEN .....	28	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC ....	16
glyburide TABS .....	17	halcinonide CREA .....	41	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC .....	16
glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG .....	15	halobetasol propionate CREA .....	41	HYCAMTIN CAPS .....	28
glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG .....	15	halobetasol propionate OINT .....	41	hydralazine hcl SOLN .....	21
glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 % ..	48	HALOG OINT .....	41	hydralazine hcl TABS .....	21
glycopyrrolate SOLN IJ 0.2 MG/ML, 4 MG/20ML .....	64	haloperidol decanoate .....	29	hydrochlorothiazide CAPS .....	44
glycopyrrolate TABS 1 MG .....	64	haloperidol lactate CONC .....	29	hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG	
glycopyrrolate TABS 2 MG .....	64	haloperidol lactate SOLN .....	29	44	
		haloperidol TABS .....	29	hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50	
		HAVRIX .....	67		
		HEALON PRO SOSY .....	59		
		HEMANGEOL SOLN OR .....	33		
		heparin sodium (porcine) SOLN IJ			

MG .....	44	hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML . 5	ILEVRO .....	59
hydrocodone polistirex- chlorpheniramine polistirex SUER	37	hydromorphone hcl TABS .....	imatinib mesylate .....	26
hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML .....	6	hydromorphone hcl TB24 32 MG ... 5	IMBRUICA CAPS 140 MG .....	26
hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG .....	6	hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG .....	IMBRUICA CAPS 70 MG .....	26
hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG .....	6	hydroxychloroquine sulfate 200 MG 23	IMBRUICA SUSP .....	26
hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG .....	6	hydroxyurea .....	IMBRUICA TABS .....	26
hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG .....	6	hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML .. 8	imipenem-cilastatin IV .....	22
hydrocortisone (intrarectal) .....	7	hydroxyzine hcl SYRP .....	imipramine hcl TABS .....	15
hydrocortisone (rectal) EX .....	7	hydroxyzine hcl TABS .....	imipramine pamoate .....	15
hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 % .....	41	hydroxyzine pamoate CAPS .....	imiquimod 5 % .....	42
hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % . 42		HYPERSAL NEBU .....	IMPAVIDO .....	21
hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 % .....	42	HYQVIA .....	INCRELEX .....	45
hydrocortisone acetate (rectal) .....	7	ibandronate sodium SOLN .....	INCRUSE ELLIPTA .....	8
hydrocortisone butyrate CREA .....	42	ibandronate sodium TABS .....	indapamide TABS 1.25 MG .....	44
hydrocortisone butyrate OINT .....	42	IBRANCE CAPS .....	indapamide TABS 2.5 MG .....	44
hydrocortisone butyrate SOLN .....	42	IBRANCE TABS .....	indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG 4	
hydrocortisone TABS .....	36	ibuprofen SUSP 100 MG/5ML .....	indomethacin CPCR .....	4
hydrocortisone valerate CREA .....	42	ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG .. 3	INFANRIX .....	64
hydrocortisone valerate OINT .....	42	ibuprofen TABS 800 MG .....	INFLECTRA .....	47
hydrocortisone w/acetic acid .....	60	icatibant acetate SOLN .....	INGREZZA CAPS .....	61
hydromorphone hcl LIQD .....	5	icatibant acetate SOSY .....	INGREZZA CPPK .....	62
		ICLUSIG .....	INLYTA .....	24
		icosapent ethyl 1 GM .....	INREBIC .....	26
		idarubicin hcl 20 MG/20ML .....	INTELENCE 25 MG .....	31
		idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML .....	INTRAROSA .....	68
		ifosfamide SOLN 1 GM/20ML .....	INTRON A SOLR 18000000 UNIT	28
		ifosfamide SOLR .....	INVIRASE TABS .....	31
			IONOSOL-MB/DEXTROSE 5% ..	54
			IOPIDINE .....	58
			IPOL INACTIVATED IPV .....	67

ipratropium bromide (nasal) 0.03 %	ivermectin (pediculicide) .....	43	ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %	
57	ivermectin .....	7	59	
ipratropium bromide (nasal) 0.06 %	IXEMPRA KIT 15 MG .....	28	KEVEYIS (dichlorphenamide) ....	44
57			KEVZARA SOAJ .....	3
ipratropium bromide SOLN 0.02 % .	JAKAFI .....	26	KEVZARA SOSY .....	3
8	JANUMET TABS .....	15	KIMONO COLORS DEVI .....	51
ipratropium-albuterol SOLN .....	JANUMET XR TB24 1000 MG-100		KIMONO LUBRICATED MISC .....	51
10	MG .....	15	KIMONO MICRO THIN PLUS	
irbesartan .....	JANUMET XR TB24 1000 MG-50		SPERMICIDE LUBRICATED MISC	
20	MG, 500 MG-50 MG .....	15	51	
irbesartan-hydrochlorothiazide .....	JANUVIA .....	16	KIMONO PLUS SPERMICIDE	
21	JARDIANCE .....	17	LUBRICATED MISC .....	51
IRESSA (gefitinib) .....	JEVTANA .....	28	KIMONO PLUS	
25	JUBLIA .....	39	SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	
irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100	JULUCA .....	31	51	
MG/5ML .....	KALYDECO TABS .....	63	KIMONO PS LUBRICATED MISC .51	
irrigation solutions, physiological ..	KAMELEON LUBRICATED MISC .51		KIMONO PS PLUS	
55	KANJINTI .....	25	SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	
ISENTRESS CHEW .....	KCL 0.3%/D5W/NACL 0.9%		51	
31	(potassium chloride in dextrose &		KIMONO SENSATION	
ISENTRESS HD TABS .....	sodium chloride) .....	54	LUBRICATED MISC .....	51
31	KEPIVANCE 6.25 MG .....	28	KIMONO SENSATION PLUS	
ISENTRESS TABS .....	KESIMPTA .....	62	SPERMICIDE LUBRICATED MISC	
31	ketoconazole (topical) CREA .....	39	51	
ISOLYTE-P/DEXTROSE 5% .....	ketoconazole (topical) SHAM 2 % .	39	KIMONO SPECIAL DEVI .....	51
54	ketoconazole .....	18	KINRIX SUSY .....	64
ISOLYTE-S .....	KETONE STRP .....	43	KISQALI .....	26
54	KETONE TEST STRIPS STRP ..	43	KISQALI FEMARA 200 DOSE ..	26
isoniazid SOLN .....	ketoprofen CAPS 50 MG, 75 MG ...	4	KISQALI FEMARA 400 DOSE ..	26
23	ketorolac tromethamine (ophth) ..	59	KISQALI FEMARA 600 DOSE ..	26
isoniazid SYRP .....	ketorolac tromethamine TABS .....	4	KLARITY-A .....	58
23	KETOSTIX STRP .....	43	KOSELUGO .....	27
isoniazid TABS .....			KP PRENATAL MULTIVITAMINS	
23			TABS .....	56
isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10				
MG, 20 MG, 30 MG .....				
7				
isosorbide dinitrate-hydralazine hcl				
34				
isosorbide mononitrate TABS .....				
7				
isosorbide mononitrate TB24 .....				
7				
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG,				
40 MG .....				
38				
isradipine CAPS .....				
33				
ISTODAX SOLR (romidepsin) .....				
26				
itraconazole CAPS .....				
18				
itraconazole SOLN .....				
18				

KRINTAFEL .....	23	MCG, 250 MCG (digoxin) .....	33	levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML .....	10
K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI .....	51	LANREOTIDE ACETATE .....	46	levalbuterol tartrate .....	10
K-Y ME & YOU INTENSE DEVI ..	51	lansoprazole CPDR 15 MG .....	64	LEVEMIR FLEXPEN SOPN .....	16
KYPROLIS .....	27	lansoprazole CPDR 30 MG .....	64	LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN .....	16
labetalol hcl SOLN .....	32	lanthanum carbonate CHEW .....	48	LEVEMIR SOLN .....	16
labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG . 32		lapatinib ditosylate .....	27	levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML 12	
labetalol hcl TABS 300 MG .....	32	LASTACRAFT .....	59	levetiracetam TABS 1000 MG .....	12
lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML . 12		latanoprost SOLN .....	60	levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG .....	12
lacosamide TABS .....	12	LATUDA 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG (lurasidone hcl) .....	29	levetiracetam TABS 500 MG .....	12
LACRISERT .....	58	LATUDA 80 MG (lurasidone hcl) ..	29	levetiracetam TB24 .....	12
lactated ringer's (irrigation) .....	56	leflunomide .....	4	levobunolol hcl 0.5 % .....	58
lactated ringer's .....	54	lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG .....	55	levocetirizine dihydrochloride SOLN 19	
lactic acid (ammonium lactate) CREA .....42		lenalidomide 20 MG .....	55	levocetirizine dihydrochloride TABS 19	
lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 % .....	42	LENVIMA 10 MG DAILY DOSE ..	24	levofloxacin (ophth) 0.5 % .....	58
lactulose (encephalopathy) .....	47	LENVIMA 12MG DAILY DOSE ..	24	levofloxacin in d5w 5 %-500 MG/100ML .....	47
lactulose SOLN .....	50	LENVIMA 14 MG DAILY DOSE ..	24	levofloxacin SOLN OR .....	47
lamivudine (hbv) TABS .....	32	LENVIMA 18 MG DAILY DOSE ..	24	levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG . 47	
lamivudine SOLN .....	31	LENVIMA 20 MG DAILY DOSE ..	24	levofloxacin TABS 500 MG .....	47
lamivudine TABS 150 MG .....	31	LENVIMA 24 MG DAILY DOSE ..	24	levonorgestrel & eth estradiol TABS 35	
lamivudine TABS 300 MG .....	31	LENVIMA 4 MG DAILY DOSE ..	24	levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG .....	36
lamivudine-zidovudine .....	31	LENVIMA 8 MG DAILY DOSE ..	24	levonorgestrel-eth estradiol (triphasic) .....	35
lamotrigine CHEW 25 MG .....	12	letrozole .....	25	levonorgestrel-ethinyl estradiol (91- day) 0.03 MG-0.15 MG .....	35
lamotrigine CHEW 5 MG .....	12	leucovorin calcium SOLR .....	28	levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous) .....	35
lamotrigine TABS .....	12	leucovorin calcium TABS .....	28		
lamotrigine TBDP .....	12	LEUKERAN .....	24		
LANOXIN SOLN IJ (digoxin) .....	33	LEUKINE SOLR IJ .....	49		
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125		leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML .....25			
		levalbuterol hcl .....	10		

levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron 35	lopinavir-ritonavir SOLN ..... 31 lopinavir-ritonavir TABS ..... 31	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM ..... 25
levorphanol tartrate TABS 2 MG ..... 5	loratadine & pseudoephedrine TB12 .	LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM ..... 25
levothyroxine sodium TABS ..... 63	37	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM . 25
LEXIVA SUSP ..... 31	loratadine & pseudoephedrine TB24 .	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM . 25
lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 % ..... 51	37 loratadine CAPS ..... 19	LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) . 45
lidocaine hcl (mouth-throat) 2 % ..... 56	loratadine CHEW ..... 19	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG ..... 45
lidocaine hcl (mouth-throat) 4 % ..... 56	loratadine SOLN ..... 19	LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG ..... 45
lidocaine hcl GEL 2 % ..... 42	loratadine TABS ..... 19	lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG ..... 29
lidocaine hcl PRSY ..... 42	loratadine TBDP ..... 19	lurasidone hcl 80 MG ..... 29
lidocaine hcl SOLN ..... 42	lorazepam CONC ..... 8	LYNPARZA TABS ..... 27
lidocaine PTCH 5 % ..... 42	lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG ..... 8	LYSODREN ..... 25
lidocaine-prilocaine CREA ..... 42	lorazepam TABS 1 MG ..... 8	mafénide acetate PACK ..... 40
lincomycin hcl ..... 22	LORBRENA ..... 27	magnesium sulfate IJ 50 % ..... 55
linezolid SUSR ..... 22	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG ..... 21	malathion ..... 43
linezolid TABS ..... 22	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG . 21	maraviroc TABS 150 MG ..... 31
LINZESS ..... 47	losartan potassium ..... 20	maraviroc TABS 300 MG ..... 31
liothyronine sodium SOLN ..... 64	LOTEMAX OINT ..... 59	MARPLAN ..... 13
liothyronine sodium TABS ..... 64	loteprednol etabonate GEL ..... 59	MASONATAL TABS ..... 56
lisdexamfetamine dimesylate CAPS 1	loteprednol etabonate SUSP ..... 59	MATULANE ..... 28
lisinopril & hydrochlorothiazide ..... 21	lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ... 19	MAXIDEX SUSP OP ..... 59
lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG ..... 20	lovastatin TABS 40 MG ..... 19	MAXX LUBRICATED MISC ..... 52
LITHIUM ..... 29	loxapine succinate ..... 30	MAXX PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC ..... 52
lithium carbonate CAPS ..... 29	lubiprostone ..... 47	meclizine hcl TABS 12.5 MG ..... 18
lithium carbonate TABS ..... 29	LUCEMYRA ..... 61	meclizine hcl TABS 25 MG ..... 18
lithium carbonate TBCR ..... 29	luliconazole ..... 39	meclofenamate sodium CAPS ..... 4
LO LOESTRIN FE TABS ..... 35	LUMIZYME ..... 46	
LOKELMA ..... 56		
loperamide hcl CAPS ..... 17		

MEDROL TABS .....	36	meprobamate .....	8	METHOTREXATE .....	3
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM .....	36	mercaptopurine TABS .....	24	methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML .....	24
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM .....	36	meropenem .....	22	methotrexate sodium SOLR .....	24
medroxyprogesterone acetate 10 MG .....	61	mesalamine CP24 .....	47	methotrexate sodium TABS 2.5 MG 24	
medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG .....	61	mesalamine CPDR .....	47	methoxsalen rapid .....	40
mefenamic acid CAPS .....	4	mesalamine ENEM .....	47	methscopolamine bromide .....	64
mefloquine hcl .....	23	mesalamine SUPP .....	47	methsuximide .....	13
megestrol acetate (appetite) .....	61	mesalamine TBEC 1.2 GM .....	47	methyldopa TABS .....	20
megestrol acetate SUSP .....	25	mesalamine TBEC 800 MG .....	47	methylphenidate hcl CP24 20 MG, 40 MG .....	2
megestrol acetate TABS .....	25	metaxalone 800 MG .....	57	methylphenidate hcl CP24 30 MG ..2	
MEKINIST SOLR .....	27	metformin hcl TABS 1000 MG .....	15	methylphenidate hcl CP24 ..2	
MEKINIST TABS 0.5 MG .....	27	metformin hcl TABS 500 MG .....	15	methylphenidate hcl CPCR ..2	
MEKINIST TABS 2 MG .....	27	metformin hcl TB24 500 MG .....	15	methylphenidate hcl SOLN .....	2
MEKTOVI .....	27	metformin hcl TB24 750 MG .....	16	methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG .....	2
meloxicam TABS .....	4	methadone hcl CONC .....	5	methylphenidate hcl TABS 5 MG ...2	
melphalan .....	24	methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML ..5		methylphenidate hcl TB24 27 MG ..2	
melphalan hcl .....	24	METHADONE HCL SOLN IJ .....	5	methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG .....	2
memantine hcl TABS .....	61	methadone hcl SOLN OR 10 MG/5ML .....	5	methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG .....	2
MENACTRA .....	65	methadone hcl SOLN OR 5 MG/5ML 5		methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG .....	2
MENEST .....	46	methadone hcl TABS 10 MG .....	5	methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG .....	2
MENOSTAR PTWK .....	46	methadone hcl TABS 5 MG .....	5	methylphenidate PTCH .....	2
MENQUADFI .....	65	methadone hcl TBSO .....	5	methylprednisolone acetate SUSP 36	
MENVEO SOLR .....	65	methamphetamine hcl .....	1	methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG .....	36
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML .....	5	methazolamide TABS .....	44	methylprednisolone TABS .....	36
meperidine hcl SOLN OR 50 MG/5ML .....	5	methenamine hippurate .....	22		
meperidine hcl TABS 50 MG .....	5	methimazole TABS .....	63		
		METHITEST TABS .....	7		
		methocarbamol TABS .....	57		

methylprednisolone TBPK .....	37	minocycline hcl CAPS .....	63	58
metoclopramide hcl SOLN IJ 5		minocycline hcl TABS .....	63	mometasone furoate CREA .....
MG/ML .....	47	minoxidil 2.5 MG, 10 MG .....	21	42
metoclopramide hcl SOLN OR 5		MIRCERA 30 MCG/0.3ML, 50		mometasone furoate OINT .....
MG/5ML, 10 MG/10ML .....	47	MCG/0.3ML, 75 MCG/0.3ML, 100		42
metoclopramide hcl TABS .....	47	MCG/0.3ML, 150 MCG/0.3ML, 200		mometasone furoate SOLN .....
metolazone .....	44	MCG/0.3ML .....	49	9
metoprolol & hydrochlorothiazide		mirtazapine TABS 15 MG .....	13	montelukast sodium CHEW .....
TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100		mirtazapine TABS 30 MG .....	13	montelukast sodium PACK .....
MG .....	21	mirtazapine TABS 7.5 MG, 45 MG	13	9
metoprolol & hydrochlorothiazide		mirtazapine TBDP 15 MG .....	13	montelukast sodium TABS .....
TABS 25 MG-50 MG .....	21	mirtazapine TBDP 30 MG .....	13	9
metoprolol succinate TB24 200 MG		mirtazapine TBDP 45 MG .....	13	morphine sulfate CP24 20 MG, 30
32		MIRVASO (brimonidine tartrate		MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG
metoprolol succinate TB24 25 MG,		(topical)) .....	43	5
50 MG, 100 MG .....	32	misoprostol .....	65	morphine sulfate SOLN IJ 0.5
metoprolol tartrate SOLN IV 5		mitomycin SOLR IV 20 MG .....	26	MG/ML, 1 MG/ML .....
MG/5ML .....	32	mitoxantrone hcl 2 MG/ML .....	26	5
metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50		M-M-R II SOLR .....	67	morphine sulfate TABS .....
MG, 100 MG .....	33	M-NATAL PLUS TABS .....	56	5
metronidazole (topical) CREA .....	42	modafinil 100 MG .....	2	morphine sulfate TBCR .....
metronidazole (topical) GEL 0.75 %		modafinil 200 MG .....	2	5
42		MODERNA COVID-19 VACCINE		MOTOFEN .....
metronidazole (topical) GEL 1 % ..	43	SUSP .....	67	17
metronidazole (topical) LOTN .....	43	MODERNA COVID-19		MOVANTIK .....
metronidazole TABS .....	21	VACCINE/6MO-11Y/2023-24 SUSP .		47
metronidazole vaginal .....	68	67		moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP
mexiletine hcl .....	8	MODERNA COVID-19 VACCINE6-		58
micafungin sodium .....	18	11Y SUSP .....	67	moxifloxacin hcl in sodium chloride
miconazole nitrate vaginal SUPP 200		MODERNA COVID-19		47
MG .....	68	VACCINE6MO-5Y SUSP .....	67	MOZOBIL (plerixafor) .....
midodrine hcl .....	69	moexipril hcl .....	20	49
miglitol .....	15	mometasone furoate (nasal) SUSP		MULPLETA .....
miglustat .....	49			49
				MULTI PRENATAL TABS .....
				56
				mupirocin OINT .....
				38
				MVASI .....
				24
				MYALEPT .....
				46
				mycophenolate mofetil CAPS .....
				55
				mycophenolate mofetil TABS .....
				55

mycophenolate sodium .....	55	neomycin sulfate TABS .....	2	niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..	20
MYLERAN TABS .....	24	neomycin-bacitracin zn-polymyxin	59	niacin CPCR 250 MG, 500 MG ..	69
nabumetone .....	4	neomycin-polomy-dexameth OINT	59	niacin TABS .....	69
nadolol TABS 20 MG .....	33	neomycin-polomy-dexameth SUSP	59	niacin TBCR .....	69
nadolol TABS 40 MG .....	33	neomycin-polomyxin-hc (ophth)	59	NIACIN TR TBCR .....	69
nadolol TABS 80 MG .....	33	neomycin-polomyxin-hc (otic) SOLN	60	niacinamide TABS 100 MG .....	69
nafcillin sodium IV 10 GM .....	61	neomycin-polomyxin-hc (otic) SUSP	.	niacinamide TABS 500 MG .....	69
naftifine hcl CREA 1 % .....	39	neomycin-polomyxin-hc (otic) SUSP	.	nicardipine hcl CAPS .....	33
naftifine hcl CREA 2 % .....	39	60	.	nicardipine hcl SOLN .....	33
naftifine hcl GEL 1 % .....	39	NEONATAL COMPLETE TABS 120		nicotine MISC XX .....	62
NAGLAZYME .....	46	MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10		nicotine polacrilex GUM .....	62
nalbuphine hcl .....	7	MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-		nicotine polacrilex LOZG .....	62
naloxone hcl LIQD .....	17	27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2		nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14	
naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4		MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG .....	56	MG/24HR, 21 MG/24HR .....	62
MG/10ML .....	17	NEONATAL PLUS TABS .....	56	NICOTINE TRANSDERMAL	
naltrexone hcl .....	17	NEONATAL PRENATAL VITAMIN		SYSTEM KIT .....	62
naproxen sodium TABS 550 MG ...	4	TABS .....	56	NICOTROL INHALER INHA .....	62
naproxen SUSP .....	4	NEOSTIGMINE METHYLSULFATE		NICOTROL NS SOLN .....	63
naproxen TABS .....	4	SOSY 3 MG/3ML .....	23	nifedipine CAPS 10 MG .....	33
naproxen TBEC 500 MG .....	4	neostigmine methylsulfate SOSY ..	23	nifedipine CAPS 20 MG .....	33
naratriptan hcl .....	53	NEO-SYNALAR .....	38	nifedipine TB24 60 MG .....	33
NATACYN .....	58	NEUPRO .....	29	nifedipine TB24 90 MG .....	33
NATAZIA .....	35	NEVANAC .....	59	nifedipine TB24 .....	33
nateglinide .....	17	nevirapine SUSP .....	31	nilutamide .....	25
NAYZILAM .....	11	nevirapine TABS .....	31	nimodipine CAPS .....	33
nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG		nevirapine TB24 100 MG .....	31	NINLARO .....	27
33		nevirapine TB24 400 MG .....	31	NIPENT .....	28
nebivolol hcl 20 MG .....	33	NEXAVAR (sorafenib tosylate) ...	27	nisoldipine 8.5 MG, 17 MG, 20 MG,	
NEBUSAL NEBU .....	37	NEXIUM 24HR TBEC (esomeprazole		30 MG, 34 MG, 40 MG .....	33
nefazodone hcl .....	14	magnesium) .....	65	nitazoxanide TABS .....	22
nelarabine .....	24	NEXTSTELLIS .....	35	nitisinone CAPS 2 MG, 5 MG, 10 MG.	

46	estradiol-fe .....	36	NOVOLOG FLEXPEN RELION SOPN .....	16	
NITRO-BID OINT .....	norethindrone-eth estradiol (triphasic) .....	36	NOVOLOG FLEXPEN SOPN .....	16	
nitrofurantoin .....	22				
nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG .....	22	norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic) .....	36	NOVOLOG MIX 70/30 PREFILLED FLEXPEN RELION SUPN .....	16
nitrofurantoin monohyd macro .....	22	norgestimate-ethinyl estradiol .....	36	NOVOLOG MIX 70/30 PREFILLED FLEXPEN SUPN .....	16
nitroglycerin CPCR .....	7	norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG .....	36	NOVOLOG MIX 70/30 SUSP .....	16
nitroglycerin PT24 .....	7	NORMOSOL-M/D5W .....	54	NOVOLOG PENFILL SOCT .....	16
NITROGLYCERIN SOLN IV .....	7	NORMOSOL-R .....	54	NOVOLOG SOLN IJ .....	16
nitroglycerin SUBL .....	7	nortriptyline hcl CAPS .....	15	NOXAFIL SUSP (posaconazole) ..	18
NIVA-PLUS TABS .....	56	nortriptyline hcl SOLN .....	15	NP THYROID 120 TABS .....	64
nizatidine CAPS .....	64	NORVIR PACK .....	31	NP THYROID 15 TABS .....	64
nizatidine SOLN .....	64	NORVIR SOLN .....	31	NP THYROID 30 TABS .....	64
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML .....	45	NOVA MAX PLUS KETONE TESTSTRIPS .....	43	NP THYROID 60 TABS .....	64
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML .....	45	NOVAREL IM 10000 UNIT .....	45	NP THYROID 90 TABS .....	64
norelgestromin-ethinyl estradiol ..	36	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN RELION SUPN .....	16	NUBEQA .....	25
norethin acet & estrad-fe CAPS ..	35	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN 16		NUCALA SOAJ .....	8
norethin acet & estrad-fe CHEW ..	36	NOVOLIN 70/30 RELION SUSP ..	16	NUCALA SOLR .....	8
norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG .....	36	NOVOLIN 70/30 SUSP .....	16	NUCALA SOSY 100 MG/ML .....	8
norethindrone & eth estradiol ..	36	NOVOLIN N FLEXPEN RELION SUPN .....	16	NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML .....	8
norethindrone & ethinyl estradiol-fe 36		NOVOLIN N RELION SUSP .....	16	NUCYNTA ER TB12 .....	5
norethindrone (contraceptive) ..	36	NOVOLIN N SUSP .....	16	NUCYNTA TABS .....	5
norethindrone acet & eth estra ..	36	NOVOLIN R FLEXPEN RELION SOPN IJ .....	16	NUEDEXTA .....	62
norethindrone acetate TABS .....	61	NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..	16	NULOJIX .....	55
norethindrone acetate-ethinyl estradiol .....	46	NOVOLIN R RELION SOLN IJ ..	16	nystatin (mouth-throat) .....	56
norethindrone acetate-ethinyl		NOVOLIN R SOLN IJ .....	16	nystatin (topical) CREA .....	39
				nystatin (topical) OINT .....	39
				nystatin (topical) POWD EX .....	39
				nystatin TABS .....	18
				nystatin-triamcinolone CREA .....	39

nystatin-triamcinolone OINT .....	39	ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML .	17	OXBRYTA TABS 500 MG .....	49
octreotide acetate SOLN .....	46	ondansetron hcl SOLN OR 4		oxcarbazepine SUSP .....	12
ODEFSEY .....	31	MG/5ML .....	17	oxcarbazepine TABS 150 MG, 300	
ODOMZO .....	25	ondansetron hcl SOSY .....	17	MG .....	12
OFEV .....	63	ondansetron hcl TABS 24 MG .....	17	oxcarbazepine TABS 600 MG .....	12
ofloxacin (ophth) .....	59	ondansetron hcl TABS 4 MG .....	17	oxiconazole nitrate CREA .....	39
ofloxacin (otic) .....	60	ondansetron hcl TABS 8 MG .....	17	OXISTAT LOTN .....	39
ofloxacin 300 MG, 400 MG .....	47	ondansetron TBDP 4 MG .....	17	oxybutynin chloride SOLN .....	65
OGIVRI .....	25	ondansetron TBDP 8 MG .....	17	oxybutynin chloride TABS 5 MG .....	65
olanzapine SOLR .....	30	ONE VITE WOMENS		oxybutynin chloride TB24 .....	65
olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG ..	30	PRENATALVITAMIN PLUS TABS	56	oxycodone hcl T12A .....	5
olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15		ONE VITE WOMENS		oxycodone hcl TABS .....	5
MG, 20 MG .....	30	PRENATALVITAMIN TABS .....	56	oxycodone w/ acetaminophen TABS	
olanzapine TBDP 20 MG .....	30	OPSUMIT .....	34	325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325	
olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15		ORENITRAM TBCR .....	34	MG-7.5 MG .....	6
MG .....	30	ORKAMBI PACK 125 MG-100 MG,		oxymorphone hcl TABS .....	5
olmesartan medoxomil .....	20	188 MG-150 MG .....	63	orkambi hcl TB12 40 MG .....	5
olmesartan medoxomil-amldipine-		ORKAMBI TABS .....	63	oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5	
hydrochlorothiazide .....	21	orphenadrine citrate TB12 .....	57	MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG	5
olmesartan medoxomil-		oseltamivir phosphate CAPS .....	32	OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML .....	16
hydrochlorothiazide .....	21	oseltamivir phosphate SUSR .....	32	OZEMPIC SOPN .....	16
olopatadine hcl (nasal) .....	57	OSMOPREP .....	50	paclitaxel 6 MG/ML, 100 MG/16.7ML,	
olopatadine hcl 0.1 % .....	59	OSPHENA .....	45	150 MG/25ML .....	28
olopatadine hcl 0.2 % .....	59	OTEZLA TABS .....	4	paclitaxel protein-bound particles	28
omega-3-acid ethyl esters .....	19	OTEZLA TBPK .....	4	PACLITAXEL PROTEIN-	
omeprazole CPDR .....	65	oxacillin sodium IV 10 GM .....	61	BOUNDPARTICLES .....	28
omeprazole magnesium CPDR ..	65	oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100		paliperidone 1.5 MG, 3 MG, 9 MG	.29
omeprazole TBEC .....	65	MG/20ML .....	24	paliperidone 6 MG .....	29
omeprazole-sodium bicarbonate		oxandrolone .....	7	palonosetron hcl SOLN .....	17
CAPS 1100 MG-20 MG .....	65	oxaprozin .....	4	pamidronate disodium SOLN 30	
OMNIFLEX DIAPHRAGM .....	52	oxazepam CAPS .....	8	MG/10ML, 90 MG/10ML .....	45
ONCASPAR .....	27			PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	
				45	

PANCREAZE CPEP 149900 UNIT-97300 UNIT-37000 UNIT, 15200	bicarbonate-sod chloride .....	50	19VACCINE/5-11Y SUSP .....	68
UNIT-8800 UNIT-2600 UNIT, 24600	PEGASYS SOLN .....	32	PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2023-24 SUSP	
UNIT-14200 UNIT-4200 UNIT, 61500	PEGASYS SOSY .....	32	67	
UNIT-35500 UNIT-10500 UNIT, 83900 UNIT-54700 UNIT-21000	PEMAZYRE .....	27	PFIZER-BIONTECH COVID-	
UNIT, 98400 UNIT-56800 UNIT-16800 UNIT .....	pemetrexed disodium SOLR 500 MG 24		19VACCINE/6MO-4Y SUSP .....	68
PANRETIN .....	penciclovir .....	40	PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	
pantoprazole sodium TBEC 20 MG 65	penicillamine CAPS .....	55	.....	68
pantoprazole sodium TBEC 40 MG 65	penicillamine TABS .....	55	PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/ADULT RTU SUSP ..	68
paricalcitol CAPS .....	penicillin g potassium 5000000 UNIT 60		PHARMACIST CHOICE ULTRA THIN LANCETS 33G .....	53
paricalcitol SOLN .....	PENICILLIN G POTASSIUM IN ISO-OSMOTIC DEXTROSE 40000		PHEBURANE PLLT .....	46
paroxetine hcl SUSP .....	UNIT/ML, 60000 UNIT/ML .....	60	phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 100 MG, 200 MG .....	48
paroxetine hcl TABS 10 MG .....	PENICILLIN G PROCAINE .....	60	phendimetrazine tartrate TABS .....	1
paroxetine hcl TABS 20 MG .....	penicillin g sodium .....	60	phenelzine sulfate .....	13
paroxetine hcl TABS 30 MG .....	penicillin v potassium SOLR .....	61	phenobarbital ELIX .....	50
paroxetine hcl TABS 40 MG .....	penicillin v potassium TABS .....	61	phenobarbital TABS 15 MG, 16.2 MG, 30 MG, 32.4 MG, 64.8 MG, 97.2 MG, 100 MG .....	50
paroxetine hcl TB24 12.5 MG .....	PENTACEL .....	64	phenoxybenzamine hcl .....	20
paroxetine hcl TB24 25 MG, 37.5 MG .....	pentazocine w/ naloxone hcl .....	7	phentermine hcl CAPS .....	1
PASER PACK .....	pentoxifylline .....	48	phenytoin CHEW .....	13
pazopanib hcl .....	perindopril erbumine 2 MG, 8 MG .20		phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG .....	13
PEDIARIX SUSY .....	PERJETA .....	25	phenytoin sodium SOLN .....	13
pediatric multivitamins w/fl CHEW .56	permethrin CREA .....	43	phenytoin SUSP .....	13
PEDVAX HIB SUSP .....	permethrin LIQD EX .....	43	PHEXXI .....	68
peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid .....	perphenazine TABS .....	30	PHOSLYRA SOLN .....	48
peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 6.74 GM-2.97 GM-5.86 GM-22.74 GM-236 GM .....	perphenazine-amitriptyline .....	61	PHOSPHOLINE IODIDE .....	58
50	PERSERIS PRSY .....	29	PHOTOFRIN .....	28
peg 3350-potassium chloride-sod	PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE SUSP .....	68	PIFELTRO .....	31

pilocarpine hcl (oral) .....	.56	podofilox SOLN .....	.42	POTASSIUM CHLORIDE/SODIUM CHLORIDE 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl) .....	.54
pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % .		polymyxin b sulfate SOLR .....	.22	potassium citrate (alkalinizer) TBCR	
58		polymyxin b-trimethoprim .....	.59	10 MEQ, 1080 MG .....	.48
pimecrolimus .....	.42	POMALYST .....	.25	potassium phosphates 236 MG/ML-	
pimozone .....	.62	posaconazole SUSP .....	.18	224 MG/ML .....	.55
pindolol TABS .....	.33	potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML .....		PR BENZOYL PEROXIDE WASH	
pioglitazone hcl .....	.17	pioglitazone hcl-glimepiride .....	.15	LIQD .....	.38
pioglitazone hcl-metformin hcl TABS .	.15	potassium bicarbonate TBEF .....	.55	pralatrexate 20 MG/ML .....	.24
piperacillin sodium-tazobactam		potassium chloride CPCR .....	.55	pramipexole dihydrochloride TABS	
sodium .....	.61	potassium chloride in dextrose &		0.125 MG .....	.29
PIQRAY 200MG DAILY DOSE ...	.27	sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45		pramipexole dihydrochloride TABS	
PIQRAY 250MG DAILY DOSE ...	.27	%, 5 %-0.15 %-0.9 %, 5 %-10		0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG,	
PIQRAY 300MG DAILY DOSE ...	.27	MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2		1.5 MG .....	.29
pirfenidone CAPS .....	.63	%, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20		prasugrel hcl .....	.49
pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG	.63	MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45		pravastatin sodium .....	.19
pirfenidone TABS 534 MG .....	.63	%, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40		praziquantel .....	.7
piroxicam CAPS .....	.4	MEQ/L-0.9 % .....	.54	prazosin hcl CAPS .....	.20
PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..	.54	potassium chloride in dextrose 5 %-		PRECISION XTRA .....	.43
PLASMA-LYTE-148 (electrolyte-148)		20 MEQ/L .....	.54	PRED MILD .....	.59
.....	.54	potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-		PRED-G SUSP .....	.59
PLEGRIDY SOPN .....	.62	0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-		prednicarbate OINT .....	.42
PLEGRIDY SOSY SC .....	.62	0.9 % .....	.54	prednisolone acetate (ophth) .....	.59
PLEGRIDY STARTER PACK SOPN .		potassium chloride		PREDNISOLONE SODIUM	
62		microencapsulated crystals er .....	.55	PHOSPHATE .....	.59
PLEGRIDY STARTER PACK SOSY		potassium chloride PACK OR 20		prednisolone sodium phosphate	
SC .....	.62	MEQ .....	.55	SOLN 5 MG/5ML, 6.7 MG/5ML, 10	
plerixafor .....	.49	POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV		MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML	
PNEUMOVAX 23 .....	.65	10 MEQ/50ML (potassium chloride)		37	
PNEUMOVAX 23/1 DOSE .....	.65	55		prednisolone sodium phosphate	
		potassium chloride SOLN IV 2		TBDP .....	.37
		MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20		prednisolone SOLN .....	.37
		MEQ/50ML .....	.55	prednisolone TABS .....	.37
		potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10			
		MEQ .....	.55		
		POTASSIUM			
		CHLORIDE/DEXTROSE/LACTATED			
		RINGERS .....	.54		

prednisone SOLN .....	37	IRON TABS .....	57	PROGRAF SOLN .....	55
prednisone TABS 1 MG, 5 MG ..	37	PRENATAL VITAMINS TABS 120		PROLASTIN-C SOLN .....	63
prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20		MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8		PROLASTIN-C SOLR .....	63
MG, 50 MG .....	37	MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200		PROLEUKIN .....	28
		MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30		PROLIA SOSY .....	45
prednisone TBPK .....	37	UNIT .....	57	promethazine hcl SOLN 25 MG/ML,	
pregabalin (once-daily) 330 MG ...	62	PRENATRIX TABS .....	57	50 MG/ML .....	19
pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165		PRENATRYL TABS .....	57	promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25	
MG .....	62	PREPLUS TABS .....	57	MG .....	19
pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG		PREVNAR 13 .....	65	promethazine hcl SUPP 50 MG ...	19
12		PREVNAR 20 .....	65	promethazine hcl SYRP .....	19
pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75		PREZCOBIX .....	31	promethazine hcl TABS .....	19
MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG ...	12	PREZISTA SUSP .....	31	propafenone hcl CP12 .....	8
pregabalin SOLN .....	12	PREZISTA TABS (darunavir) ....	31	propafenone hcl TABS .....	8
PREHEVBRIOT .....	68	PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG,		proparacaine hcl .....	59
PREMARIN .....	68	600 MG .....	31	propranolol hcl CP24 .....	33
PREMARIN SOLR .....	46	PREZISTA TABS 800 MG		propranolol hcl SOLN OR 20	
PREMARIN TABS .....	46	(darunavir) .....	31	MG/5ML, 40 MG/5ML .....	33
PREMIUM CONDOMS		PRIFTIN .....	23	propranolol hcl TABS .....	33
LUBRICATED MISC .....	52	primaquine phosphate TABS .....	23	propylthiouracil .....	63
PREMPHASE .....	46	primidone 50 MG, 250 MG .....	12	protriptyline hcl .....	15
PREMPRO .....	46	PRIORIX SUSR .....	68	PROVISC SOSY .....	59
PRENATAL MULTIVITAMIN TABS		probenecid .....	48	PTS PANELS KETONE TEST ....	43
56		procainamide hcl SOLN 500 MG/ML .		PULMICORT FLEXHALER AEPB ..	9
PRENATAL ONE DAILY TABS ...	57	8		PULMOZYME .....	63
PRENATAL PLUS TABS .....	57	prochlorperazine .....	30	PX PRENATAL MULTIVITAMINS	
PRENATAL PLUS VITAMIN		prochlorperazine maleate TABS ..	30	TABS .....	57
ANDMINERAL TABS .....	57	PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000		pyrazinamide .....	23
PRENATAL TABS .....	57	UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000		pyridostigmine bromide SOLN OR	23
PRENATAL VITAMIN & MINERAL		UNIT/ML, 20000 UNIT/ML .....	49	23	
TABS .....	57	PROCRIT 40000 UNIT/ML .....	49	pyridostigmine bromide TABS 60 MG	
PRENATAL VITAMIN TABS .....	57	progesterone CAPS .....	61	.....	23
PRENATAL VITAMIN/IRON TABS	57	PROGRAF PACK .....	55	pyridostigmine bromide TBCR .....	23
PRENATAL VITAMINS PLUS LOW					

pyrimethamine .....	23	ranolazine TB12 1000 MG .....	7	REPATHA SURECLICK SOAJ .....	20
QC PRENATAL TABS .....	57	ranolazine TB12 500 MG .....	7	RETACRIT .....	49
QINLOCK .....	27	rasagiline mesylate .....	29	RETEVMO .....	27
QUADRACEL SUSP .....	64	REALITY LATEX CONDOMS/LUBRICATED MISC ..	52	RETROVIR IV INFUSION SOLN ..	31
QUADRACEL SUSY .....	64	REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI .....	52	REVLIMID 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG .....	55
quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG .....	30	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI 52		REVLIMID 20 MG .....	55
quetiapine fumarate TABS 300 MG, 400 MG .....	30	REBIF REBIDOSE SOAJ .....	62	REXULTI .....	30
quetiapine fumarate TB24 300 MG, 400 MG .....	30	REBIF REBIDOSE TITRATIONPACK SOAJ .....	62	ribavirin (hepatitis c) CAPS .....	32
quetiapine fumarate TB24 50 MG, 150 MG, 200 MG .....	30	REBIF SOSY .....	62	ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG 32	
quinapril hcl 20 MG, 40 MG .....	20	REBIF TITRATION PACK SOSY ..	62	RIDAURA .....	3
quinapril hcl 5 MG, 10 MG .....	20	RECOMBIVAX HB SUSP .....	68	rifabutin .....	23
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG .....	21	RECOMBIVAX HB SUSY .....	68	rifampin CAPS .....	23
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG .....	21	RECTIV .....	7	rifampin SOLR .....	23
quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG- 20 MG .....	21	REGRANEX .....	43	riluzole TABS .....	58
quinidine sulfate TABS .....	8	RELENZA DISKHALER .....	32	rimantadine hydrochloride TABS ..	32
quinine sulfate CAPS 324 MG .....	23	RELEXXII TBCR 27 MG .....	2	ringer's .....	54
QUZYTIR SOLN IV .....	19	RELEXXII TBCR 36 MG, 54 MG ..	2	ringer's irrigation .....	56
QVAR REDIHALER .....	10	RELION KETONE TEST STRIPS STRP .....	43	RINVOQ .....	2
RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS .....	57	RELION TRUE METRIX BLOODGLUCOSE TEST STRIPS STRP .....	43	risedronate sodium TABS 150 MG ..	45
RA PRENATAL TABS .....	57	RELISTOR SOLN .....	47	risedronate sodium TABS 35 MG ..	45
rabeprazole sodium TBEC .....	65	RENFLEXIS .....	47	risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG .....	45
raloxifene hcl .....	45	repaglinide 0.5 MG, 1 MG .....	17	risedronate sodium TBEC .....	45
ramelteon .....	50	repaglinide 2 MG .....	17	RISPERDAL CONSTA .....	29
ramipril CAPS .....	20	REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT .....	20	risperidone SOLN .....	29
ranitidine hcl TABS 150 MG .....	64	REPATHA SOSY .....	20	risperidone TABS .....	29
				risperidone TBDP .....	29
				ritonavir TABS .....	31
				rivastigmine tartrate CAPS .....	61

rizatriptan benzoate TABS 10 MG	.53	61	simvastatin TABS .....	19
rizatriptan benzoate TABS 5 MG	..53		sirolimus TABS .....	55
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG	.53		SIRTURO .....	23
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG	..53		SIVEXTRO TABS .....	22
roflumilast 250 MCG	.....9		SKYRIZI PEN SOAJ .....	40
roflumilast 500 MCG	.....9		SKYRIZI PSKT .....	40
romidepsin SOLR	.....27		SKYRIZI SOCT .....	47
ropinirole hydrochloride TABS	....29		SKYRIZI SOSY .....	40
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG	.....29		SLYND .....	36
ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG	.....29		SM PRENATAL VITAMINS TABS	.57
rosuvastatin calcium TABS	.....19		SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate) .....	54
ROTARIX SUSP	.....68		sodium acetate SOLN .....	54
ROTARIX SUSR	.....68		sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	48
ROTATEQ SOLN	.....68		sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %	.....37
ROZLYTREK CAPS	.....27		sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 % .....	55
RUBRACA	.....27		sodium citrate & citric acid .....	48
rufinamide SUSP	.....12		sodium fluoride CHEW 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG, 2.2 MG .....	55
rufinamide TABS 200 MG	.....12		sodium phenylbutyrate POWD .....	46
rufinamide TABS 400 MG	.....12		sodium phenylbutyrate TABS .....	46
RUKOBIA	.....31		sodium polystyrene sulfonate POWD 56	
RUXIENCE	.....24		sodium polystyrene sulfonate SUSP OR 15 GM/60ML .....	56
RUZURGI	.....23		sodium sulfate-potassium sulfate- magnesium sulfate .....	50
salsalate	.....4		solifenacin succinate TABS .....	65
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT	.46		SOLOSEC .....	2
SANTYL OINT	.....42		SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG .....	37
sapropterin dihydrochloride PACK	.46			
sapropterin dihydrochloride TABS	.46			
SAVELLA TABS	.....61			
SAVELLA TITRATION PACK MISC				

SOLU-CORTEF 250 MG .....	37	SPRAVATO 84MG DOSE .....	14	vehicle EMUL 10 %-10 %-4 % .....	38
SOLU-MEDROL 2 GM .....	37	SPRYCEL .....	27	sulfacetamide sod-prednisolone	
SOMATULINE DEPOT 120 MG/0.5ML .....	46	stannous fluoride CONC .....	56	SOLN .....	59
SOMATULINE DEPOT 60 MG/0.2ML .....	46	stavudine CAPS .....	31	sulfadiazine TABS .....	63
SOMATULINE DEPOT 90 MG/0.3ML .....	46	STELARA 130 MG/26ML .....	47	sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN .....	22
SOMAVERT 10 MG, 15 MG, 20 MG . 45		STELARA SOSY 45 MG/0.5ML ...	40	sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP .....	22
sorafenib tosylate .....	27	STELARA SOSY 90 MG/ML .....	40	sulfamethoxazole-trimethoprim TABS .....	22
SORBITOL 3 % .....	48	STENDRA .....	34	SULFAMYLYON CREA .....	40
SORBITOL/MANNITOL IRRIGATION .....	48	STIMATE SOLN NA .....	46	sulfasalazine TABS .....	47
sotalol hcl (afib/afl) .....	33	STIVARGA .....	27	sulfasalazine TBEC .....	47
sotalol hcl TABS 240 MG .....	33	streptomycin sulfate SOLR .....	2	sulindac TABS .....	4
sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG .....	33	STRIBILD .....	31	sumatriptan .....	54
SOVALDI TABS 200 MG .....	32	STRIVERDI RESPIMAT .....	10	sumatriptan succinate SOAJ .....	54
SOVALDI TABS 400 MG .....	32	SUBSYS LIQD 100 MCG .....	5	sumatriptan succinate SOCT .....	54
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE SUSP .....	68	SUBSYS LIQD 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG .....	5	sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML .....	54
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP .....	68	SUBSYS LIQD 800 MCG, 1200 MCG, 1600 MCG .....	5	sumatriptan succinate TABS .....	54
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSY .....	68	sucralfate SUSP .....	64	sumatriptan-naproxen sodium .....	53
spinosad .....	43	sucralfate TABS .....	64	sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG .....	27
SPIRIVA HANDIHALER CAPS (tiotropium bromide monohydrate) ..	9	sulconazole nitrate CREA .....	39	SUNOSI 150 MG .....	1
SPIRIVA RESPIMAT AERS .....	9	sulconazole nitrate SOLN .....	39	SUNOSI 75 MG .....	1
spironolactone & hydrochlorothiazide .....	44	sulfacetamide sodium (acne) .....	38	SUPREP BOWEL PREP KIT (sodium sulfate-potassium sulfate- magnesium sulfate) .....	50
spironolactone TABS .....	44	sulfacetamide sodium (ophth) SOLN .	59	SYMLINPEN 120 SOPN .....	15
SPRAVATO 56MG DOSE .....	14	sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 % .....	38	SYMLINPEN 60 SOPN .....	15
		sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 % .....	38	SYNAREL .....	45
		sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 % .....	38	SYNERA PTCH .....	42
		sulfacetamide sodium-sulfur in urea		SYNJARDY TABS .....	15

SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	TEGRETOL SUSP (carbamazepine) .12	tetracycline hcl CAPS .....	63
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	15	TEGRETOL TABS (carbamazepine) .12	THALOMID .....	55
SYNRIBO	28	TEGSEDI .....	theophylline ELIX .....	10
SYNTHROID TABS (levothyroxine sodium)	64	telmisartan .....	theophylline SOLN .....	10
TABLOID	24	telmisartan-amlodipine .....	theophylline TB12 .....	10
TABRECTA	27	telmisartan-hydrochlorothiazide .....	theophylline TB24 .....	10
tacrolimus (topical) OINT	42	temazepam 15 MG, 30 MG .....	THERANATAL CORE NUTRITION TABS .....	57
tacrolimus CAPS	55	temazepam 7.5 MG, 22.5 MG .....	THIOLA EC TBEC 100 MG .....	48
tadalafil (pulmonary hypertension)		TEMODAR SOLR .....	THIOLA EC TBEC 300 MG .....	48
TABS	34	temozolomide CAPS .....	thioridazine hcl .....	30
tadalafil 5 MG	34	temsirolimus .....	thiotepa 15 MG .....	24
TAFINLAR CAPS	27	TENIVAC INJ .....	thiothixene .....	30
TAFINLAR TBSO	27	tenofovir disoproxil fumarate TABS 31	THYMOGLOBULIN .....	55
tafluprost	60	terazosin hcl .....	THYROGEN 0.9 MG .....	43
TAGRISSO	25	terbinafine hcl TABS .....	tiagabine hcl .....	13
TALZENNA 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG	27	terbutaline sulfate SOLN .....	TIBSOVO .....	27
tamoxifen citrate TABS	25	terbutaline sulfate TABS .....	tigecycline .....	63
tamsulosin hcl	48	terconazole vaginal CREA .....	timolol maleate (ophth) SOLG .....	58
TARGETIN (bexarotene (topical))	39	terconazole vaginal SUPP .....	timolol maleate (ophth) SOLN .....	58
TASIGNA 150 MG, 200 MG	27	teriflunomide .....	timolol maleate TABS .....	33
TASIGNA 50 MG	27	teriparatide (recombinant) SOPN .....	tiotropium bromide monohydrate CAPS .....	9
tavorborole	39	TERIPARATIDE SOPN .....	TIVICAY TABS .....	31
tazarotene CREA	40	TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML .....	tizanidine hcl CAPS .....	57
TAZVERIK	27	testosterone cypionate SOLN IM ... 7	tizanidine hcl TABS .....	57
TDVAX SUSP	64	testosterone enanthate SOLN IM ... 7	tobramycin (ophth) SOLN .....	59
TEFLARO	35	TETANUS/DIPHTHERIA TOXOIDS-ADSORBED ADULT SUSP .....	tobramycin NEBU .....	2
		tetrabenazine .....	tobramycin sulfate SOLN IJ 10 MG/ML, 40 MG/ML, 80 MG/2ML ... 2	
			tobramycin-dexamethasone SUSP	

59	MG/10ML .....	50	triamcinolone acetonide (topical)
TODAY SPONGE MISC .....	68	tranexamic acid TABS .....	50
tolcapone .....	28	tranylcypromine sulfate .....	13
tolmetin sodium CAPS .....	4	travoprost .....	60
tolmetin sodium TABS 600 MG .....	4	TRAZIMERA .....	25
TOLSURA CAPS .....	18	trazodone hcl TABS .....	14
tolterodine tartrate CP24 .....	65	TREANDA SOLR (bendamustine hcl) .....	24
tolterodine tartrate TABS .....	65	TRECATOR .....	23
tolvaptan TABS .....	46	TRELEGY ELLIPTA .....	10
topiramate CPSP 15 MG .....	13	TRELSTAR MIXJECT .....	25
topiramate CPSP 25 MG .....	13	TREMFYA SOPN .....	40
topiramate CS24 .....	13	TREMFYA SOSY .....	40
topiramate TABS 200 MG .....	13	treprostинil SOLN IJ .....	34
topiramate TABS 25 MG, 100 MG .....	13	TRESIBA FLEXTOUCH SOPN .....	16
topiramate TABS 50 MG .....	13	TRESIBA SOLN .....	16
topotecan hcl SOLN .....	28	tretinoin (chemotherapy) .....	28
topotecan hcl SOLR .....	28	tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 % .....	38
toremifene citrate .....	25	tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 % .....	38
torsemide TABS .....	44	tretinoin microsphere 0.1 % .....	38
TOVIAZ (fesoterodine fumarate) .....	65	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG .....	24
TRACLEER TBSO .....	34	triamcinolone acetonide (mouth) .....	56
tramadol hcl TABS 50 MG .....	6	triamcinolone acetonide (nasal) AERO .....	58
tramadol hcl TB24 .....	6	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 % .....	42
tramadol-acetaminophen .....	6	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 % .....	42
trandolapril 1 MG, 2 MG .....	20	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 % .....	42
trandolapril 4 MG .....	20	TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG .....	15
trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG .....	21	TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG .....	15
trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG .....	21	TRIKAFTA TBPK 100 MG-50 MG .....	63
tranexamic acid SOLN 1000		trimethobenzamide hcl CAPS .....	18
		trimethoprim TABS .....	21
		trimipramine maleate CAPS .....	15
		TRINTELLIX .....	14

TRIUMEQ TABS .....	31	+LUBE/LUBRICATED MISC .....	52	UPTRAVI TITRATION PACK TBPK
TRIZIVIR .....	31	TRUSTEX WITH NONOXYNOL-		34
tropicamide SOLN 0.5 % .....	58	9/RIBBED/STUDDED MISC .....	52	ursodiol CAPS .....
tropicamide SOLN 1 % .....	58	TRUSTEX/RIA LUBRICATED MISC .		47
trospium chloride CP24 .....	65	52		ursodiol TABS .....
trospium chloride TABS .....	65	TRUSTEX/RIA LUBRICATED		47
TRUE METRIX BLOOD		SPERMICIDE MISC .....	52	UVADEX .....
GLUCOSETEST STRIPS STRP ..	43	TRUSTEX/RIA		28
TRUE METRIX CONTROL		LUBRICATED/SPERMICIDE MISC		valacyclovir hcl 1 GM, 1000 MG ..
SOLUTION LEVEL 3 SOLN .....	53	52		32
TRUEPLUS PEN NEEDLES		TRUXIMA .....	24	valganciclovir hcl TABS .....
31GX5MM .....	53	TUKYSA .....	25	31
TRUETRACK TEST STRP .....	43	TURALIO .....	27	valproate sodium SOLN OR 250
TRULICITY .....	16	TUZISTRA XR .....	37	MG/5ML .....
TRUMENBA .....	65	TWINRIX SUSY .....	68	13
TRUSTEX COLOR CONDOMS +		TWIRLA .....	36	valproic acid CAPS .....
LUBE MISC .....	52	TYBLUME CHEW .....	36	26
TRUSTEX LUBRICATED		TYBOST .....	31	valrubicin .....
EXTRALARGE MISC .....	52	TYMLOS .....	45	valsartan TABS .....
TRUSTEX LUBRICATED		TYVASO REFILL SOLN IN .....	34	20
EXTRASTRENGTH MISC .....	52	TYVASO SOLN IN .....	34	VALTOCO 10 MG DOSE LIQD ..
TRUSTEX LUBRICATED MISC ..	52	TYVASO STARTER SOLN IN .....	34	11
TRUSTEX		UBRELVY .....	53	VALTOCO 15 MG DOSE LQPK ..
LUBRICATED/RIBBED/STUDDED		UCERIS (budesonide (intrarectal))	7	12
MISC .....	52	UDENYCA SOAJ .....	49	VALTOCO 20 MG DOSE LQPK ..
TRUSTEX		UDENYCA SOSY .....	49	12
LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA		ULTIGUARD SAFEPACK/MINI PEN		vancomycin hcl CAPS .....
LARGE MISC .....	52	NEEDLE/32G X 1/4"/SHARPS		22
TRUSTEX		CONTAIN .....	53	vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10
LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA		UPTRAVI TABS 200 MCG .....	34	GM, 500 MG, 1000 MG .....
STRENGTH MISC .....	52	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600		22
TRUSTEX		MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200		vancomycin hcl SOLR OR 25
LUBRICATED/SPERMICIDE MISC		MCG, 1400 MCG, 1600 MCG .....	34	MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML .
52		34		22
TRUSTEX NATURAL CONDOMS		VAXNEUVANCE .....		68
		VECAMYL .....		68
		VECTIBIX 100 MG/5ML .....		63

VELCADE SOLR IJ (bortezomib) ..27	VITAMIN D2 TABS 400 UNIT .....	69	11
VELPHORO .....48	VITATHELY/GINGER TABS .....	57	XARELTO SUSR .....
venlafaxine hcl CP24 150 MG ..14	VITRAKVI CAPS .....	27	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG ..11
venlafaxine hcl CP24 37.5 MG ..14	VITRAKVI SOLN .....	27	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG ..11
venlafaxine hcl CP24 75 MG ..15	VIZIMPRO .....	25	XELJANZ SOLN .....
venlafaxine hcl TABS .....	VORAXAZE .....	28	XELJANZ TABS 10 MG .....
venlafaxine hcl TB24 150 MG ..15	voriconazole TABS .....	18	XELJANZ TABS 5 MG .....
venlafaxine hcl TB24 37.5 MG, 75 MG, 225 MG .....	VOSEVI .....	32	XELJANZ XR TB24 .....
verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG .....	VOTRIENT (pazopanib hcl) .....	27	XEOMIN .....
verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG .....	VYNDAMAX .....	34	XERAVA .....
verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML ..33	VYNDAQEL .....	34	XGEVA SOLN .....
verapamil hcl TABS .....	VYVANSE CAPS .....	1	XHANCE EXHU .....
verapamil hcl TBCR .....	warfarin sodium TABS .....	11	XIFAXAN 200 MG .....
VEREGEN .....	water for irrigation, sterile .....	56	XIFAXAN 550 MG .....
VERZENIO .....	WESTAB PLUS TABS .....	57	XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG .....
VERZENIO .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 60 .....	52	XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG .....
VICTOZA .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 65 .....	52	XOLAIR SOLR .....
vigabatrin PACK .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 70 .....	52	XOLAIR SOSY 150 MG/ML .....
vigabatrin TABS .....	DIAPHRAGM KIT 70 .....	52	XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML .....
VIIBRYD STARTER PACK KIT ..14	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 75 .....	52	XOSPATA .....
vilazodone hcl TABS .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 80 .....	52	XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY 26
vincristine sulfate .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 80 .....	52	XTAMPZA ER .....
vinorelbine tartrate 10 MG/ML ..28	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 85 .....	52	XTANDI CAPS .....
VIRACEPT TABS 250 MG .....	DIAPHRAGM KIT 85 .....	52	XTANDI TABS 40 MG .....
VIRACEPT TABS 625 MG .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 90 .....	52	XTANDI TABS 80 MG .....
VIREAD POWD .....	WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 95 .....	52	XULTOPHY 100/3.6 .....
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG .....	XALKORI CAPS .....	27	YEROVY .....
VISTOGARD .....	XARELTO STARTER PACK TBPK		YONSA .....

zafirlukast .....	9	zoledronic acid SOLN .....	45
zaleplon 10 MG .....	50	ZOLINZA .....	27
zaleplon 5 MG .....	50	zolmitriptan SOLN .....	54
ZALTRAP 100 MG/4ML .....	24	zolmitriptan TABS .....	54
ZANOSAR .....	24	zolmitriptan TBDP .....	54
ZARONTIN CAPS (ethosuximide) .	13	zolpidem tarrate TABS .....	50
ZARXIO .....	49	zolpidem tarrate TBCR .....	50
ZEJULA CAPS .....	27	zonisamide CAPS .....	13
ZEJULA TABS 100 MG .....	27	ZONTIVITY .....	49
ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG ..	27	ZORBTIVE SC .....	45
ZELBORA F .....	27	ZYDELIG .....	27
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT- 10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT- 15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT .....	44	ZYLET .....	59
ZERVIATE .....	59		
zidovudine CAPS .....	31		
zidovudine SYRP .....	31		
zidovudine TABS .....	31		
ZIEXTENZO .....	49		
zileuton TB12 .....	9		
ZIOPTAN (tafluprost) .....	60		
ziprasidone hcl .....	29		
ZIRABEV .....	24		
ZIRGAN GEL .....	59		
ZOLADEX 10.8 MG .....	25		
ZOLADEX 3.6 MG .....	25		
zoledronic acid CONC .....	45		

Ambetter from Peach State Health Plan is underwritten by Ambetter of Peach State Inc. © 2022 Ambetter of Peach State Inc. All rights reserved.

AMB22-GA-C-00074